

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI đến KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

Thiện Chí biên soạn

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI	5
1. ĐỊNH NGHĨA	5
1.1. Ý thức hệ	5
1.2. Ý thức hệ Cao Đài (ý thức hệ Đại Đạo)	6
2. ĐỨC TIN CAO ĐÀI	8
2.1. Đức tin hướng về Thượng Đế	10
2.2. Đức tin hướng về Càn Khôn vũ trụ và Đại Đạo	13
2.2.1. Vũ trụ được bao hàm trong Bản thể	13
2.2.2. Vũ trụ vận động biến dịch không ngừng để sinh hóa và tiến hóa	13
2.2.3. Đức tin nơi Đại Đạo	14
2.3. Đức tin hướng về con người	16
2.3.1. Tâm kích vũ trụ của con người	17
2.3.2. Sứ mạng vi nhân trong Tam Kỳ Phổ Độ	18
3. LÝ TƯỜNG ĐẠI ĐẠO	20
3.1. Nền tảng của lý tưởng Đại Đạo	20
3.1.1. Ý thức về sứ mạng của bản thân và của dân tộc	20
3.1.2. Ý thức về vai trò của tôn giáo trong Tam Kỳ Phổ Độ	20
3.2. Nội dung của lý tưởng Đại Đạo	20
4. SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ	21
4.1. Những trọng điểm trong sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ	21
4.1.1. Sứ mạng phục hồi Nhân bản	21
4.1.2. Sứ mạng Đại thừa	24
4.1.3. Sứ mạng quy nguyên	26
4.2. Điều kiện để thực hiện sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ	28
4.2.1. Quyền pháp	28
4.2.2. Thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh	28
4.2.3. Thúc đẩy sự tiến hóa của nhân loại	28
4.3. Ai là người thực hiện Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?	29
5. BẢNG TÓM TẮT VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI	31
CHƯƠNG 2. NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CAO ĐÀI: QUY NHẤT	33
1. QUY NGUYÊN	33
1.1. Quy luật tuần hoàn “Chu nhi phục thi” của vũ trụ	33
1.2. Quy nguyên là đặc điểm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ứng với quy luật tuần hoàn của vũ trụ	34
2. QUY TÂM	35
2.1. Tâm	36

2.2. Quy tâm là hướng nội, quay vào trong tâm linh.....	37
2.3. Quy tâm là tìm về gốc Đạo.....	37
2.4. Quy tâm là thực hành tâm pháp để giải thoát.....	38
3. QUY NHÂN.....	38
3.1. Con người chính danh chính vị.....	39
3.2. Xây dựng con người chính danh.....	39
4. ĐẠI ĐỒNG.....	41
4.1. Thế nào là “Đại Đồng”, theo giáo lý Đại Đạo?.....	41
4.2. Thực hiện đại đồng nhân loại.....	43
4.3. Các giai đoạn thực hiện đại đồng nhân loại.....	45
CHƯƠNG 3. ĐƯỜNG LỐI HÀNH ĐẠO VÀ SỐNG ĐẠO: VI NHÂN.....	47
1. THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT.....	47
1.1. Vai trò của “Thiên Nhân hiệp nhất” trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.....	48
1.2. Con đường phản bốn hoàn nguyên là con đường Thiên Nhân hiệp nhất.....	49
2. TÂM VẬT BÌNH HÀNH.....	49
2.1. Thế nào là “Tâm vật bình hành”?.....	49
2.2. Vai trò của “Tâm vật bình hành” trong ý thức hệ Cao Đài.....	50
2.3. Đường lối “Tâm vật bình hành” trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.....	51
3. PHỤC HỒI NHÂN BẢN.....	52
3.1. Nhân bản.....	52
3.2. Vai trò của “Phục hồi nhân bản” đối với mục đích tận độ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.....	54
3.3. Vai trò của “phục hồi nhân bản” trong Ý thức hệ Cao Đài.....	54
4. THUẦN CHƠN VÔ NGÃ.....	55
4.1. Thế nào là “Thuần chơn vô ngã”?.....	55
4.2. Vai trò của “Thuần chơn vô ngã” trong sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.....	56
4.3. “Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài”.....	58
5. ĐƯỜNG LỐI SỐNG ĐẠO.....	58
5.1. Ý nghĩa của sự sống đạo.....	58
5.2. Những giá trị tiêu chuẩn của việc sống đạo.....	59
5.2.1. Giá trị đức tin.....	59
5.2.2. Giá trị nhân ái.....	60
5.2.3. Giá trị trí năng.....	60
5.2.4. Giá trị can đảm.....	60
5.2.5. Giá trị hợp nhất.....	61
5.3. Gieo ý thức sống đạo và thực hành sống đạo cho nhân sanh.....	61
5.3.1. Gieo ý thức sống đạo.....	61
5.3.2. Thực hành sống đạo.....	61
5.3.3. Luôn luôn sống một cách thức tình.....	62
CHƯƠNG 4. NHỮNG HỆ LUẬN TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI.....	63
1. QUYỀN PHÁP.....	63
1.1. Định nghĩa.....	64
1.2. Những đặc điểm của Quyền Pháp.....	65
1.3. Quyền Pháp Cao Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ.....	66
1.3.1. Vai trò Quyền Pháp của đạo Cao Đài.....	66

1.3.2. Cách thức để Thượng Đế thiết lập Quyền Pháp Cao Đài: Quy tam giáo, hiệp ngũ chi.....	66
1.3.3. Cách thức để con người thiết lập Quyền Pháp tối thượng trong cơ cứu độ kỳ ba: Thiên Nhân hiệp nhất.....	67
1.3.4. Sự thiết lập Quyền Pháp trong Hội Thánh Cao Đài.....	68
1.4. Quyền Pháp của người sứ mạng.....	69
1.4.1. Mối liên hệ giữa quyền pháp và sứ mạng.....	69
1.4.2. Quyền pháp sẽ được trao cho những ai ý thức được sứ mạng.....	70
1.5. Quyền Pháp của dân tộc Việt nam.....	71
1.5.1. Việt nam là một dân tộc được chọn để thực hiện sứ mạng quyền pháp.....	71
1.5.2. Cao Đài là quốc đạo của dân tộc Việt nam.....	73
2. CON NGƯỜI ĐẠI ĐẠO.....	74
2.1. Khái niệm về Con người Đại Đạo.....	74
2.1.1. Con người Đại Đạo không thuộc riêng tôn giáo, quốc gia nào mà của toàn nhân loại.....	76
2.1.2. Con người Đại Đạo thực hành Thiên Đạo, xóa tan mọi ngăn cách giữa người và người.....	76
2.1.3. Con người Đại Đạo không phải là bậc chơn Nhơn vô hình mà là con người sống tại thế gian để cứu độ nhân gian.....	77
2.1.4. Hạt nhân của con người Đại Đạo vốn đã sẵn có nơi mỗi người.....	78
2.2. Những phẩm chất phải có của con người Đại Đạo.....	78
2.2.1. Tự chủ.....	78
2.2.2. Thể hiện được nguyên lý nhất thể giữa Thiên – Địa – Nhân.....	79
2.2.3. Thay Trời hành Đạo.....	79
2.3. Con người Đại Đạo và ý thức hệ Cao Đài.....	81
2.3.1. Con người Đại Đạo vừa là mục tiêu tiến hóa mà Đại Đạo đặt ra trước nhân loại, vừa là điều kiện nhận lãnh quyền pháp cứu độ kỳ ba từ Đức Thượng Đế Chí Tôn.....	81
2.3.2. Sứ mạng của con người Đại Đạo là tận độ vô phân biệt.....	81
2.3.3. Phương thức thực hiện ý thức hệ Cao Đài: Xây dựng bản thể đại đồng nhân loại.....	82
CHƯƠNG 5. TỪ Ý THỨC HỆ HƯỚNG ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC.....	85
1. KHÁI NIỆM VỀ KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC.....	85
1.1. Kỷ Nguyên Thánh Đức là một thời đại trong chu trình những thời đại của lịch sử nhân loại.....	85
1.2. Thế giới nhân loại ngày nay đang ở cuối thời kỳ phân hóa cùng cực.....	86
1.3. Kỷ nguyên thánh đức là ước vọng của loài người phù hợp với thiên cơ.....	87
2. HIỆN TRẠNG VÀ XU HƯỚNG CỦA THỜI ĐẠI CHÚNG TA.....	87
2.1. Hiện trạng của nhân loại.....	87
2.1.1. Con người ở giữa hai cực đoan của khoa học và đạo giáo.....	87
2.1.2. Con người mất niềm tin.....	88
2.1.3. Con người đánh mất chủ vị nhân bản – mất tình thương.....	88
2.2. Xu hướng mới của thời đại.....	88
2.3. Xu hướng mới của các tôn giáo.....	89
3. SỨ MẠNG TAM KỶ PHỔ ĐỘ ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC.....	89
3.1. Sứ mạng hiệp nhất nhân loại.....	90
3.2. Sứ mạng cứu độ toàn diện cá thể con người (từ nhân sinh đến tâm linh).....	91

<u>4. XÂY DỰNG CON NGƯỜI THÁNH ĐỨC.....</u>	<u>91</u>
<u>4.1. Cốt tủy của con người thánh đức là Nhân bản.....</u>	<u>91</u>
4.1.1. Quay về gốc bản thân.....	91
4.1.2. Quay về gốc của tinh thần: sự yên tĩnh.....	92
4.1.3. Quay về gốc của đạo đức: Nhân đạo.....	92
4.1.4. Quay về gốc của cộng đồng dân tộc: truyền thống cổ truyền dân tộc.....	94
4.1.5. Quay về gốc của nhân loại: Thương Đế Tính.....	94
<u>4.2. Muốn phục hồi nhân bản cho nhân loại, phải có hàng sứ mạng đại thừa.....</u>	<u>95</u>
4.2.1. Bậc sứ mạng Đại thừa là bậc phá chấp hoàn toàn.....	95
4.2.2. Bậc sứ mạng Đại Thừa là bậc thấy “chính mình là Đạo”.....	95
4.2.3. Bậc sứ mạng Đại Thừa là “người làm cho kẻ thù trở nên thân”.....	95
4.2.4. Bậc sứ mạng đại thừa là người “thay Trời và hành bất tức”.....	95
<u>5. KẾT LUẬN CỦA CHƯƠNG 5.....</u>	<u>95</u>
<u>KẾT LUẬN.....</u>	<u>97</u>
<u>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</u>	<u>100</u>

CHƯƠNG 1.

TỔNG QUAN VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

1. ĐỊNH NGHĨA

1.1. Ý thức hệ

Con người là những cá thể và quần thể sống có suy nghĩ, có tư duy. Sự suy nghĩ hay tư duy giúp cho con người có tư tưởng.

Giữa tư tưởng và ý thức có một mối liên hệ mật thiết. Đức Đông Phương Chương Quân đã dạy:

“Tư tưởng là gồm những ý thức trưởng thành để linh động hóa tiềm năng vô cùng của con người.”¹

Những tư tưởng dẫn dắt nếp sống, đường lối hành động của con người, vạch ra mục đích cuối cùng của một tập thể, một dân tộc hay nhiều dân tộc gọi là “Ý thức hệ” (Ideology).

Trong “The American Heritage Illustrated Encyclopedic Dictionary”, ý thức hệ được định nghĩa:

“Ý thức hệ là phần trọng tâm hay chính yếu của tư tưởng, phản ánh các nhu cầu và nguyện vọng của cá nhân, tập thể hay một nền văn hóa.”

“Ý thức hệ là một hệ thống học thuyết hay tín ngưỡng làm nền tảng cho một hệ thống chính trị, kinh tế hay các hệ thống khác.”²

Còn theo Encyclopaedia Britannica:

“Ý thức hệ là một hình thức triết học về xã hội hay chính trị, trong đó, những yếu tố thực tiễn đóng một vai trò quan trọng ngang bằng với những yếu tố lý luận. Đó là một hệ thống tư tưởng mang khát vọng đối với cả việc lý giải thế giới lẫn việc cải tổ thế giới.”³

Một số định nghĩa trong những tài liệu khác:

1. Một hệ thống quan điểm đặc biệt về đời sống con người hay về văn hóa.

1 Đức Đông Phương Chương Quân; Trúc Lâm Thiền Điện, Tý thời, 17 rạng 18-07 Canh Tuất (18-08-1970)

2 The American Heritage Illustrated Encyclopedic Dictionary: “Ideology: The body of ideas reflecting the social needs and aspirations of an individual, group, class, or culture; A set of doctrines or beliefs that form the basis of a political, economic, or other system.”

3 Encyclopaedia Britannica: “Ideology: a form of social or politician philosophy in which the practical elements are as prominent as theoretical ones. It is a system of ideas, that aspires both to explain the world and to change it.”

2. Một phương cách hay nội dung tư duy đặc thù của một cá nhân, một tập thể hay một nền văn hóa.⁴
3. Một khuynh hướng thể hiện bản chất tư tưởng của một tập thể hay một quốc gia.⁵

Trong Tự Điển Tiếng Việt (1991) của Viện Ngôn Ngữ Hà Nội, **Ý thức hệ** được định nghĩa như sau:

“Ý thức hệ là hệ thống tư tưởng và quan điểm thường phản ánh quyền lợi cơ bản khác nhau của các giai cấp, các tầng lớp xã hội.”

Như vậy, khác với những loại học thuyết khác, ý thức hệ có những đặc điểm:

Là một triết thuyết về xã hội nhân sinh;
 Chứa đựng một sự đồng hành giữa tư tưởng và hành động, giữa lý luận và thực tiễn;
 Mang tính chất chỉ đạo về mặt thực hành cho một cộng đồng (đoàn thể, cá nhân, tôn giáo, tổ chức,...) đạt được đến mục đích của mình.

1.2. Ý thức hệ Cao Đài (ý thức hệ Đại Đạo)

Chủ đề “Ý thức hệ Cao Đài” hay “Ý thức hệ Đại Đạo” đã được Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo giảng cơ giảng dạy tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý vào Rằm tháng Giêng năm Giáp Dần 1974. Nghiên cứu bản thánh giáo này, ta có thể xác lập một định nghĩa về “Ý thức hệ Cao Đài”.

Trong đàn cơ này, Đức Lý Giáo Tông đặt vấn đề như sau:

“Chư hiền đệ hiền muội là những người chức sắc, chức việc, tín đồ, đạo hữu, trong các hội thánh, giáo hội, thánh thất, thánh tịnh, toàn thể trong Đại Đạo, thì đã có ít nhiều liên

4 IDEOLOGY:

1 : a systematic body of concepts especially about human life or culture

2 : a manner or the content of thinking characteristic of an individual,

group, or culture —ideo·log·i·cal also idea·log·i·cal /"Id-E-&-'lj-i-k&l/
 adjective —ideo·log·i·cal·ly /-i-k(&-)IE/ adverb

(Merriam-Webster Medical Dictionary, © 2002 Merriam-Webster)

5 IDEOLOGY:

- an orientation that characterizes the thinking of a group or nation

[syn: political orientation, political theory] (Source: WordNet ® 1.6, © 1997 Princeton University)

TỔNG QUAN VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

*hệ hay hiến thân để phục vụ Thánh Thể của Đức Chí Tôn. Điều mà Bần Đạo muốn nói hôm nay là hình thể đạo và **giáo thuyết hay ý thức hệ Cao Đài**.*"⁶

Rồi Ngài lại đặt câu hỏi:

*“Chư hiền đệ hiền muội có nghĩ về **giáo thuyết hay ý thức hệ Cao Đài**?”*⁷

Như vậy, Đức Lý Giáo Tông đã sử dụng “ý thức hệ” và “giáo thuyết” như là hai danh từ đồng nghĩa: Ý thức hệ Cao Đài chính là giáo thuyết Cao Đài.

Từ đây, ta đi đến định nghĩa như sau.

Ý thức hệ Cao Đài là hệ thống giáo thuyết Cao Đài. Đó là một hệ thống tư tưởng và quan điểm, **đúc kết từ đức tin, lý tưởng và ý thức sứ mạng Cao Đài**, được đặt trên nền tảng vũ trụ quan và nhân sinh quan, thể hiện mục đích, tôn chỉ, và lập trường của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, làm nguyên tắc chỉ đạo cho sự sống đạo, hành đạo và thi hành sứ mạng của người tín đồ Đại Đạo trong công cuộc cứu thế kỳ ba.

Ý thức hệ Cao Đài cũng chính là **ý thức hệ Đại Đạo**. Thật vậy, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã dạy:

*“**Ý thức hệ chơn chính Đại Đạo** đã quá sáng tỏ, làm chói mắt cả thế nhân; rồi nhân thế lại tưởng tượng rằng chân lý của Đại Đạo chỉ là ánh sáng trong tầm mắt hạn hẹp, hay tưởng tượng quanh quẩn quanh của riêng mình mới thật đáng thương. Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài.”*⁸

Trong một đàn cơ khác, Ngài cũng đã đề cập đến **“ý thức hệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong buổi hạ nguồn này.”**⁹

Những sự kiện này cho thấy rằng ý thức hệ Cao Đài là ý thức hệ Đại Đạo.

Trong ý thức hệ Đại Đạo, sự song hành giữa lý thuyết và thực hành, giữa lý tưởng và thực tiễn, giữa tinh thần và vật chất, tâm linh và nhân sinh, đã được Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy như sau:

*“Ý thức hệ đã ràng buộc con người với con người trong thế giới hiện hữu. Dầu muốn hay không muốn thì tâm vật song hành, hai phương diện trong một con người. Là vật không có tâm, bỏ tâm không có vật. Thế nên sứ mạng đại thừa là thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh hòa mình trong xã hội nhân loại. Thế dụng ứng biến hình danh công cụ tâm vật bình hành. Tất cả đều hoàn hảo trong một cuộc sống ung dung tự do tự tại”*¹⁰

Trước khi nhận định về ý thức hệ Cao Đài một cách toàn diện, chúng ta hãy khảo sát từ nguồn gốc đến nền tảng, cơ cấu của ý thức hệ này, bao gồm:

6 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

7 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

8 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).

9 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 07-01 Kỷ Dậu (23-02-1969)

10 Đức Quan Âm Bồ Tát; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-07 Đinh Tỵ (1977)

TỔNG QUAN VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

Trọng tâm của đức tin Cao Đài
Lý tưởng Đại Đạo
Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Rồi từ đó sẽ khái quát hóa:

Nền tảng tư tưởng Cao Đài
Đường lối hành đạo và sống đạo

Đó chính là nội dung cơ bản của Ý thức hệ Cao Đài mà chúng ta có thể nắm vững bằng một sơ đồ hệ thống.

Cuối cùng, sự lý giải các hệ quả của ý thức hệ được xem như là một kiểm chứng xác minh hệ thống tư tưởng và quan điểm của ý thức hệ hoàn toàn phù hợp với nền giáo lý Đại Đạo bao gồm mục đích, tôn chỉ, lập trường và đạo pháp, từ giáo thuyết đến thực tiễn.

2. ĐỨC TIN CAO ĐÀI

Sử đạo cho thấy *đức tin Cao Đài*, từ lúc chưa có đến lúc lập thành vững chắc nơi những người môn đệ đầu tiên là cả một biến chuyển kỳ diệu và trọng đại trong một thời gian ngắn ngủi để khai minh Đại Đạo.

Giai đoạn lịch sử ấy, trước hết xác minh sự hiện hữu của **vũ trụ tâm linh**. Nói đúng hơn, xác minh vũ trụ là một Càn Khôn thống nhất, một tổng thể của sự sống hữu hình lẫn vô hình.

Đức tin Cao Đài xác minh vũ trụ tâm linh có những giai tầng tiếp diễn con đường tiến hóa của vạn hữu, mà sự thoát xác vĩnh viễn của con người là một chuyển biến thăng hoa siêu việt. Nếu tâm linh tại thế đã tiến hóa, chủ thể tâm linh xuất thế sẽ tiếp tục tiến hóa cao hơn.

Cứu cánh tiến hóa phải đạt đến tâm linh viên mãn. Và trong vũ trụ chỉ có một tâm linh viên mãn tuyệt đối là THƯỢNG ĐẾ.

Huyền diệu thay, ân đức lớn lao thay cho nhân loại thời hạ nguơn này, Thượng Đế đã đem đến đức tin đó để con người tự tin khả năng tiến hóa đến tột bậc vì đang mang Bản thể của Ngài.

Nhưng con người phải tin rằng, con đường tiến hóa chỉ có thể là **con đường đạo đức**. Không theo con đường đạo đức sẽ thoái hóa.

Thật ra đức tin trên đã được các bậc giáo chủ, thánh nhân rao giảng từ nghìn xưa. Nhưng lần này, chính đấng Giáo chủ của tất cả giáo chủ là Thượng Đế trực tiếp khai ngộ con người và đem cả vũ trụ tâm linh tác động vào tâm thức nhân sinh như một đặc ân cuối cùng để tận độ.

Con đường tiến hóa vẫn diễn tiến theo luật tự nhiên, nhưng cơ cứu độ kỳ ba là cơ hội thoát hóa mau chóng nhất nếu biết hưởng thụ.

Đó là niềm tin đặc biệt vào Tam Kỳ Phổ Độ.

Tuy nhiên, Thượng Đế mở cơ phổ độ tam kỳ không phải chỉ là một cuộc gieo rắc đức tin về sự hiện hữu của Thượng Đế, mà chủ yếu là để loài người biết được ý nghĩa của sự hiện hữu của mình. Thượng Đế là tuyệt đích của cuộc tiến hóa, nhưng Ngài không phủ định giá trị con người. Biết làm người rồi sẽ biết làm Tiên Phật.

Trong đức tin Cao Đài, con người không phụng sự cho Thượng Đế mà phải phụng sự cho nhau, lấy tình thương cải tạo cho nhau để xây dựng Thiên Đàng tại thế gian:

*“Thượng Đế không kêu gọi con người phụng sự cho Thượng Đế, mà con người hãy cải tạo để xây dựng Thiên Đàng cho con người và thế giới ở trên đời.”*¹¹

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã dạy:

“Thượng Đế không ngự trên vật thể vô tri, mà trái lại Thượng Đế ngự trong Tâm, tháp ngà của tâm hồn nhân loại. Hình thể Đạo chỉ mượn đó để thể hiện Thánh Thể Chí Tôn tại thế.

Thượng Đế không là một hình bóng của thần tượng, nhơn tượng hay vật tượng. Chính biểu tượng Thiên Nhân cũng chỉ là tạm mượn để gợi gẫm chơn lý trong một cụ thể chủ quan mà thôi. Chính vì vậy, kiến tạo hình thể Đạo có được giá trị cùng chăng, là phải có nhơn tâm làm chứng thị.

Giá trị của nhơn sanh giác ngộ sẽ định vị cho hình thể đạo của từng địa phương.

Chư hiền thử nghĩ! Người nông phu nào cũng gieo mầm trên thửa ruộng màu mỡ mà không bao giờ gieo trên tấm thảm nhung tơ, dầu thảm đó có thù đẹp muôn màu nhưng giá trị của tấm thảm vẫn là tấm thảm để trang trí kiêu xa, chứ làm gì khơi động được mầm sinh sôi bất tận. Tấm lòng của nhân loại mới chính là nơi chân lý cứu rỗi phát sinh tạo thế an bình cho nhơn loại. Vì vậy nhơn tâm Đạo phải phát khai, phải sum sê tăng lá. Thửa ruộng không được chăm sóc màu mỡ thì bông lúa nào được nặng trĩu đua chen.

*Nền Đạo không được khai minh thì nhơn tâm quá ư là ít ỏi. Người chèo Thuyền Bát Nhã, kẻ phát độ càn dương là cần vớt cho hết người chết đuối, cứu cho cùng khắp kẻ nạn tai, nào phải đợi người lụy dòng trôi lên thuyền cứu độ hay kẻ bệnh ngặt đến hứng giọt cam lồ rồi đành bảo bởi vô minh duyên nghiệp làm cho sóng dập kiếp phù sinh. Có tập thể là phải có tổ chức. Hành chánh Đạo không phải để phục vụ cho Thượng Đế. Thượng Đế nào có cần chi, nhưng thế sự chỉ để phục vụ cho nhơn sanh tất cả.”*¹²

Vậy, khi đã có đức tin, đã có hành trang thiết yếu nhất, thì người giác ngộ phải tự khẳng định chính mình là một hành giả mang lấy sứ mạng vi nhân. Thượng Đế không làm thay sứ mạng cho con người.

11 Chư Tiên Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 14-02 Giáp Dần (07-03-1974)

12 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

Cho nên sau khi đem đến đức tin, Thầy đã dạy môn đệ cử hành đại lễ Khai minh Đại Đạo.

Đại Đạo khai minh là mở đại cuộc chuyển hóa nhân tâm và xây dựng đời thánh đức cho thế giới nhân loại, mà người hành động, người thực hiện chính là hàng giác ngộ đã có đức tin. Từ đây, người tín đồ, người môn đồ trở thành người sử mạng, bên cạnh đức tin, mang thêm lý tưởng, lý tưởng Đại Đạo.

2.1. Đức tin hướng về Thượng Đế

“Có Thượng Đế hay không có Thượng Đế” là một vấn nạn mà những câu trả lời CÓ và KHÔNG đã làm phát sinh biết bao tư tưởng, triết thuyết và ngay cả giáo thuyết khác nhau, mâu thuẫn nhau. Từ đó trở nên một trong những nguyên nhân dẫn đến sự chia rẽ triền miên giữa nhân loại.

Khai Đại Đạo TAM KỲ PHỔ ĐỘ là đánh lên tiếng đại hồng chung dứt khoát tư tưởng rằng sự hiện hữu của Ngài là đương nhiên và được khẳng định bằng :

2.1.1. Sự thân hành giảng thế, dạy dỗ nhân sanh. Ngài đến thế gian để vận hành Đại Đạo, hiệp cả vạn sanh, và quy nhất mọi tư tưởng.

*“Chính mình Thầy đến chốn Nam Bang,
Mượn đất đem gieo mỗi Đạo vàng.
Tưới nước vun phân Nho Thích Lão,
Nâng cành sửa lá Pháp hòa Tăng.”¹³*

Dĩ nhiên, Ngài đến bằng thiên điển vô vi, vì nếu Ngài hiện thân hữu hình thì không phải là Thượng Đế nữa.

*“Thầy sắp cuộc dinh hoàn tái tạo,
Dụng huyền linh Đại Đạo vận hành,
Quyền Thầy hiệp cả vạn linh,
Đồng Tây kim cổ lập thành tương lai.”¹⁴*

2.1.2. Những quyền năng ấy ai cũng hiểu rằng chỉ có sức Trời mới làm nổi, nhưng hiện nay chưa bày tỏ ra hết được. Và sự khẳng định gần gũi nhất về Thượng Đế đối với người tín đồ Cao Đài là Ngài đã nhận làm một vị Thầy trực tiếp, mà cả nhân sanh đều vừa là môn đồ, vừa là con cái của Ngài:

Trước tiên Ngài truyền Tân Pháp cho môn đệ đầu tiên là Ngài Ngô Văn Chiêu. Đức Ngô đã đắc đạo tại thế, tức đã chứng nghiệm Thượng Đế.

Kế đến, Ngài thu nhận 12 người đệ tử để trao quyền pháp lập Đạo, khai Đạo. Và Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã được khai minh mà cơ cấu Tam Đài (Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài) đã thể hiện thánh thể Đức Chí Tôn tại thế. Bởi vì Tam Đài hiệp đồng hành đạo tức máy Đạo vận hành, tức Đạo chuyển. Đạo chuyển

13 Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 14.01. B. Ngũ, 1966

14 Đức Chí Tôn, Cơ Quan PTGL, Rằm.02.Q.Hội, 1983

ra thực tướng và giác ngộ chúng sanh, đương nhiên, chứng thị quyền năng của Thượng Đế vậy.

2.1.3. Thế nên, một THẦY mà cứu rỗi cả nhân loại thì chỉ với tác năng của Đại Đạo mới làm nổi chứ không thể dùng sự vận động riêng của một tôn giáo nào. Nên chỉ Thượng Đế mới có thể làm Giáo chủ của Đại Đạo, nên Thầy phán :

“Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa.”

Và

*“Chẳng một ai dưới thế này còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn cho nhân loại.”*¹⁵

2.1.4. Những yếu tố khẳng định trên đây đều sao cũng chỉ là chứng lý, chỉ có thực chứng bằng tâm mới khẳng định quyết nhiên.

Nên lần này Thầy không muốn nhân sanh chỉ xác tín Thượng Đế là Chúa tể Càn khôn mà phải xác tín Thượng Đế tại Tâm:

*“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới dựng cao ngôi.
Sang hèn trời kệ tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen để Lão ngồi !”*¹⁶

Và:

*“Tâm con là chỗ chí linh,
Là nơi hiệp nhứt nhân sinh cùng Thầy.”*¹⁷

Nên từ thuở khai đạo (1926), đối với chư Tiên bối, Thầy đã nhấn mạnh: lấy Tâm làm nơi Thiên nhơn hiệp nhứt. Ví dụ:

“ Tr..., đã thọ lệnh Thầy, con đi đâu Thầy theo đó. Lời đạo đức trong miệng con nói ra, ấy là lời của Thầy bố hóa tâm trí con đặng đi truyền Đạo; tùy cơ mà dạy kẻ, một mình con đâu đủ sức phục người...”

*“ Thầy đã hằng ngày nói với con rằng: muôn việc chi Thầy đã bố hóa vào lòng con. Như con tính điều chi, tức Thầy đã định rồi. ”*¹⁸

*“Ngọc Kinh thể hiện tại chơn tâm,
Hoàng Đạo kỳ tam chuyển pháp luân.
Thượng hạ trung hòa quy thánh vị,*

15 Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q. 1, 24-04-1926

16 Xuất xứ :

17 Đức Chí Tôn, CQPTGL, 15.10.G.Dân, 1974

18 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; 20-07-1926; Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q.1.

*Đế thiên như địa khối linh quang.
Tá cơ khẩu khẩu tương truyền giáo,
Danh lý tâm tâm ứng diệu thâm.
Cao vị cao ngôi cao đức độ,
Đài trang liên hệ bất ly phân.”¹⁹*

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tin rằng Đức Thượng Đế là Đấng Tối Cao duy nhất, là Tâm Linh Tuyệt Đối của vũ trụ, là Cha chung của vạn loại. Và Ngài chính là Đức Cao Đài.

2.2. Đức tin hướng về Càn Khôn vũ trụ và Đại Đạo

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tin rằng Càn Khôn vũ trụ bao hàm sự hiện hữu của cả vũ trụ tâm linh lẫn vũ trụ hữu hình. Đồng hiện hữu và có tương quan với vũ trụ hữu hình đang tiến hóa, vũ trụ tâm linh mở ra lý tưởng tiến hóa cho chúng sanh.

2.2.1. Vũ trụ được bao hàm trong Bản thể

Vũ trụ được bao hàm trong Bản thể. Đây là nguyên lý tuyệt đối, tối thượng của vũ trụ. Không xác tín Bản thể, không thể giải đáp mọi căn đề của vũ trụ vạn vật.

Bản thể này Đạo Lão gọi là Đạo, là Tiên Thiên, là Hư Vô, Vô Vi; Phật gọi là Chơn Như; Nho gọi là Thiên; Dịch gọi là Vô Cực.

Cao Đài gọi Bản thể đó là Hư Vô Chi Khí. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo viết:

“Đạo là gì? Đạo là Hư Vô Chi Khí, Đạo rất mầu nhiệm sâu kín cao siêu. Trước khi có Trời Đất đã có Đạo. Vậy Đạo đã tạo nên Càn Khôn Vô Trụ, hóa sanh vạn vật muôn loài. Muôn loài vạn vật phải thọ bẩm Khí Hư Vô mà sanh hóa mãi mãi.”²⁰

Vậy, vũ trụ không phải là không gian trống rỗng mà tràn ngập một *siêu thể vô hình* tự hữu, hằng hữu có trước Trời Đất nên gọi là *Khí Hư Vô Tiên Thiên*. Tuy không hình (Vô) mà lại có (Khí). Nhưng nếu Khí ấy chỉ như nước biển cả để cho muôn loài thủy vật bơi lội sinh sống trong đó thì chưa đủ gọi là Bản thể.

Bản thể vừa là nguồn gốc của thể chất, vừa là siêu năng lượng, vừa là cơ nguyên hóa sanh, vừa là động năng tiến hóa. Vì vậy, Bản thể còn được gọi là Đạo.

2.2.2. Vũ trụ vận động biến dịch không ngừng để sinh hóa và tiến hóa

Đức Khổng Tử đứng bên dòng sông từng thốt lên: *"Chảy trôi như thế suốt đêm ngày!"*. Cũng với dòng sông, triết gia Hy Lạp Héraclite (trước công nguyên) lại nói: *"Không ai vào được cùng một dòng sông hai lần...mọi sự phân tán rồi lại hội hiệp."* Đó là hiện tượng thiên nhiên biến đổi không ngừng mà kiếp sống và cuộc đời của con người cũng không lúc nào cố định.

¹⁹ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Trung Hưng Bửu Tòa, 15-07-1969

²⁰ ĐTCG, 1950, tr.66

TỔNG QUAN VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

Thực chất của vận động biến dịch không ngừng trong vũ trụ tuy có sinh có diệt, có ẩn có hiện, nhưng đó là cái động của Đạo để tạo hóa vạn hữu và thúc đẩy vạn hữu tiến hóa.

*"Lý vô thể, Đạo lại vô hình
Hình thể là do Đạo phát sinh;
Năm mối tương quan tìm Đạo lý,
Mới hay có nẻo đến hư linh"²¹*

Sự vận động sinh hóa trong vũ trụ tuy quan trọng, nhưng công năng vận hành tiến hóa của Bản thể vũ trụ mới là cứu cánh. Nếu trong vũ trụ chỉ có sanh hóa mà không có tiến hóa thì sự hiện hữu của vũ trụ vạn vật không có ý nghĩa, và tiến hóa không ngừng vì vũ trụ vận hành theo quy luật tuần hoàn, chu nhi phục thi.

Thế nên đạo học đã lý giải rằng vũ trụ vạn vật *nhất thể*, sinh hóa từ *nhứt nguyên*, tiến hóa đến *quy nguyên*; tóm tắt trong câu “*Nhứt bốn tán vạn thù, vạn thù quy nhứt bốn*”.

Quy nguyên là đỉnh cao tuyệt đối của con đường tiến hóa vì **Nguyên** đó là Bản thể vĩnh cửu toàn thiện, toàn tri, toàn năng, biến hóa vô cùng, vi diệu khôn lường.

Các hiền triết Thánh nhân nhận ra rằng cuộc vận hành của vũ trụ diễn tiến theo chu kỳ gồm hai giai đoạn phóng phát và quy hoàn được đánh dấu bằng một chuyển biến quan trọng làm đổi chiều gọi là phản phục. Phản là ngược lại, phục là quay về.

Thánh giáo Cao Đài cũng dạy cho nhân sanh luật phản phục đó của Tạo hóa để ứng dụng đường tu giải thoát :

*"Kìa máy Tạo phát thâm luân động,
Cực âm rồi mầm sống hiển dương;
Phục sinh là Đạo hằng thường
Hằng thường trong cõi vô thường là đây"²²*

Niềm tin về sự sinh hóa và tiến hóa của vũ trụ giúp cho người tín đồ Đại Đạo nhìn thấy tương lai của chính mình trong tương lai chung của cả Càn Khôn vũ trụ.

2.2.3. Đức tin nơi Đại Đạo

*“Đại Đạo vốn con đường thông suốt,
Đại Đạo là ngọn đuốc Thiêng Liêng,
Sáng soi khắp cả các miền,
Thượng, trung, hạ giới, lý huyền ẩn vi.”²³*

Đại Đạo là Thiên lý vận hành bất tức cuộc sinh hóa-tiến hóa của vũ trụ vạn vật. Cao Đài tin rằng tất cả các chánh giáo được sáng lập từ Nhứt kỳ đến Tam kỳ phổ độ đều có nguồn gốc Đại Đạo. Vì các hàng Giáo tổ của các tôn giáo đều là sứ giả của Thượng Đế Chí Tôn

21 Đức Trần Hưng Đạo, Minh Lý Thánh Hội, 02-02 Giáp Dần (1974)

22 Đức Vô Cực Từ Tôn, CQPTGL, 01.12 Bính Thìn

23 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo), Tuất thời, 26-08 Nhâm Tý (03-10-1972)

đến thế gian lập giáo tùy theo phong hóa của các dân tộc nhưng tựu trung cùng hướng về một cứu cánh duy nhất là trở về với Đạo, với Thượng Đế.

Các triết gia Tây phương từng xếp thời kỳ lịch sử nhân loại từ thế kỷ thứ 6 trước CN đến Chúa Ki-Tô là **Thời trực**. Thời trực là cái trực của những tư tưởng sáng chói nhất của nhân loại do các bậc Giáo tổ lập nên, từ Đức Thích Ca đến Đức Lão Tử, Khổng Tử và Đức Ki-Tô. Cái trực tư tưởng vĩ đại đó là nguồn gốc của nhiều nền triết thuyết đạo đức Đông Tây.

Ngày nay, khai minh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, không có các Giáo tổ lập nên một thời trực khác mà chính **Thiên thượng** và **Thiên hạ** sẽ hợp nhứt thành một bầu Càn Khôn của Đại Đạo mới đủ sức cứu độ toàn nhân loại.

Những gì có giá trị phổ quát, trường cửu, đại đồng và tiến hóa mới có chỗ đứng trong Càn Khôn Đại Đạo.

Thế nên, đừng ai lầm tưởng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một tôn giáo, cũng không phải là một tôn giáo lớn; Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một ĐẠI CUỘC THIÊN CƠ vô tiền khoáng hậu, trong đó mọi tôn giáo phải hoàn toàn từ bỏ chấp trước hình thức, giáo điều để khai phóng tâm linh con người về với Chân lý duy nhứt là Thượng Đế.

*“Người vẫn tưởng Cao Đài - tôn giáo,
Nào hay đâu Đại Đạo hoằng dương;
Gồm thâm trăm nẻo ngàn đường,
Tam nguyên chuyển thể định phương phục hoàn.”²⁴*

Tam kỳ phổ độ đã khẳng định ý nghĩa tích cực của Đạo. **Đạo là cuộc dịch biến tuần hoàn, là con đường tiến hóa, là chu trình quy nguyên, là tiến trình hiệp nhứt giữa cá thể với toàn thể, giữa con người với vũ trụ.**

Khai minh Đại Đạo, Đức Giáo chủ Cao Đài muốn nhân sanh hiểu Đạo và hành Đạo theo ý nghĩa ấy.

Câu thánh ngôn sau đây đã khẳng định mối tương quan mẫu nhiệm, vĩnh cửu giữa mỗi con người, mỗi chơn linh, với Thượng Đế, với vũ trụ, với Đại Đạo :

“Các con, hay nói chung là nhân loại, những hột giống linh căn được gieo vào vũ trụ, được ban phát quyền Tạo Hóa để lập thành cuộc ngự trị cõi thế gian, mà các con gọi là đời, nguyên nhân là Lý, là Đại Đạo, là Thầy, là Cha chung của vạn loại. (...) Các con đã sinh trong Đại Đạo, hãy noi theo Đại Đạo mà thành về cõi Thượng Thiên Vô Cực.”²⁵

Vậy, Đại Đạo chính là lẽ sống, lẽ tiến hóa của con người. Nếu tu chánh đạo, hành chánh đạo, tức là noi theo Đại Đạo, thì nhứt thiết con người sẽ tiến hóa trở về hiệp nhứt với Đại Linh Quang nơi cõi Thượng Thiên. Ngược lại như Đức Ki-Tô đã nói, nếu gọi là tu hành mà: *“Bán rẻ giác quan cho vọng thức, đi mua vui trên sự khổ sở của tha nhân, đi vay*

24 Trúc Lâm Thánh Đức Thiên Điện, Tuất thời, 07-03 Giáp Dần (30-03-1974)

25 Đức Chí Tôn, Minh. Lý Thánh Hội, 07.02.1968

*mượn một mỹ từ tín ngưỡng để khuây khỏa nỗi sầu riêng*²⁶; tức là chưa hiểu Đạo, lạc lăm theo dục vọng, thì tu muôn kiếp cũng chưa thoát khỏi luân hồi!

2.3. Đức tin hướng về con người

Ý thức hệ Cao Đài không chỉ hướng niềm tin vào Thượng Đế mà còn đặt một đức tin mạnh mẽ hướng về con người, về nhân loại, vì:

*“Tấm lòng của nhân loại mới chính là nơi chân lý cứu rỗi phát sinh tạo thế an bình cho nhân loại.”*²⁷

Sự cứu rỗi đối với mỗi cá nhân nằm ngay chính trong tâm của mỗi cá nhân.

1. Một nhà tư vấn chính sách, Simon Anholt, mới đây đã thực hiện một bảng thống kê gọi là “Good Country Index”²⁸ để đánh giá khả năng đóng góp cho nhân loại dựa theo thông tin của Liên Hiệp Quốc và World Bank. “Good Country Index” phân tích đóng góp của 125 nước trên các mặt khoa học công nghệ, văn hóa, hòa bình và an ninh quốc tế, trật tự thế giới, khí hậu, thịnh vượng, bình đẳng, sức khỏe.
2. Thật ra, phần lớn người dân nước nào, sinh ra và lớn lên đều có cơ hội đóng góp cho nhân loại ít nhiều ở các phương diện khác nhau. Đối với một cá nhân, được học hành đàng hoàng, biết vâng lời cha mẹ, hòa ái với anh em, lớn lên có một nghề làm ăn lương thiện, đương nhiên làm tròn bổn phận đối với chính mình, với gia đình và góp phần xây dựng xã hội.
3. Những nhà giáo dục đào tạo, ở vùng sâu, vùng xa hay thành thị, giảng dạy cho bất cứ cấp lớp nào đều là những người xây dựng con người, trong đó đã và đang có những hạt nhân trở thành nhân tài phục vụ dân tộc và cả thế giới. Việt Nam không thiếu những nhà khoa học, nhà phát minh, nhà văn hóa, văn học, nghệ thuật... được quốc tế tôn vinh.

Những nhà cách mạng giải phóng dân tộc, nhà đấu tranh cho nhân quyền chí đến người chiến sĩ yêu nước chiến đấu vì độc lập tự do của tổ quốc đều đóng góp cuộc đời và cả tính mạng cho hòa bình và phát triển của nhân loại nói chung.

Câu “Tam tài đồng đẳng” đã có từ ngàn xưa, nhưng trên thực tế của nhân loại hiện nay, mấy ai đã tự mình chứng được cương vị ngang bằng Trời Đất của mình. Phương chi do vô minh và tham dục, con người đã rơi vào hai tệ trạng:

Một là tự cho kiếp người là cùng khổ, đời người không có ý nghĩa.
Hai là cho rằng cuộc sống là một cuộc hưởng thụ.

Cả hai thái độ đều vô tình hay cố ý đánh mất giá trị “vi nhân”. Thế nên, để đạt được mục đích của Đại Đạo trong thời hạ nguơn điều tàn này, Tam Kỳ Phổ Độ có sứ mạng khẳng định lại con người chính danh, con người đúng nghĩa, con người cho thiệt con người.

Sự khẳng định đó được thực hiện trên các phương diện:

26 Đức Ki-Tô: TT. Bà Sen 07.11.T.Hội, 24.12. 1971

27 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).

28 **Simon Anholt**, https://fr.wikipedia.org/wiki/Good_Country_Index

Tâm kích vũ trụ của con người

Sứ mạng vi nhân của con người, đặc biệt là sứ mạng Tam kỳ phổ độ.

2.3.1. Tâm kích vũ trụ của con người.

Về cấu thể, con người là một bộ máy sống động, có đủ âm dương Ngũ hành như Trời Đất. Về tâm linh, con người đồng tính, nhất thể với Trời Đất. Về công năng, con người có thể cộng thông với Trời Đất.

Đại Đạo khẳng định tâm kích vũ trụ của con người, nhưng muốn đạt đến tâm kích ấy chính con người phải khẳng định mình bằng cách BIẾT MÌNH và BIẾT ĐẠO.

Trong Thánh Huấn Hiệp Tuyển, Thầy dạy:

“Các con còn chưa rõ thấu lý nhân loại là ai? Hôm nay Thầy giải rõ cho các con hiểu biết Thầy là ai, các con là ai.

Con ôi ! Thầy là Đại Thiên địa, con là Tiểu Thiên địa. Thầy có vật báu chi thì Thầy cũng ban cho con đủ báu ấy.

Con người có hai phần: phần thiêng liêng tinh túy với phần vật chất phức tạp, là xác thân, tư tưởng cùng trí của con. Nghĩ là chơn như hiệp với phàm như mới tạo thành các con đó. Nhưng Linh Quang của các con bị bao bọc trong phần thể xác ô trược, với những ý muốn : tham, sân , si chôn lấp tánh linh tận đáy lòng . . .

Đạo chẳng ở đâu xa, chính ở trong mình con đó ! Những bậc thánh triết hiền xưa, những bậc Tiên Phật trước kia cũng mang xác phàm như các con; cũng nhờ sự bền tâm cố gắng, ráng hết sức trau giồi bản tánh mới được rạng rỡ quang minh như tánh Trời đó con ! “²⁹

Tóm lại, con người là:

*“Là một trong tam tài định vị,
Là muôn trong một lý nhất nguyên.
Con ôi, phú bẩm do thiên,
Mấy linh tạo hóa Thầy truyền cho con”.*³⁰

Bởi vậy, con người phải xác định tâm kích của con người :

*“Ta là một trong ba ngôi sánh,
Lấy Đất Trời làm tánh của Ta;
Kể từ vũ trụ có ra,
Tài thành phụ tướng là Ta đương hành.*

*“Trời bao quát, xanh xanh lồng lộng,
Đất đầy bên, sâu rộng mênh mông.*

29 Thánh Huấn Hiệp Tuyển, Hội Thánh Tiên Thiên, Q.1, tr.121

30 Đức Chí Tôn, CQPTGL, 21.01.1974

*Ta cùng Trời Đất cộng thông,
Trong ngoài một mối, sắc không chung nguồn.* “³¹

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tin rằng con người là chủ thể đã tiến hóa cao nhất trong vạn vật tại thế gian này và có khả năng tiếp tục tiến hóa về nhân sinh lẫn tâm linh.

*“Tấm lòng của nhân loại mới chính là nơi chân lý cứu rỗi phát sinh tạo thế an bình cho nhân loại.”*³²

2.3.2. Sứ mạng vi nhân trong Tam Kỳ Phổ Độ

Điểm đặc biệt rõ nét trong Tam Kỳ Phổ Độ là sự khẳng định con người bản chính sứ mạng vi nhân. Nghĩa là con người thấp sáng sự hiện hữu của mình bằng chính cuộc sống đời mà cũng là cuộc sống đạo tại thế gian.

Sứ mạng vi nhân phải là một ý thức đương nhiên của mỗi người, tự nhận rằng mình sanh ra là để thực hiện một giai đoạn tiến hóa cho bản thân, đồng thời góp phần xây dựng cuộc sống an lạc và tiến hóa cho xã hội nhân loại.

Có thể nói rằng, Đại Đạo được khai minh kỳ này là để cứu độ nhân loại, nhưng nếu không có vai trò của chính nhân loại thì không còn ý nghĩa của Tam Kỳ Phổ Độ nữa.

Đức Chí Tôn đã xác định:

*“Hỡi các con, Đại Đạo là bến khởi nguyên của các con, cũng như Xuân là đức Nguyên của vạn vật. (...) Từ bến khởi nguyên, con ra đi, vờn một sứ mạng hai đoạn đường: một, đem Đại Đạo lập đời; hai, trở về với Đại Đạo.”*³³

Và Chúa Ki Tô vẫn còn tiếp tục sứ mạng Ngài trong Tam Kỳ Phổ Độ, cất tiếng thiết tha kêu gọi nhân sanh:

“Hỡi những dân tộc đang sống trên quả đất! Hỡi những đàn chiên đang ăn trên cùng một thảm cỏ! Hỡi những người sứ mạng đang phụng sự trên cùng một Tam kỳ phổ độ! Hỡi chư hiền nam nữ!

Sự bình an thật mà Cha Ta đã ban cho, phần đông con người đã đánh mất, thật sự đã đánh mất! Và chẳng còn chỉ là những sự bình an gượng ép, giả tạo bên ngoài, không đáng để làm rạng danh cái Đạo sống của Cha Ta vốn luân lưu trong vũ trụ không thời, vốn tiềm mặc trong thâm cung vạn loại.

Nếu chưa thấy, hãy nhìn sẽ thấy, nếu chưa nghe, hãy lắng sẽ được nghe. (...) Hãy nỗ lực tiến lên trên đường bình an thật. Hãy sống trọn vẹn bằng đức tin trung chính, đem sự an lạc về cho những người anh em chị em dưới tầm tay Thượng Đế là Đấng Cha chung duy

31 Đạo Học Chỉ Nam

32 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất Thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

33 Đức Chí Tôn: xuất xứ

nhất, thì tất nhiên, những giống dân đen trắng đỏ vàng, cao thấp, lớn bé, lành dữ, đều là anh em với nhau. Hãy làm đẹp lòng Cha của các người ở trên trời. ³⁴

Đó là những lời kêu gọi chính con người phải nhận lấy trách nhiệm tái lập đời thánh đức. Mục đích “Thế đạo đại đồng” của Tam Kỳ Phổ Độ không thể tự nhiên đạt được nhờ phép màu của Thượng Đế, cũng không thể chờ đợi một đấng Giáo chủ như Nhị kỳ phổ độ. Vì một hay nhiều Giáo chủ có xuất hiện giữa thời đại phân hóa, dẫy đầy đổ ỹ cực đoan này đều sẽ bị “đóng đinh trên thập giá” dưới một hình thức nào đó!

Vậy nên, cái Thế pháp Di Lặc để xây dựng đời thánh đức ở Tam Kỳ Phổ Độ, này là một thế- cộng- đồng- liên- kết của mạng lưới con người trung chính, mà mỗi cá thể là một gút lưới, một con người Đại Đạo, một “Chủ nhưn ông Hoàng Cực”

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã khẳng định như thế sau khi giảng về “Thế pháp Di Lặc Hạ nguơn”:

“Đời có được an bình, có lập được Thượng nguơn thánh đức, là chính mỗi con người phải nhận chân một Di Lặc thực sự ở con người.

Từ bi, Bác ái, Công bình, Chánh trực, Đại đồng, năm căn bản này sẽ thị hiện Di Lặc Thiên Tôn. (...) Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, đó là ngôi Hoàng Cực. (...) Phải nhìn vào chính bản thân chư đạo hữu, diệt trừ tam độc, thực hành năm căn bản nói trên, được vậy sẽ đứng vững trong Thế pháp Di Lặc, cùng dự Hội Long Hoa.”³⁵

3. LÝ TƯỞNG ĐẠI ĐẠO

3.1. Nền tảng của lý tưởng Đại Đạo

Lý tưởng Đại Đạo được xây dựng trên nền tảng ý thức như sau:

3.1.1. Ý thức về sứ mạng của bản thân và của dân tộc

Ý thức rằng mình là con tin của Đức Thượng Đế, ý thức khả năng “thiên nhân hiệp nhưt”:

Ý thức rằng mỗi con người đều có khả năng hành đạo, tham gia cơ đạo cứu độ nhân sanh (Nhơn năng hoằng Đạo, phi đạo hoằng nhưn)

Ý thức về sứ mạng của dân tộc được chọn: Việt Nam, dân tộc Việt Nam thực hiện sứ mạng Cao Đài để phóng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

34 Đức Ki Tô, TT Bàu Sen, 24.12.1971

Đức Quan Âm Bồ Tát: “Con người vừa lọt lòng mẹ là đã thọ ơn của đất trời, của nhân loại rồi. Nếu không làm hoặc để lại một sản nghiệp tinh thần tốt đẹp gọi là trả ơn đất trời, đáp nghĩa nhân loại, đó là hàng ký sinh trùng không hơn không kém, chớ còn chi gọi là hàng tối linh trong vạn vật.” Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 15-09 Quý Sửu (10-10-1973)

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

“Mỗi người đều có sứ mạng riêng của mỗi người, tất cả nhân loại đều là sứ mạng trong trường tiến hóa này.” Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971):

35 Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm Thiền Điện, 11.05.1970 - 07.04. Canh Tuất

3.1.2. Ý thức về vai trò của tôn giáo trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Hoàn thiện toàn diện con người
Cứu độ toàn thể nhân loại

Thánh ngôn Đức Chí Tôn:

“Đạo muốn đạt được chỗ bí yếu là cái cứu cánh và tác dụng đó các con. Nếu không đạt được cái cứu cánh và tác dụng đó thì dầu với danh từ nào tốt đẹp hoặc tổ chức nào nói rằng tốt đẹp cách mấy đi chăng nữa cũng không ý nghĩa gì hết. Có phải vậy không các con?”³⁶

Mục tiêu này rất lớn lao nhưng khả thi vào thời Tam Kỳ Phổ Độ do đặc ân đại ân xá của Đức Thượng Đế, do chánh pháp Thầy truyền, do tiến bộ của thế giới, "Nhân loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức", do khát vọng giải thoát của nhân sanh.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy : " Quyền pháp Đạo thực thể cứu thế phải có trách nhiệm trên toàn thể nhân loại. Không phải chỉ giải quyết vấn đề tâm linh, chính là giải quyết toàn diện cá thể con người"

Như thế "tận độ" có nghĩa là cứu độ toàn diện cá thể con người và toàn thể nhân loại. Toàn diện tức gồm đủ hai mặt nhân sinh và tâm linh, toàn thể tức không bỏ sót một thành phần căn cơ nào.

Mục tiêu này được thực hiện bằng cách vận dụng quyền pháp của Đại Đạo hiệp nhứt vạn sanh tổng hợp tinh hoa cổ kim của nhân loại, đem lại thái hòa cho toàn thể giới.

3.2. Nội dung của lý tưởng Đại Đạo

Trong một lần giảng cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo; Đức Cao Triều Phát đã tóm lược lý tưởng Đại Đạo qua bốn điểm căn bản:

“Đây, Tiên Huynh tóm lược lý tưởng Đại Đạo để các em suy gẫm, nhìn thấy chỗ tối cao, tận thiện, tận mỹ của chánh pháp Kỳ ba:

1. Đại Đạo là con đường rộng lớn nhất để đưa nhân loại đến đại đồng thế giới, không kỳ thị phân chia, phù hợp xu hướng văn minh tiến bộ, tạo cảnh giới an lạc hòa bình, hạnh phúc trần gian, và siêu xuất thế gian; đó cũng là chiếc Bát nhã hoàn đưa khách năm châu đến cứu cánh tận độ.

2. Đại Đạo là cánh cửa Càn Khôn rộng mở cho văn minh khoa học loài người đạt đến điểm cao vút, để nhìn thấy cơ vi mầu nhiệm của Tạo Hóa, mà thành tín trước đức hạo sanh mầu nhiệm và đức từ bi sáng tạo vô ngần của Thượng Đế. Như vậy, Đại Đạo là con đường chân lý mà loài người phải vươn tới.

3. Đại Đạo đưa con người tiến hóa lên nấc thang đạo đức tận thiện tận mỹ. Chánh pháp Thầy truyền, giáo lý các Đấng Thiêng Liêng dạy, tình dân tộc nghĩa đồng bào của chư môn đệ, cứu cánh tận độ của Đức Chí Tôn đặt để, và môi trường xã hội loài người; cả

³⁶ Thiên Nguyệt Lâm Huyền Châu, 14-7 Kỷ Dậu (26-8-1969).

thầy đều là yếu tố tích cực, rất thuận lợi cho loài người tiến đến đạo đức cao cả, nhất là vào thời kỳ mạt kiếp.

4. Trong phạm vi khác, **Đại Đạo có thể là con đường sứ mạng của dân tộc Việt**, vì giáo lý Cao Đài là kết hợp tinh thần văn hiến của dân Việt. Đó là điều hãnh diện của dân tộc trong công cuộc xây dựng văn minh thế giới chung.”³⁷

Chúng ta thấy lý tưởng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không có gì khác hơn là:

Nhắc nhở cho nhân sanh nhận chân được giá trị con người là một tiểu vũ trụ có đủ quyền năng tiến hóa và hiệp nhất với đại vũ trụ.

Xây dựng con người sứ mạng là *con người Đại Đạo* bằng chính Nhân bản, bằng chính Bản thể linh quang, bằng chính Chơn thần thụ bẩm trong con người.

Nhưng với một đặc ân hy hữu của cơ cứu độ hạ nguơn là chính Đức Thượng Đế lâm trần ban trao quyền pháp để lập thành một mạng lưới đại thừa giác ngộ chúng sanh biết tự độ và độ tha.

4. SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là sứ mạng cứu độ toàn diện cá thể con người và toàn thể nhân loại.

³⁷ Đức Cao Triều Phát; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Tuất thời, 11-02 nhuận Ất Sửu (31-03-1985)

4.1. Những trọng điểm trong sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

4.1.1. Sứ mạng phục hồi Nhân bản

Một điển hình giáo dục có nhân bản là chủ trương giáo dục vì hòa bình của giáo sư Johan Galtung, một giáo sư người Na Uy đã sáng lập Viện nghiên cứu quốc tế về hòa bình tại Oslo (Prio) năm 1959.

Vào cuối những năm 60 và đầu những năm 70 ông đã đưa chương trình giáo dục vì Hòa bình vào các trường đại học và cao đẳng, cho đến nay lên đến 500 trường ở khắp thế giới. Ông cho biết “Giáo dục vì hòa bình là dạy cho người ta biết xử lý một cách sáng tạo hơn và ít hung bạo hơn những tình huống xung đột và cung cấp cho họ những phương tiện để làm việc đó” (Có thể nói là dạy phương pháp tạo thể Nhân hòa)

Trong giáo lý Đại Đạo, công tác giáo dục đào tạo được Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo nhấn mạnh mục tiêu đào tạo nhân sự “phẩm” và nhân sự “hợp nhất”. Ngài dạy :

“Giá trị phẩm của từng cá thể phải được rèn đúc và xây dựng thường xuyên. Giá trị đức tin, giá trị nhơn ái, giá trị tri thức, và giá trị dũng mãnh của tinh thần, tất cả phải được nung nấu và cải thiện luôn luôn.... Ngoài ra, trí năng và thể năng là hai năng lực bổ sung nhau, giúp đỡ sự thực thi trọn vẹn đức tin và lòng nhơn ái của chính mình”

Chúng ta thấy, Cao Đài đã vạch ra một đường lối giáo dục hết sức nhân bản.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có sứ mạng phục hồi Nhân bản, tạo thể nhân hòa để đi đến đại đồng nhân loại.

Về mặt nhân sinh, đại đồng nhân loại là một lý tưởng của thế giới, một ước vọng của loài người mà cũng là mục tiêu của sứ mạng Đại Đạo. Gọi là lý tưởng hẳn nhiên không thể đạt đến một cách dễ dàng. Tuy nhiên, Ôn Trên đã nói:

“Không phải Thượng Đế cấy lúa trên tảng đá hay trao quyển binh thư cho người mù chữ. Ngoài ân ban, Đức Thượng Đế còn nhận thấy dân tộc này có thể thực hành sứ mạng:

Hào Nam Bang, Hào Nam Bang,
Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn.”³⁸

Thượng Đế biết rằng con cái Ngài đã thừa hưởng được cái vốn liếng quý giá của Ngài từ lúc ra đời. Chỉ còn vấn đề là biết vận dụng, khai thác nó ra sao để mọi người đều có thể góp phần vào sự nghiệp chung của toàn cõi nhân sinh.

Vốn liếng ấy chính là Nhân bản.

Sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ chọn khâu đột phá để thực hiện "thế đạo đại đồng" là phục hồi Nhân bản bởi vì con người đã vô tình hay hữu ý đánh mất cái bản vị cao quý ấy, do say sưa men đời, đắm chìm trong dục hải, hoặc ngây ngất trên ngôi hư danh ngã mạn.

³⁸ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ Thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

TỔNG QUAN VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

Nên Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Cái bản vị cao quý nhất của con người đối với vạn vật vạn linh cũng là **cái rất quan trọng với chính nó trong cuộc sống toàn diện**, là sống theo đúng bản vị của con người trong ý nghĩa bất tử bất biến. (...) Nhưng chính nó đã biến thái rất nhiều trong **màn đêm lực thức** mà cứ ngỡ rằng vẫn còn rực rỡ huy hoàng đẹp đẽ như cánh bướm, như hoa tươi, trong muôn ngàn tiếng ngợi tiếng khen vô nghĩa hão huyền.”*³⁹

Giáo lý Đại Đạo cảnh tỉnh con người trở về Nhân bản, trước hết, bằng cách nhắc nhở đẳng cấp tiến hóa của con người đứng trên vạn vật, vạn vật hiện sinh bằng bản năng và bằng thú tánh, nhưng con người có thêm *trí năng* và *thiên lương* (lương năng):

*“Người xứng người đứng trong hoàn vũ,
Người nên người là chủ lấy thân;
Người là muôn mặt cân phân,
Lý tình gồm đủ, hình thần câu diêu.”*⁴⁰

Hơn nữa, con người là một chủ thể đã tiến hóa qua con đường gian khổ diệu vợi bằng vô lượng kiếp mới đạt đến địa vị gần với Trời, nhưng vẫn phải học hỏi, trau giồi, phụng sự để tiếp tục tiến hóa đến tận cuối đường là cõi thiên liêng bất diệt. Thế gian chưa phải là giai đoạn cuối cùng của con đường tiến hóa. Nhưng cuộc sống thế gian là điều kiện để tiếp tục tiến hóa. Nếu tự mãn hay bất mãn ở cõi này đều bị trở ngại hoặc thoái hóa:

*“Xét tình trạng nhân sanh xã hội,
Biết tùy thời thay đổi tiến tu;
Cùng nhau vệt sạch áng mù,
Dắt dìu ra khỏi trần tù bất công.”*⁴¹

Đức Quan Âm Bồ Tát có dạy:

*“Đời là cõi tạm, thật vậy. Đạo là sanh hóa, cũng thật vậy. Cũng trong luật tắc tài thành của đức hiếu sanh, đã ban phát cho nhân loại đầy đủ bộ máy tối linh để người giác ngộ biết đem tự thể sở sanh với vũ trụ tuần hoàn mà tìm hiểu đời sống, tức là đạo lý. (...). Tự tánh thiên nhiên không làm cho cuộc đời là giả tạm, mà chính chỗ dục vọng của con người mới biến đời là tạm bợ mà thôi.”*⁴²

Người đời đang sống, đang hoạt động trong những lĩnh vực, hoàn cảnh khác nhau, nhưng sống và hoạt động mỗi mỗi đều với ý thức nghĩa vụ của một nhân sanh, là đang ở trên nhân bản.

Nhưng điểm đặc biệt quan trọng nhứt trong sứ mạng phục hồi Nhân bản của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là khai thông mối liên hệ giữa Người và Trời. Bởi vì Nhân bản không chỉ là trọng tâm của nhân tính mà tối yếu là hàm ẩn Thượng Đế Tính trong con người. Cho nên

39 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-04 Tân Dậu (18-05-1981)

40 Đạo Học Chỉ Nam, chương “Nhân sanh nhất quán”

41 Đạo Học Chỉ Nam, chương “Nhân sanh nhất quán”

42 Đức Quan Âm Bồ Tát; Trúc Lâm Thiền Điện, Tuất thời, 20-10 Quý Sửu (14-11-1973)

Nhân bản là điểm nối kết của Tâm linh với Nhân sinh. Sứ mạng Đại Đạo dạy cho con người tìm ra chiếc chìa khóa khai thông ấy ở nội tâm, tâm trung thanh tịnh thuần khiết.

*“Sống lại lòng mình hồi thế nhân,
Trở về Thượng Đế tính đơn thuần,
Không gây tham vọng không oan trái,
Nước mạnh dân an bởi hợp quần.”⁴³*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã từng nhấn mạnh bí quyết tiến hóa của con người như sau:

“Con người, khi hiểu thông đạo lý, tìm được mấu chốt là chìa khóa liên hệ giữa người và Trời, thì con người sẽ tự tu, tự tạo, tự lập, tự tiến cho mình trở nên hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật dễ dàng.”⁴⁴

4.1.2. Sứ mạng Đại thừa

Sứ mạng Đại thừa là bước tiến vượt của sứ mạng vi nhân để thực hành cơ cứu độ bằng Thiên đạo:

*“Thử sứ mạng đường sanh hoằng giáo,
Thị Đại thừa Thiên đạo tiến tu
Kỳ Khai nhứt bốn vạn thù,
Vạn thù quy nhứt, công phu siêu phàm”⁴⁵*

Từ buổi ban sơ khai đạo, mục đích Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã nêu lên: *“Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát”*. Do đó trọng điểm kế tiếp của sứ mạng Đại Đạo – không thể thiếu được để lập thành cơ cứu độ toàn diện, từ xây đời Thánh đức đến giải thoát tâm linh – đó là sứ mạng phổ truyền Chánh pháp Đại Đạo.

Kể từ ngày mùng 1 tháng Giêng năm Tân Dậu (08-02-1921), khi Đức Cao Đài Tiên Ông gõ cơ ban lệnh cho người đệ tử đầu tiên:

" Chiêu, tam niên trường trai"

để được thọ truyền đạo pháp, thì chánh pháp Đại Đạo đã được mở đầu cho Tam Kỳ Phổ Độ rồi vậy.

Đến đầu năm 1926 (25-02-1926) khi Đức Chí Tôn giải thích ý nghĩa Thánh tượng Thiên nhân cho chư Tiên khai Đại Đạo, có dạy về Chánh pháp Đại Đạo như sau:

“Lập "Tam Kỳ Phổ Độ" này, duy Thầy cho "Thần" hiệp cùng "Tinh Khí" đặng hiệp đủ "Tam bửu" là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập thánh[...]... Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đặng đắc Đạo. Con hiểu "Thần cư tại Nhân"”⁴⁶

43 Đức Lê Văn Duyệt Đại Tiên; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tý thời, 14 rạng 15-02 Canh Tuất (21-03-1970)

44 Đức Vạn Hạnh Thiền Sư; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 02-06 Canh Tuất (04-07-1970)

45 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Hợi thời, 29-02 Mậu Ngọ (06-03-1978)

46 TNHT, Q 1, 1973, tr.12

Đến ngày 07-04-1926 tại Vĩnh Nguyên Tự Thầy dạy Ngài Đầu Sư Lê Văn Lịch như sau:

*"...Muốn trọn hai chữ phổ độ phải làm thế nào ? - Thầy hỏi - Phải bày bừa pháp chớ không đặng giấu nữa. Con phải luyện lại cho thành, nội trong tháng năm này về theo Trung đặng đi truyền Đạo. Nghe và tuân theo."*⁴⁷ (TNHT, 1973, tr.15)

Đến cuối năm 1936 (01.10 Bính Tý), khi ban Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, là quyển kinh đầu tiên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ về Đạo pháp, Đức Chí Tôn đã nêu Thánh Ý như sau:

"Ngày nay Đạo đã trải qua "thời kỳ phổ thông" mà bước đến "thời kỳ giáo hóa" nên chỉ Thầy mới giáng một pho " Đại Thừa Tâm pháp" để cho các con tâm lối băng về, noi theo giáo lý của Thầy đây, chắc là thoát khỏi bến mê bể khổ " (ĐTCG, Trước tiết tàng thơ, chương 24, tr.116)

Thầy lại dạy tiếp:

"Vì con người đã quá trầm luân thống khổ, nên chính mình Thầy là Ngọc Hoàng Thượng Đế đã động mỗi từ tâm, cũng vì tánh đức hạo sanh mà chẳng nỡ để cho con người tiêu diệt, mới rọi lãn điển quang giáng cõi trần, cốt lập Tiên Thiên Đại Đạo, quy nguyên Tam giáo và dụng tâm pháp truyền chơn mà độ rỗi các con " (ĐTCG, ch.26,tr.124)

Như thế song song với cơ phổ độ công truyền thì cơ tâm truyền chánh pháp cũng được hoằng hóa để cứu độ nguyên nhân. Trong thời kỳ này Thầy giao chánh pháp cho tay phàm, tức Thầy là Chơn sư tối cao, duy nhất, nhưng Thầy cũng ban quyền pháp cho hàng thiên ân học tu thiên đạo để thọ nhận sứ mạng đại thừa.

Thiên đạo đại thừa là pháp môn tự độ độ tha. Trong Thiên đạo giải thoát có sứ mạng đại thừa. Trong Sứ mạng đại thừa phải thực hành Thiên đạo.

*"Thiên đạo trường lưu khắp vạn loài,
Chuyển cơ tiến hóa nhiệm mầu thay;
Đại thừa sứ mạng hành thiên đạo,
Nào quản Hè Đông nẻo dặm dài"*⁴⁸

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy rằng:

"(...) Người tu học vào hàng Thiên Đạo Đại Thừa là đã lập tâm giải thoát, mà chỉ những con người biết giải thoát mới thấu hiểu Thiên Đạo để chấp nhận sứ mạng Đại Thừa" (CQ, Rằm.6. Bính Thìn, 1976)

Tuy nhiên, trên mục tiêu tận độ, tâm pháp Cao Đài được phổ truyền bằng tam công để người tu mọi căn cơ đều có thể tu tiến toàn diện, Đức Vô Cực Từ Tôn từng ưu ái dặn dò đàn con giác ngộ rằng :

⁴⁷ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q.1, 1973, tr.15

⁴⁸ Đức Đông Lâm Tiên Trưởng, 15.10 Đinh Ty, 1977

“Nay Tam Kỳ Phổ Độ, Trời hé máy thiên cơ vạch đường chỉ lối cho tu, ráng tập luyện công trình, công quả, công phu, thì chắc chắn một kiếp sẽ được thành công đắc quả.”⁴⁹

4.1.3. Sứ mạng quy nguyên

Quy nguyên (Quy=trở về; Nguyên = nguồn gốc) Theo vũ trụ quan Đông phương, “quy nguyên” là trở về nơi khởi đầu cuộc sanh hóa vũ trụ vạn vật, kết thúc một chu kỳ tiến hóa để bắt đầu chu kỳ kế tiếp. Nguyên là “Nhất” (Một) sinh ra “Vạn” (Đa) rồi theo quy luật tiến hóa của vũ trụ, Vạn trở về Nhất (Một)

_ Đối với một dân tộc, quy nguyên hay “về nguồn” là hướng về tổ tông, giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc.

_ Đối với một con người, quy nguyên là “quy tâm”; hành thiện để hội nhập vào thực tại vũ trụ.

_ Đối với tôn giáo, quy nguyên là trở về nguồn gốc phát sinh các tôn giáo tức là Đại Đạo

_ Ki-Tô giáo dùng khái niệm “Alpha và Omega” ám chỉ “Alpha” là Nguồn gốc là Chúa Cha, “Omega” là Chúa Con ra đi từ nguồn gốc Alpha, cuối cùng sẽ trở về hiệp một với Chúa Cha.

Sứ mạng quy nguyên bao trùm mọi sứ mạng trong Tam kỳ phổ độ. Quy nguyên là phục sinh, là tiến hóa, là đạt đến cứu cánh.

“Quá khứ, hiện tại, vị lai dòng sông muôn ngỏ rồi cũng quy về biển cả. Sứ mạng Thiên ân của con người Đại Đạo là biển cả là bản thể vô biên. Ai chưa ở vào chủ vị đó là chưa đạt đến sứ mạng cứu độ kỳ ba trong quyền pháp đạo.”⁵⁰

Quy nguyên tôn giáo là đưa tôn giáo lên tầm vóc Đại Đạo, xây dựng thực thể Đạo cứu thế.

Các tôn giáo phát sinh từ Đại Đạo, trải qua lịch sử nhân loại trong mục đích cứu độ con người, đã chịu nhiều biến đổi làm xa cách chơn truyền của các bậc giáo tổ. Một khi đã phân hóa cùng cực, tôn giáo không thể thực hiện sứ mạng cứu rỗi nhân sanh nữa.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo nhận định:

“Các Tôn Giáo hiện có chỉ là các cấu tử chớ chưa phải là Đạo, là tôn giáo cứu thế (...) Trong sở vật thực tại của tôn giáo trên thế giới, tất cả các tôn giáo từ xưa nay đang biến đường tranh chấp để tiến hóa. Sự tiến hóa không là hỗn tạp mà từ sự mâu thuẫn. (...) Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể Đạo Cứu Thế trong Tam Kỳ Phổ Độ,”⁵¹

Tôn giáo muốn giữ được bản chất nguyên thủy, đeo đuổi mục đích cứu độ thực tiễn và toàn diện, phải tùng theo quy luật quy nguyên phục nhứt, tức là phục hồi tinh thần Đại Đạo, nêu

49 Đức Vô Cực Từ Tôn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Đinh Tỵ (1977)

50 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-04 Canh Thân (28-05-1980)

51 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ Thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

TỔNG QUAN VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

cao một giáo lý thuần nhất dẫn dắt nhân sanh tiến hóa tại thế gian và giải thoát xuất thế gian, trở về nguồn gốc tâm linh là Đại Linh Quang.

Do đó, khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế nêu lên tôn chỉ :

“Tam giáo quy nguyên, ngũ chi phục nhất.”

Trong Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, Đức Thượng Đế dạy :

“Ngày nay, Thầy đến đây đem ba nền tôn giáo hiệp nhất lại, tạo thành một nền tôn giáo lớn lao, để đời đời kiếp kiếp cho nhơn sanh nường vào đó mà lánh cơ nạn khổ thảm sâu.”⁵²

Hiệp nhất ba nền tôn giáo nói trên không có nghĩa là thống nhất Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo thành một giáo hội là Cao Đài Giáo. Nhưng đó là sự tổng hợp Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

“Tam giáo quy nguyên” là sự biểu hiện một công cuộc hồi sinh chánh pháp của Đức Chí Tôn. Quy nguyên được Tam giáo thì chánh pháp sáng tỏ, bởi vì chánh pháp thị hiện ra ở chỗ Đắc nhất của Tam giáo. Từ đó vạn giáo sẽ đều thấy sáng tỏ chánh pháp trong mỗi tôn giáo của mình để góp phần xây dựng con đường phản bốn hoàn nguyên cho nhân sanh.

Thế nên, Thầy phán: ***“Thầy nhất định quy nguyên phục nhất”***⁵³

*“Chính mình Thầy đến chốn Nam bang,
Mượn đất đem gieo mỗi Đạo Vàng;
Tưới nước vun phân Nho Thích Lão,
Nâng cành sửa lá Pháp hòa Tăng”*

Đường lối quy nguyên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là đặt một **sứ mạng quyền pháp** mở đầu cơ cứu độ kỳ ba: Sứ mạng Cao Đài.

*“Trước xây đắp Cao Đài thánh đức,
Dựng Nam Bang làm mức phóng khai,
Dân Nam sứ mạng Cao Đài,
Năm châu, bốn bể hòa hài từ đây.”*

Chính hai chữ “phóng khai” cho ta khái niệm đầu tiên về quyền pháp. Quyền pháp là động năng phóng phát, chuyển hóa, vận hành Đạo vào tất cả các sở vật thực tại để thúc đẩy cơ tiến hóa tài thành từ vũ trụ vô biên đến vật loại tế vi.

4.2. Điều kiện để thực hiện sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

4.2.1. Quyền pháp

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo định nghĩa một cách rõ ràng phổ quát:

⁵² Đại Thừa Chơn Giáo, Trước tiết tàng thơ, 1956, tr. 91

⁵³ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, Tây Ninh, 1973, tr.18

“Quyền pháp là cơ, là lý, là phương định đưa tuyệt đối vào sở vật tương đối, chuyển vô thường giả tạm vào siêu nhiên bất diệt”⁵⁴

Cái **cơ** , cái **lý** có công năng thần diệu như thế không phải do cơ mưu hay lý trí, mà do quyền năng của tạo hóa đặt vào. Nên, Cao Đài là động năng của cơ quy nguyên để cứu thế, là ân điển của Chí Tôn trong Tam Kỳ Phổ Độ, như Đức Giáo Tông đã xác định:

“Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể "Đạo cứu thế" trong Tam Kỳ Phổ Độ.”⁵⁵

Cao Đài phải là động năng “quyền pháp” xây dựng “thực thể Đạo cứu thế Kỳ ba”.

4.2.2. Thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh

Sứ mạng kỳ ba phải “thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh”

“Thế nên sứ mạng đại thừa là thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh hòa mình trong xã hội nhân loại. Thế dụng ứng biến hình danh công cụ tâm vật bình hành. Tất cả đều hoàn hảo trong một cuộc sống ung dung tự do tự tại.”⁵⁶

4.2.3. Thúc đẩy sự tiến hóa của nhân loại

Sứ mạng kỳ ba phải thúc đẩy được sức tiến hóa của nhân loại. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một Cơ đạo có sức chuyển hóa gọi là “tái tạo dinh hoàn”, không chỉ đơn thuần quy nguyên Tam giáo mà là một cuộc vận hành mạnh mẽ hầu chuyển hóa nhân tâm, thúc đẩy nhân loại tiến hóa toàn diện. Đó chính là chung quyết, là mệnh lệnh cấp thiết đặt trước sứ mạng kỳ ba và cho những ai nhận lãnh quyền pháp đạo.

“Nếu không làm được Đông thành Xuân, phạm tục thành Tiên Thánh, loạn nên trị, chiến đấu ra an bình, vị kỷ ra đại đồng, chính là chưa đạt được quyền pháp đó. (...)

Thử đứng trên nhịp cầu nhìn dòng nước chảy, giờ này và giờ sau, cũng thành cầu đó, cũng dòng sông đó, cũng cảnh vật đó, chư hiền đệ hiền muội! nó đã đổi khác rộng lớn với đây. Những cái qua tất phải trôi qua, những cái xưa cũ đều là xưa cũ. Tiến hóa không là tổ hợp mà là khai sanh. (...)

Muốn được vậy, chư hiền đệ muội phải làm sao, phải làm thế nào để phát huy quyền pháp được đặt để. Từ xưa các tôn giáo được tạo lên để giải quyết tâm linh, nhưng Tam Kỳ Phổ Độ Thầy phải trao cho chư hiền, cho dân tộc này một quyền pháp đạo để lập thành quyền pháp đạo thực thể thuần chánh để cứu thế.”⁵⁷

54 TGST 1968-1969, tr.88

55 TGST 1968-1969, tr.90

56 Đức Quan Âm Bồ Tát, CQPTGL, 15.7.Đ.Ty, 1977

57 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Nam Thành TT, 01.01. K. Dậu, 1969

4.3. Ai là người thực hiện sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?

Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là sứ mạng cứu độ toàn diện cá thể con người và toàn thể nhân loại. Nhưng ai là người thực hiện Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?

Đức Thượng Đế chẳng? Phải, nhưng cũng không phải. Vì Đức Thượng Đế là Đấng ban trao sứ mạng, vận chuyển thiên cơ và đặt định tôn chỉ mục đích của Đại Đạo cho cơ cứu độ Kỳ Ba.

Đạo Cao Đài chẳng? Đương nhiên Cao Đài có sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhưng không phải duy nhất Cao Đài có sứ mạng này, vì trước tiên Cao Đài là động năng quyền pháp thúc đẩy tất cả những ai, những gì hữu ích cho công cuộc tái tạo dinh hoàn tham gia vào sứ mạng.

Các bậc Thiên ân hướng đạo chẳng? Phải, nhưng không phải chỉ có các bậc hướng đạo, mà tất cả những người “biết Thầy hiểu Đạo”.

Chư Tiên Khai Đại Đạo, qua cơ bút, đã dạy rằng mỗi cá nhân trong Đại Đạo, dù là chức sắc hay tín đồ, ngay từ trong tận cùng nội tâm, đều phải ý thức được sứ mạng của mình:

*“Mỗi cá nhân chức sắc, tín đồ, sẽ thể hiện thật sự chân lý của Đại Đạo. Thế nên, phải ý thức cho tận cùng nội tâm sứ mạng của mình và mục tiêu mà mình phải giữ lấy để đạt đến.”*⁵⁸

Riêng đối với hàng Thiên ân hướng đạo, Đức Lý Bạch Đại Tiên Trưởng, Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, dạy thêm như sau:

*“Cương vị một nhân sanh rất quan trọng đối với vạn vật trên thế gian này. Bước sang cương vị lãnh đạo một quốc gia, một tôn giáo có tính cách quần chúng, cương vị này càng quan trọng hơn nhiều. Bần Đạo muốn nói đến **hàng Nguyên Nhân của ý thức hệ**.*

Người lãnh đạo của quốc gia là sứ mạng của nhơn sanh, phải nhắm và đạt đến mục đích an dân trị quốc. Nếu không phải, là không nắm được cái mấu của Thiên mạng để trở thành vị minh quân.

Người lãnh đạo tôn giáo là sứ mạng của tâm linh, phải nhắm và đạt đến mục đích cứu cánh nhơn loại. Nếu không, là không nắm được cái mấu của Thánh ý để công thành quả tựu.

Nói tóm lại, Đạo và Đời phải tương hợp; tâm linh và nhơn sinh không thể tách rời nhau được. Thiên mạng, sứ mạng; chọn ai? Và trao cho ai? Không chọn mà chọn, không trao mà trao. Chọn và trao cho những ai biết mình là người được trao, được chọn.

*Đại Đạo sâu rộng như rừng như biển. Lý đạo huyền nhiệm bao quát cả không gian và thời gian. Người tu hành học đạo là người giác ngộ tâm linh trong nhơn sinh. Hàng lãnh đạo hướng đạo là người phải biết hòa mình cùng vạn thế.”*⁵⁹

58 Chư Tiên Khai Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 14-02 Giáp Dần (07-03-1974)

59 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Ngọc Minh Đài, Tuất thời, 15-04 Kỷ Dậu (30-05-1969)

Chúng ta cần nhớ rằng, Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Sứ mạng Thiên Nhân hiệp nhứt rất đặc biệt trong Tam Kỳ Phổ Độ. Nó không phải là sứ mạng của một tôn giáo tại một địa phương để gieo truyền một đức tin làm thế tựa tâm linh đơn thuần.

*“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cơ cứu cánh buổi Hạ Nguơn. Chư hiền hữu nên lưu ý đến hiện trạng của thế đạo tình đời để tự mình định hướng cho mình thoát vòng trần lụy. Tiên Huynh nói để chư hiền hữu rõ: Tuồng đời muôn mặt, diễn đạt đủ trò, vương bá, công khanh, tướng hễ lẫn lộn, điều ngoa xảo trá, nay Sở mai Tần. Kẻ thức thời, người ưu thế phải vững vàng an định trước mọi hoàn cảnh biến chuyển để sáng suốt nhận định. Đạo chẳng xa người, người trong cái Đạo. Đừng quên rằng những ai đem đạo cứu đời mà không lịch sử, cũng đừng quên rằng những ai đem đạo mị đời mà không chịu trừng phạt trước luật đào thải Hóa công.”*⁶⁰

Sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ là sứ mạng chung của cả nhân loại trong thời hạ nguơn mạt kiếp. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*“Mỗi người, mỗi sứ mạng, từ xã hội cho đến đạo giáo, đều [là] sứ mạng Thiên Liêng đặt để. Không phải cần đến sắc phục hình tướng của người tu hành mới làm được sứ mạng cứu độ quần sanh nếu chưa cải tạo được hoàn cảnh, cũng không cần vào chùa nhập thất mới cứu độ được quần sanh nếu thiếu điều kiện hoặc phương tiện. Muốn cứu độ quần sanh, muốn tạo đời thái bình an lạc, muốn tạo tiên tác phật, làm quân tử trượng phu đều do nơi tâm linh và hành động của con người trong vị trí.”*⁶¹

Kể từ khi Thiên Nhân thị hiện, rồi danh hiệu **Ngọc Hoàng Thượng Đế Kim Viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát** được xưng ra tại thế gian lần đầu tiên và người đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài đặc đạo tại tiên, cái trục “Thiên nhơn hiệp nhứt” đã nối liền trung tâm vũ trụ với trung tâm con người để thi hành sứ mạng phổ độ kỳ ba.

Tất cả những nguồn năng lực cứu độ và những đối tượng được cứu độ sẽ quy về trục thần quang này. Đó là trục vận linh hiệp với Chí linh, chuyển nhân loại vào thế pháp tái tạo dinh hoàn, trong đó mỗi con người đã phục hồi Nhân bản thể hiện đầy đủ Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín trở thành một gút lưới của toàn mạng lưới rung động không ngừng, “sửa loạn thành trị, đổi cùng thành thông, chuyển bỉ thành thới”.

Do đó Tam Kỳ Phổ Độ không có giáo chủ hữu hình nhưng mỗi người con tin của Thượng Đế nếu chưa là một Thích Ca, một Khổng Tử, một Jésus thì cũng phải là một Ca Diếp, một Nhan Hồi, một Pierre,... Có như thế, tôn chỉ, mục đích và các trọng điểm sứ mạng kỳ ba mới có thể hoàn thành được.

Cho nên Đức Thượng Đế Khai Minh Đại Đạo đồng thời khai minh chân giá trị con người thực hiện sứ mạng vi nhân, nhận lãnh sứ mạng đại thừa, tham dự vào Thiên cơ, nhờ đó đại cuộc Tam Kỳ Phổ Độ có cái sức mạnh phi thường bao quát Thiên thượng và thiên hạ, cải hóa con người, tái lập cuộc đời, thúc đẩy tiến hóa tâm linh trở về cứu cánh.

*“Một ánh Linh Quang tỏa khắp cùng,
Khai minh Đại Đạo gội nhuần chung;*

60 Đức Cao Triều Phát Đại Tiên; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 23-04 Kỷ Dậu (07-06-1969)

61 Đức Quan Âm Bồ Tát; Chơn Lý Đàn, Tuất thời, 01-04 nhuận Giáp Dần (22-05-1974)

TỔNG QUAN VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

*Soi đường chánh giáo kỳ ngươn hạ,
Mở lối Tiên thiên buổi cuối cùng.*

*Đem mảnh can trường làm đuốc tuệ,
Một dòng chơn lý định thời trung;
Dầu cho sứ mạng sau hay trước,
Hãy nhớ thiên ân thuở chín trùng.”⁶²*

5. BẢNG TÓM TẮT VỀ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

Nếu lập bảng đối chiếu nền tảng tư tưởng Cao Đài, bao gồm các quan điểm chính yếu và đường lối hành đạo – sống đạo tương ứng, ta có thể xác lập Ý thức hệ Cao Đài:

Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG	ĐƯỜNG LỐI HÀNH ĐẠO - SỐNG ĐẠO
Quy nguyên	Thiên Nhân Hiệp Nhất
Quy tâm	Tâm vật bình hành
Quy Nhân (Xây dựng con người chính danh)	Phục hồi Nhân Bản
Đại Đồng	Thuần chơn vô ngã
↓ QUY NHẤT (UNIFICATION)	↓ VI NHÂN (BEING PERFECT HUMAN)

Qua đó ta thấy hiệu quả của đường lối hành đạo trong Ý thức hệ Cao Đài:

Thiên Nhân Hiệp Nhất: phát huy tài nhân trong tổng thể Tam tài.

⁶² Hội Đồng Tiền Bối Tiên Khai Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Kỷ Mùi (1979)

Tâm Vật Bình Hành: dung hợp tâm linh và nhân sinh, hoàn hảo hóa toàn diện con người.

Phục hồi nhân bản: giữ vững bản vị con người, phục hồi giá trị con người chính danh.

Thuần chơn vô ngã: trở nên con người muôn thuở muôn phương

Nếu xét đến yếu tính rốt ráo của từng nội dung của bốn đường lối hành đạo - sống đạo trên đây, ta thấy tất cả đều có chung một đặc điểm là nhằm vào con người chơn nhơn, con người toàn diện và sứ mạng làm người. Có thể chọn một từ ngữ phổ quát cho đặc điểm đó là: "VI NHÂN" (Being perfect human).

*“Thượng Đế nào có cần chi, những thế sự chỉ để phục vụ cho nhơn sanh tất cả.”*⁶³

Còn đối với bốn phạm trù: Quy Nguyên, Quy Tâm, Quy Nhân, Đại đồng, có thể chọn một khái niệm phổ quát nhất là Quy nhất (Unification)

Tóm lại có thể thu gọn ý thức hệ Cao Đài bằng hai từ ngữ: QUY NHẤT - VI NHÂN

63 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất Thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

CHƯƠNG 2.

NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CAO ĐÀI: QUY NHẤT

1. QUY NGUYÊN

Quy nguyên là nguyên lý và là cứu cánh cao tột của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

1.1. Quy luật tuần hoàn “Chu nhi phục thi” của vũ trụ

Theo vũ trụ luận Cao Đài, sự tồn tại và phát triển của vũ trụ tuân theo quy luật tuần hoàn, nghĩa là vũ trụ vạn vật là những thực thể đang biến chuyển không ngừng có sinh có diệt, có hoại có thành, nhưng cũng tiến hoá không ngừng theo một vòng tròn, tức là theo chu trình của những chu kỳ bất tận.

Kinh Đại Thừa Chơn Giáo viết:

“Khí Am Dương bắt đầu sinh ra muôn loài vạn vật. Muôn loài vạn vật hóa sinh mãi mãi, đời nọ sang đời kia không bao giờ ngừng nghỉ. Đó là một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh vạn vật. Nhưng vạn vật cũng phải quay đầu về Một, là vì “Nhất bốn tán vạn thù, vạn thù quy nhất bốn”⁶⁴

Vậy trong một chu kỳ sanh hóa và tiến hóa của vũ trụ, nguyên lý là vạn vật phát sinh từ một gốc (Bốn nguyên) là chiều đi ra, chiều biến sanh, chiều tán. Rồi vạn vật lại tiến hóa trở về nguồn gốc (quy Nguyên), là chiều hướng nội, chiều tụ. Đó là thiên luân, là Đạo, tức quy luật vĩnh cửu. **Bốn nguyên** là cứu cánh của vạn vật, là đích điểm vinh quang trên đường tiến hóa, nhưng chỉ dành cho những chủ thể hoàn thiện, đã vượt qua vô vàn thử thách, trui rèn, không bị đào thải qua vô lượng kiếp.

Nguyên là gốc khởi thi cũng là Bản thể kết chung, chính là Thái cực Đại Linh Quang vậy.

*“Đạo mẫu luân chuyển hoá khai,
Vận hành nhật nguyệt, trở dạy ngũ hành.
Đạo Huỳnh tế độ chúng sanh,
Đạo là thiên lý lưu hành ngày đêm.
.....
Đạo trung cơ bí nhiệm mẫu,
Đạo “không không” ấy, quay đầu về nguyên.”⁶⁵*

64 ĐTCG, xb.1950, tr. 10

65 ĐTCG,xb. 1950, tr. 85

1.2. Quy nguyên là đặc điểm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ứng với quy luật tuần hoàn của vũ trụ

Theo giáo lý Đại Đạo, lịch sử nhân loại diễn tiến qua ba thời kỳ gọi là Tam nguồn: Thượng nguồn, Trung nguồn, Hạ nguồn. Cuối Hạ nguồn, thế gian lại chuyển trở lại Thượng nguồn.

Tuân theo quy luật tuần hoàn của vũ trụ, từ Thượng nguồn đến Hạ nguồn là diễn trình phân hóa; Hạ nguồn trở lại Thượng nguồn là con đường quy nhất. Vậy thời kỳ kết thúc Hạ nguồn, Đức Thượng Đế khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là mở ra cơ quy nguyên hiệp nhất cho nhân loại, phù hợp với thiên cơ-thiên lý.

Thế nên tôn chỉ “*Tam giáo quy nguyên, ngũ chi hiệp nhất*” của Đạo là quyền pháp được vận dụng để thực hiện “*Thế đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát*”; đó chính là thực hiện cơ quy nguyên từ thế gian đến siêu xuất thế gian vậy.

Do đó, Tam kỳ phổ độ là cơ hội nghìn năm một thuở cho những ai có duyên gặp Đạo, được Chí Tôn cứu độ, phân bổ hoàn nguyên, tức trở về hiệp nhất với Đại Linh Quang là Bản thể tâm linh bất diệt.

Trong ý thức hệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Lý Giáo Tông đã dạy hàng thiên ân sứ mạng:

“Chư hiền muốn thiết lập thành quả để tạo cơ trình tiến tới sự hiệp nhất cho Đại Đạo, thì nên hiểu: bất cứ sự phân hóa nào cũng không thể vượt qua khỏi vòng Trời Đất hay huyền linh của Thượng Đế Chí Tôn.

*Chư hiền hãy gom các chiếc mai vàng vào cành mai tươi tốt để khoe sắc với Chúa Xuân. Nếu kết hợp chỉ là kết hợp, phân hóa chỉ là phân hóa, đó cũng là cơ tận diệt của cuộc đời. Thượng Đế vẫn hiểu sinh, phân hóa phi phân hóa, kết hợp phi kết hợp; đó là ý nghĩa của cuộc hiểu sinh xây chuyển.”*⁶⁶

Tóm lại, Quy nguyên là quay về Đại Đạo, là chấm dứt phân hóa để đi đến hiệp nhất. Quy nguyên là cứu cánh của con đường tiến hóa của chúng sanh.

Bởi vì quy nguyên là một xu thế tất yếu của vũ trụ vạn vật ở thời mạt kiếp hạ nguồn, nên chư vị Tiên Khai Đại Đạo đã để lời khuyến nhủ:

“Thế vận đã xây; dù muốn dù không; thì việc gì đến nó cũng sẽ đến. Một xã hội thượng nguồn sẽ được xây dựng trên nền tảng của Đại Đạo: công bình, chính trực, bác ái, từ bi, đại đồng.

Hỡi ai đang tha thiết với tiền đồ Đại Đạo, hãy dụng thế ngũ hành sơn chống vững lâu đài nhân thế. Trước sau gì cơ tiến hóa của con người cũng đi đến đó. Hỡi ai đã biết mục tiêu, hãy nhắm hướng đi để đạt đến, đừng hờ hững; e lại sụp vào hố sâu phán xét, rừng thẳm đọa đầy. Vòng pháp luân sẽ nghiền nát những khối dục vọng làm ngăn đường lập lối hay ngược lại với số định vận hành.

⁶⁶ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974).

Chánh pháp luôn luôn là tự giác, là hướng đạo, là ánh sáng đưa đường, là le lối của vùng sao Bắc Đẩu. Ai muốn theo hay không muốn theo, ai muốn gìn giữ hay không muốn gìn giữ, ai muốn hòa mình hiển dương hay không muốn hòa mình hiển dương, kho tàng quý giá không mời mọc một ai, cũng không vẽ đề chỉ dẫn. Những giá trị hùng hồn vẫn chứa đựng sự thu hút sau cùng to lớn. Khi đã phát giác, tìm ra tòa phán xét đang mờ mờ trong hơi sương và đang mở rộng cửa; có cần chi? có cần gì? Một là bước xuống bè qua bờ biển khổ, hai là dừng bước ngăn ngợ theo gió lộng bụi trần. Ai tỉnh thì ra khỏi căn nhà đang ngút cháy, ai say sưa thì ngập chìm trong khói lửa kỳ ba. Tiếng còi mục đồng đã nổi lên, bóng hoàng hôn đang chập choạng, những con chiến ngoan hãy về chuồng, đừng muộn màng mà làm mồi cho sói lang ác thú. Lấy cán cân công chính mà đo lường sự việc, không thương riêng, không ghét riêng, xem tất cả là một, một là tất cả, thẳng đường tiến bước đến đạo, không ngã nghiêng, không chênh lệch. Chân lý tự nó sẽ chiếu sáng.”⁶⁷

2. QUY TÂM

Trong ý thức hệ Cao Đài, quy Tâm sở dĩ là một nền tảng tư tưởng, vì đó là một quy luật của sự đại đồng và sự giải thoát.

Các tôn giáo chân chính từ ngàn xưa đều lấy tâm làm gốc, và các pháp môn được gọi là “chánh pháp” chủ yếu đều “hướng nội” hay hướng tâm, tu tâm.

Ấn giáo gọi “nội tâm” đó là “Atman”

Phật giáo gọi là Chân tâm hay Phật tính,

Kinh Thánh viết : *"Anh em biết rằng anh em là đền thờ Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em" (1Cr 3:16) (Do you not know that you are God's temple and that God's Spirit dwells in you?)*

Không giáo gọi là “Thiên Tâm”. Thế nên Ý thức hệ Cao Đài không thể không bao gồm đường lối “Quy tâm”

Thật vậy, Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

*“Thái bình nhờ ở luật quy tâm,
Đức sáng tung ra khắp cõi trần;
Dinh dưỡng muôn loài cùng vạn vật,
Nhờ ân không biết đó là ân.”*⁶⁸

Ngài giải thích:

“Chư hiền hãy nhìn xem! Kìa ánh sáng ngọn đèn được đúng mức giúp soi sáng một miền trọn vẹn vì nó có sự thống nhất nội tại. Nếu bóng đèn kia không có sự nhất quán hay thống nhất thì tia sáng sẽ chỉ phối thành muôn ngàn mảnh từ dưới lên trên, từ ngang qua dọc.

Những nhà tu khổ hạnh đạt được thần thông, đi trên cao mà không rớt, nhờ họ có lẽ nhất quán nơi mình. Vì thiếu thống nhất tư tưởng, con người sẽ bị thiên lệch ngửa nghiêng.

67 Chư Tiên Khai Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 14-02 Giáp Dần (07-03-1974)

68 Đức Quan Thánh Đế Quân; Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo), Tuất thời, 26-08 Nhâm Tý (03-10-1972)

(...) Như thế chư hiền đệ hiền muội đã có sứ mạng làm người dẫn đạo tinh thần cho nhơn sanh, hãy thường xuyên thực hành sự thống nhất tâm linh để rồi cảm hóa trong xã hội nhơn loài.

Vì rằng bao giờ tự thân mỗi người chưa được quy nhất thì xã hội nhơn loài cũng vẫn rời rạc chia ly trong mọi chiều hướng, mọi hình thể đối kháng va chạm nhau.”⁶⁹

2.1. Tâm

Kinh Đại Thừa Chơn Giáo viết:

“(...) Vị đế vương là trung tâm cho xã hội. Còn với nhơn loại, cái “tấm lòng” lại là **trung tâm** của con người, nó làm chủ cho nhơn thân mà điều khiển ngũ quan, vận hành khí huyết.

Cái **trung tâm Đạo** ấy rất mầu nhiệm thông linh, làm cho con người được an vui trên đường tấn hóa. Vậy người phải lấy cái tâm làm chủ tể, đừng để cho tâm bị vật dục bế tắc làm cho hư hỏng đi.”⁷⁰

Thượng Đế là gốc của đại vũ trụ Càn Khôn. Tâm là gốc của tiểu vũ trụ con người. Chơn Tâm là nơi hiệp nhất giữa Trời và người.

“Tâm con là chỗ chí linh
Là nơi hiệp nhất nhơn sinh cùng Thầy”⁷¹

2.2. Quy tâm là hướng nội, quay vào trong tâm linh

Đức Chí Tôn đã dạy:

“Người quân tử bao giờ cũng giữ cái tâm cho thanh bạch tịnh an, **không cho phóng túng, chạy bậy ra ngoài**. Biết cách gìn giữ cho định cái tâm rồi thì trăm mạch lưu thông khí huyết; nhơn dục tịnh tận, thiên lý lưu hành, tâm tánh không không, chẳng một vật chi dính vào. Ấy là “**vạn pháp quy tông, ngũ hành hiệp nhất**”⁷²

Quy tâm tức là hướng nội, là quay vào trong tâm linh chủ sử hồn xác con người.

“Thân tuy sanh giữa trần lao,
Riêng Tâm, Tâm vẫn ra vào thiên không.

Tâm cùng Trời Đất huyền đồng,
Thân hoà vạn hữu thoát vòng biển mê.

69 Đức Quan Thánh Đế Quân; Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo), Tuất thời, 26-08 Nhâm Tý (03-10-1972)

70 Đức Chí Tôn, Đại Thừa Chơn Giáo, Chiếu Minh, Trước Tiết Tàng Thơ, 1950, mục chữ Tâm, tr.26

71 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Giáp Dần (28-11-1974)

72 Đức Chí Tôn, Đại Thừa Chơn Giáo, Chiếu Minh, Trước Tiết Tàng Thơ, 1950, Mục chữ Tâm, tr.27

*Là con tu đạo bồ đề,
Đất Trời, nhơn vật, quay về một tâm.*”⁷³

2.3. Quy tâm là tìm về gốc Đạo

Quy Tâm là tìm về gốc Đạo, tìm về nguồn cội Đại Đạo. Việc tìm về nguồn cội Đại Đạo này là nguyên lý của ý thức hệ Cao Đài. Chư Tiên Khai Đại Đạo luận giải vấn đề này như sau.

*“Kìa nhân thế trong vòng nước lửa,
Mảnh thân phàm biết tựa vào đâu ;
Tựa đời, đời lăm biển dâu,
Quay về tìm đạo, Đạo đâu mà tìm?*

*Từ vạn thế, cổ kim ghi lại,
Khấp Đông Tây, mặt trái, luận suy ;
Đạo là vô thượng vô vi,
Bao hàm vạn tượng, quang huy nhiệm mầu.*

*Muốn tìm đạo, Đạo đâu cũng có,
Lớn vô cùng mà nhỏ vô phương ;
Thấy ra: Tạo Hóa hằng thường,
Nhìn vào: sự sống, tình thương, trên đời.*

*Sự sống của con người là Đạo,
Tình thương là phép báu vô song ;
Thấy ra: huynh đệ đại đồng,
Nhìn vào: chính thiết chủ ông tài thành.*

*Người thiếu đạo đời đành ly loạn,
Đạo thiếu cho mà chẳng định an ;
Phải chẳng thiếu tấm lòng vàng,
Của người hướng đạo trái trang vì đời.*

*Nếu nhân tâm phục hồi tâm đạo,
Thì trần gian cải tạo Thiên đàng ;
Không còn dục vọng tham tàn,
Nhà nhà, nước nước, nhộn nhàng âu ca.*

*Ý thức hệ chính là lẽ đó,
Mục tiêu nhìn nào có xa đâu ;
Do nơi tâm ý sở cầu,
Nên đời, nên đạo, hát câu hòa bình.*”⁷⁴

73 Đức Diêu Trì Kim Mẫu, xuất xứ?

74 Chư Tiên Khai Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 14-02 Giáp Dần (07-03-1974)

2.4. Quy tâm là thực hành tâm pháp để giải thoát

*“Phương tựu chánh hắng toan nghiên ngẫm,
Phép tồn tâm cũng lắm công phu;
Biết tâm là chỗ khởi tu,
Tâm thường dong ruổi lo thu trở về.”⁷⁵*

*“Thiền là tâm huyền công luyện kỹ,
Tâm là Thần nhứt lý dung thân;
Ở trần chẳng nhiễm bụi hồng,
Ở trong sanh diệt, thoát vòng diệt sanh.”⁷⁶*

3. QUY NHÂN

Ngày nay, khi nói đến con người, người ta đã cảm thấy nói đến một đối tượng, một đề tài hết sức phức tạp. Nào là sinh học, y học, tâm lý học, xã hội học, nhân văn học, thần học, phân tâm học, triết học.... Bao nhiêu khoa học, nhiều ngành nghiên cứu về con người mà vẫn tồn tại biết bao điều kỳ bí về con người chưa khám phá hết được.

Còn vũ trụ thì bao la không bờ bến, các ngành thiên văn, vũ trụ học ngày nay đã tiến bộ vượt bậc nhưng nhân loại chỉ mới mô tả được thái dương hệ, khảo sát các ngân hà và đặt chân lên vệ tinh mặt trăng của địa cầu như một cái vẩy đuôi của một con cá trong biển cả mà thôi.

Nhưng điều kỳ lạ là cái sinh vật nhỏ bé này từ ngàn xưa đến ngàn sau không bao giờ ngớt cảm nhận có một sự gắn gũi mật thiết giữa bản thân với vũ trụ, không ngớt tìm hiểu mối tương quan với vũ trụ, không ngớt đối chiếu con người với vũ trụ để tìm ra một nguyên lý chung, những qui luật chung của sự sinh thành, hiện hữu và tiến hóa của vũ trụ và con người.

Thế nên, cách đây trên 2.500 năm Đức Lão Tử đã nói "Trời lớn, đất lớn, người cũng lớn" (ĐĐK. Ch.25)

Bởi thế, nếu Ý thức hệ không nói đến *con người* và cuộc quay về *con người lớn* ấy thì không có ý nghĩa “Ý thức hệ Cao Đài”

Quy nhân là trở lại cương vị con người chính danh, con người đúng nghĩa, con người là một chủ thể tiến hóa vượt lên trên vạn vật vạn linh.

3.1. Con người chính danh chính vị

Cơ đạo vận hành là để cứu độ con người, nhưng bí quyết của cuộc cứu độ lại là chính con người phải đảm đương cơ đạo. Đó không phải là nghịch lý, nhưng Đức Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng đều chỉ rõ nguyên nhân tội lỗi và đau khổ cùng bao nhiêu thảm trạng của thời mạt kiếp hạ nguơn là do con người đánh mất chính mình.

⁷⁵ Đức Diêu Trì Kim Mẫu, xuất xứ

⁷⁶ Đức Diêu Trì Kim Mẫu, xuất xứ

Vậy một trong những điểm trọng yếu của cơ đạo Kỳ ba là xây dựng lại con người chính danh, chính vị.

Con người chính danh chính vị là một tiểu thiên địa, hội đủ các phẩm chất tiến hóa về cơ thể lẫn tinh thần, xứng đáng đứng trên muôn thú thật xa, và tương quan tương ứng với Trời thật gần.

Đó là con người có bốn tánh là ánh sáng Bản Thể Trời, có bản thân là cấu thể âm dương ngũ hành điều hòa quân bình linh hoạt, có năng lực thực hiện sứ mạng vi nhân. Sách Trung Dung gọi đó là **người chí thành**.

Sách Trung Dung viết :

“Duy thiên hạ chí thành.....năng tận vật chi tánh, tắc khả dĩ tán thiên địa chi hóa dục, khả dĩ tán thiên địa chi hóa dục tắc khả dĩ dữ Thiên Địa tham hi”.

Con người chí thành là người cố gắng giữ đúng danh nghĩa, cương vị của mình mới phát huy hết cái tánh của mọi vật, tức có thể giúp cho sự hóa dục của Trời Đất, tức có thể cùng với Trời Đất đồng hàng vậy.

Hiền triết Ấn [Rabindranath Tagore](#) , viết

“Khi muốn đến thánh đường dâng hoa cho Thượng Đế, trước hãy xông đầy hương thơm tình thương trong nhà bạn. Khi muốn đến thánh đường để thắp nến nơi Thiên bàn, trước hãy xóa đi bóng tối tội lỗi ở lòng mình. Khi muốn đến thánh đường để dâng cầu nguyện, trước hãy cúi chào thân hữu bằng lòng khiêm tốn. Khi muốn đến thánh đường để quỳ lạy cầu nguyện, trước hãy cúi mình nâng người tội nghiệp lên. Khi muốn đến thánh đường để xin tha tội, trước hãy thật lòng dung thứ cho kẻ có lỗi xúc phạm mình.”⁷⁷

3.2. Xây dựng con người chính danh

Muốn hoàn hảo hóa xã hội, phải hoàn thiện con người. Thánh xưa có câu : *“Nhứt nhứt khắc kỷ phục lễ, thiên hạ quy nhân.”*

Các Đấng lại nói:

*“Chí thành là chỉ bản thể của con người, còn gọi chí thánh là chỉ công dụng của con người”.*⁷⁸

Vậy xây dựng con người chính danh cũng là xây dựng con người sứ mạng.

⁷⁷ [Rabindranath Tagore](#) quotes http://www.azquotes.com/author/14414-Rabindranath_Tagore [Go not to the temple to put flowers upon the feet of God, first fill your own house with the fragrance of love. Go not to the temple to light candles before the altar of God, first remove the darkness of sin from your heart. Go not to the temple to bow down your head in prayer, first learn to bow in humility before your fellow men. Go not to the temple to pray on bended knees, first bend down to lift someone who is down trodden. Go not to the temple to ask for forgiveness for your sins, first forgive from your heart those who have sinned against you.]

⁷⁸ Đạo Học Chỉ Nam, Minh Lý Đạo, Chương II, Nhân sanh Nhứt Quán, Mục 2

*“Trời, Đất, Người, cùng chung nguyên lý,
Gồm âm dương tú khí ngũ hành
Bản lai chơn tánh trọn lành,
Đóng vai phụ tướng tài thành hóa công.”⁷⁹*

Chỗ chính vị của con người, đạo học gọi là ngôi Trung Hòa giữa Thiên địa vạn vật, mà **thế pháp Di Lạc hạ nguơn** sửa loạn thành trị, đổi cùng thành thông, chuyển bỉ thành thối đòi hỏi con người phải đứng ở ngôi Trung Hòa hay ngôi Hoàng Cực mới thực hiện được thế pháp ấy. Nói cách khác, chính mỗi con người phải tìm thấy một Di Lạc Chủ Nhơn Hoàng Cực nơi Chơn Tâm mới được nhận lãnh sứ mạng cơ đạo Kỳ Ba.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Từ bi, bác ái, công bình, chính trực, đại đồng; năm căn bản này sẽ thể hiện Di Lạc Thiên Tôn. Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; đó là ngôi Hoàng Cực. (...) Chư đạo hữu được hạnh ngộ Tam kỳ ân xá, trong thời Di Lạc cứu thế Hạ Nguơn, đã giác ngộ phải hoàn toàn giác ngộ, đã tu hành phải thực sự tu hành, đừng tìm ở không gian một bóng mờ viễn tượng. Phải nhìn vào chính bản thân của chư đạo hữu, không thiên tả, không thiên hữu, diệt trừ tam độc, thực hành năm căn bản đã nói trên, được vậy sẽ đứng vững trong thế pháp Di Lạc, cùng dự Hội Long Hoa.”⁸⁰

Năm căn bản: từ bi, bác ái, công bình, chính trực, và đại đồng, được chư vị Tiên Khai Đại Đạo gọi là “**thế ngũ hành sơn**” để con người Đại Đạo có thể “**chống vững lâu dài nhân thế**”:

“Một xã hội thượng nguơn sẽ được xây dựng trên nền tảng của Đại Đạo: công bình, chính trực, bác ái, từ bi, đại đồng. Hỡi ai đang tha thiết với tiền đồ Đại Đạo, hãy dụng thế ngũ hành sơn chống vững lâu dài nhân thế.”⁸¹

Con người chính danh là con người đúng nghĩa có đầy đủ nhân tính, nhân văn, đạo đức, xứng đáng đứng trên muôn vật và tiến hóa không ngừng. Đó là con người đủ đầy Nhân Trí Dũng.

*“Muốn phối thiên phải gột rửa lòng trần,
Muốn tịch diệt đủ đầy nhân trí dũng.
Nhân là thương khắp muôn loài vạn chúng,
Không biệt phân nòi giống lạ hay quen;
Cũng không chia cao thấp sang hèn,
Thương kẻ ghét mình mà lo tế độ.”⁸²*

Đó là người biết phát huy Nhân bản của mình:

“Cõi hậu thiên thân sanh vào đó,

⁷⁹ Đạo Học Chỉ Nam

⁸⁰ Đức Vạn Hạnh Thiền Sư; Trúc Lâm Thiền Điện, Tuất thời, 07-04 Canh Tuất (11-05-1970).

⁸¹ Chư Tiên Khai Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 14-02 Giáp Dần (07-03-1974)

⁸² Đức Vô Cực Từ Tôn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 13-08 Kỷ Mùi (03-10-1979).

*Điểm tiên thiên sẵn có nơi thân,
Là mầm sống, là nguyên thân,
Là Trời, là Đạo, là nhân của người.”⁸³*

4. ĐẠI ĐỒNG

4.1. Thế nào là “Đại Đồng”, theo giáo lý Đại Đạo?

Từ mấy thập niên sau cùng của thế kỷ 20 khoa học phát triển mạnh mẽ trên mọi lãnh vực. Công kỹ nghệ sản xuất hàng hóa gia tăng ồ ạt đồng thời các phương tiện thông tin giao thông trở nên nhanh chóng và tỏa rộng trên toàn cầu. Do đó phát sinh nhu cầu toàn cầu hóa. Nghĩa là người ta tìm cách phân phối, phổ biến mọi sản phẩm làm ra trên toàn thế giới (sản phẩm vật chất lẫn tinh thần).

Mới nghe, chúng ta nghĩ rằng “toàn cầu hóa” là một khuynh hướng tốt, đáng hoan nghinh vì nó đem tiện ích lại cho mọi người. Nhưng gần đây trên thế giới nổi lên những phong trào chống toàn cầu hóa. Tại sao?

Vì toàn cầu hóa về mặt thương mại là chiếm lĩnh thị trường trên toàn cầu. Mặt khác, toàn cầu hóa về mặt công nghệ là độc quyền về kỹ thuật. Nguy hiểm hơn nữa là toàn cầu hóa về mặt chính trị quân sự.

Vậy toàn cầu hóa khác biệt hay trái nghịch với **đại đồng**.

Và thế nào là “đại đồng”?

Tự điển Việt Pháp Hoa của Gustave Hue định nghĩa **Đại Đồng** là *concorde universel*: sự hòa hợp giữa mọi người.

Chữ universel trong tiếng Pháp dịch chữ “đại đồng” rất hay, vì trong quyển *Le Dico de la philosophie*, Bertrand Vergely giải thích:

“L’universel désigne ce qui rassemble tous les hommes. Unité d’une diversité, comme son nom l’indique, l’universel n’est pas le général. Car, si le général est une unité sans diversité fondée sur le même caractère que l’on retrouve chez tout le monde, l’universel est, au contraire, une unité dans la diversité, qui n’abolit pas l’individualité, par exemple.”⁸⁴

[Đại đồng chỉ cái gì tập hợp tất cả mọi người. Đúng như từ ngữ *Universel* (*Uni-versel*) ám chỉ đại đồng là sự hợp nhất của đa dạng, đại đồng không phải là bao quát (*général*). Vì nếu sự bao quát là thuần nhất không còn đa dạng do có cùng một tính chất thể hiện nơi tất cả mọi người, thì đại đồng (*universel*), trái lại, là sự hợp nhất giữa đa dạng, nên nó không xóa bỏ cá tính của mỗi người chẳng hạn]

Trong kinh Dịch, Soán truyện của quẻ Thiên Hỏa Đồng Nhơn có câu:

83 Đức Vô Cực Từ Tôn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 13-08 Kỷ Mùi (03-10-1979).

84 *Le Dico de la Philosophie*. Bertrand Vergely, 1998 Editions Milan, page 262.

“Đồng nhưn vu dã, hanh, lợi thiệp đại xuyên, kiên hành dã. Văn minh dĩ kiện, trung chính nhi ứng, quân tử chính dã. Duy quân tử nhi năng thông thiên hạ chí.”

Câu này có nghĩa là: Người quân tử thực hiện được chính sách đại đồng với thiên hạ thì làm được việc lớn, nhờ ở sự sáng suốt, dũng mãnh, đem lòng trung chính mà tương ứng tương hiệp với người đồng tâm. Đó là bậc quân tử thông suốt được chí hướng của thiên hạ.

On Trên, qua cơ bút tại Minh Lý Thánh Hội, giảng thêm về câu này như sau:

“(...) Truyện của Trình Di nói: Chí của thiên hạ muôn thứ khác nhau, lý thì có một. Đấng Quân Tử biết rõ về lý, cho nên có thể thông được chí của người thiên hạ. Đấng Thánh Nhưn coi lòng của ức triệu người cũng như một lòng, là thông về lý mà thôi.

Văn vẻ sáng suốt thì có thể thông về lý, cho nên mới rõ về nghĩa Đại đồng; lại mạnh mẽ sáng suốt thì có thể thắng được lòng riêng tây của mình, nghĩa là quên lòng cá nhân, để chung lo việc của toàn thể đồng bào, cho nên làm xong trọn được hết cái đạo Đại đồng. Như thế rồi mới có thể trung chính, hợp với sự đi của Trời, cùng là chí của người thiên hạ bốn phương.”⁸⁵

Vì vậy, đại đồng còn có nghĩa bao gồm đồng nhất và thống nhất.

Đồng có nghĩa là hòa hợp, hợp nhất, thích hợp, đoàn tụ. Đồng, theo từ nguyên, là cái vung, cái nắp, ăn khớp với cái miệng bình. Đồng như vậy là hợp nhất, không phải nguyên những gì giống nhau, mà còn hợp nhứt những gì khác nhau, để bổ sung lẫn cho nhau, như nắp với bình.

Nhất, dĩ nhiên, có nghĩa là toàn bộ, toàn bích, căn cốt sinh ra vạn sự.

Đồng nhất là hòa hợp mọi dị biệt cho thành một toàn bộ.

Thống nhất (thống: nguyên là đầu mối) là tìm lại cho được mối quan hệ thiên nhiên sẵn có, sống gần bó, liên kết chặt chẽ với nhau, để trở thành một thống thể sung mãn giúp nhau đi đến hoàn hảo, thành toàn.⁸⁶

Bởi vậy "đại đồng" không phải là làm cho thiên hạ đồng nhất bằng cách độc tôn, độc quyền, tất cả mọi người phải phục tùng một người, một tổ chức, một tôn giáo, một quốc gia vô điều kiện.

Ngược lại "đại đồng" là sự tương ứng, tương giao, tương hợp giữa mọi người, giữa các dân tộc, quốc gia để đồng chia xẻ trách nhiệm và quyền lợi chung trong khi thực hiện một mục đích tốt đẹp cho con người.

Thế giới đại đồng phải là tổng hợp của quyền con người của mỗi người, của sứ mạng làm người, bao hàm bản sắc và trách vụ của tất cả các dân tộc trong công cuộc bảo tồn sự sống, nên văn minh và sự tiến hóa của nhân loại.

⁸⁵ Minh Lý Thánh Hội, Quê Thiên Hòa Đồng Nhưn, Soán truyện, Giải nghĩa rộng.

⁸⁶ Theo Nguyễn Văn Thọ, Phạm trù Đồng nhất và Thống nhất trong Triết học Trung Hoa.

Mối liên hệ giữa đại đồng và thuần chơn vô ngã:

*“Nên cũng ta mà hồng cũng ta,
Chính ta là Phật cũng là ma;
Thử xem vứt cái ta đi quách,
Thế sự lo chi chẳng thuận hòa.”⁸⁷*

4.2. Thực hiện đại đồng nhân loại

Tam Kỳ Phổ Độ là cơ cứu độ toàn diện con người và toàn thể nhân loại, nghĩa là cải thiện đời sống tâm linh lẫn nhân sinh để xây dựng xã hội nhân hòa trên nền tảng nhân bản, an lạc và tiến bộ tại thế gian.

Nhân loại đại đồng là sự liên kết hợp tác giữa các dân tộc để đồng phát triển, đồng thừa hưởng văn minh nhân loại và giữ vững hòa bình thế giới.

Đại đồng vừa là mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, vừa là hệ quả của công cuộc xây dựng con người chính danh, tức quá trình quy nhân.

*“An bang tế thế lắm người mong,
Ngặt nỗi nhân tâm chẳng đại đồng
Xáo thịt nòi da còn diễn biến,
Hòa bình chi đó khó hoài mong”⁸⁸*

Và phải đạt đến :

*“Tình dân tộc đối tình nhân loại
Nghĩa nước non ra nghĩa đại đồng”⁸⁹*

Chúng ta đã được dạy Tam Kỳ Phổ Độ là thời kỳ "tái tạo dinh hoàn" nghĩa là đã đến lúc kết thúc một chu kỳ vận hành của vũ trụ vạn vật tại địa cầu này và khởi đầu một chu kỳ mới giống như mùa Xuân trở về với vạn vật sau khi trời đất đã chuyển luân qua Hạ Thu Đông.

Vậy Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được khai minh để lập đời Thượng nguơn Thánh đức tức là xây dựng một mùa xuân lâu dài cho nhân loại, cho nên mục đích của Đạo là "Thế đạo đại đồng". Sứ mạng đại đồng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có những đặc điểm sau đây :

1. Đề cao nhân vị, xây dựng ý thức làm người đúng nghĩa: Con người là sinh vật tiến hóa cao nhất trong vạn vật.
2. Phổ độ và tận độ, giác ngộ nhân sanh không phân biệt chủng tộc, nam nữ, căn trí và giai cấp.

87 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Ngọc Minh Đài, Tý thời, 04-03 Quý Mão (28-03-1963)

88 Đức Lê Đại Tiên; Ngọc Minh Đài, 10-05 Canh Tuất (1970)

89 Đức Lê Đại Tiên; Ngọc Minh Đài, 15-07 Bính Ngọ (1966)

3. Thờ Thượng Đế, tức thờ Bản thể tuyệt đối của tâm linh, xiển dương giáo lý Đại Đạo làm giáo lý thuần nhất cho các tôn giáo. Phục hồi nhân bản lập thành giá trị đại đồng cho toàn nhân loại.
4. Hoàn thiện hóa cuộc sống thế gian, đồng thời hướng đến giải thoát xuất thế gian.

Trên nền tảng của các đặc điểm đó, mục tiêu "đại đồng" sẽ đạt đến bằng **thế nhân hòa** mà ba tiêu chuẩn để đánh giá là Nhân bản, An lạc và Tiến bộ:

Nhân bản là giá trị đồng nhất, giá trị tiên quyết của bản chất con người, điều kiện tuyệt đối của bản thể đại đồng nhân loại.

An lạc là giá trị hiệp hòa, là hệ quả của tương trợ, hợp tác, nhân nghĩa, của đại đồng kinh tế xã hội.

Tiến bộ là giá trị sáng tạo, là hiệu năng của trí tuệ con người, cộng với các tiêu chuẩn trên làm cho thế nhân hòa càng vững bền và đại thể nhân loại đại đồng sẽ biến thế gian thành thiên đàng cực lạc.

4.3. Các giai đoạn thực hiện đại đồng nhân loại

Thánh ngôn của Đức Chí Tôn trong đàn cơ tại Vĩnh Nguyên Tự, đêm mừng một tháng ba năm Kỷ Mão, năm đạo thứ 14, đã dạy về các giai đoạn thực hiện đại đồng như sau:

“Đại là toàn cả nhân loại. Đồng là cả thầy đều đặn hưởng thú hạnh phúc thiên nhiên.

Thầy chỉ rõ nữa thì Đại Đồng rất có danh từ, chưa hề có trụ tướng bao giờ; hễ có trụ tướng thì còn có phái chi, nhưng hiện nay, dân trí này, nếu không dùng trụ tướng thì chẳng có chỗ duy nhất, nếu không duy nhất thì còn phái chi, nên Thầy định phân Đại Đồng ra làm bốn thời kỳ: Kỳ thứ nhất là ĐẠI ĐỒNG LÝ THUYẾT, thứ hai là ĐẠI ĐỒNG CÔNG DỤNG, thứ ba là ĐẠI ĐỒNG CHỦ NGHĨA, thứ tư là ĐẠI ĐỒNG THÀNH LẬP.

1. Đây, Thầy giải cho rành thời kỳ thứ nhất: là ĐẠI ĐỒNG LÝ THUYẾT, Thầy phải lập một phái người để đi truyền bá tư tưởng cho nhơn sanh đều đặn biết thời kỳ “ĐẠI ĐỒNG” sẽ “THỐNG NHẤT QUY NGUYÊN”, hầu đến chỗ tự nhiên cực lạc, thế thì những con lãnh hành đạo trong thời kỳ này phải hoàn toàn hạnh đức, đủ nghị lực lưu hành khắp nơi để đặt vào óc nhơn sanh một tư tưởng ĐẠI ĐỒNG. Nếu đặn hoàn toàn sẽ đến thời kỳ thứ hai là:
2. ĐẠI ĐỒNG CÔNG DỤNG: đương bây giờ nhơn sanh đang ở giữa một cảnh cát bay đá chạy, gió bụi ồn ào, thì cần biểu chúng nó nhắm đôi mắt lại định thần chẳng nên xao xuyến qua lại, và chúng nó hết sức chủ tâm niệm tưởng rằng Thầy vẫn ở nơi bản tâm của nó, hằng hộ trì nó, lại nhắc nhở nó phải có một cái cảm tình thương yêu đặc biệt đối với những người đang ngộ cảnh như nó vậy, ấy là nhơn sanh đều phải từ CÔNG DỤNG ĐẠI ĐỒNG lần đến đặn chủ nghĩa.

3. **ĐẠI ĐỒNG CHỦ NGHĨA:** Nhơn sanh đã đại đồng tất thành một chủ nghĩa, mỗi đứa đều an tịnh vững vàng, rồi Thầy sẽ chọn các anh con để quyền lập Hội thánh một ngày nào, lập định lại những chánh sách chơn truyền của Thầy giao cho các con một tấm bản đồ đã quý vâng thọ lãnh trước mặt Thầy khi xưa, chừng đó mới hiệp nhau về tổ đình Tây Ninh cho Thầy hội Vạn linh mà thắng thưởng, tùy theo đức hạnh công quả mỗi con. Con nào đáng chứng vị, Thầy sẽ lập vị, còn con nào kém đức Thầy tùy công nó mà thưởng dụng.
4. **ĐẠI ĐỒNG THÀNH LẬP:** Các con đã hiệp lại nơi Tòa thánh rồi, Thầy sẽ ngự đến hội Vạn linh để sắp đặt chánh thể của Đạo lại cho hợp với trình độ nhơn sanh, và Thầy sẽ làm cho cao thượng hơn xưa nữa để lưu truyền vạn cổ.”⁹⁰

Qua thánh ngôn trên đây của Đức Chí Tôn thì bốn giai đoạn thực hiện Đại Đồng lần lượt có mục đích như sau.

Đại Đồng Lý Thuyết nhằm trang bị tư tưởng Đại Đồng cho nhân sanh. Tư tưởng đó đã được Thầy tóm tắt:

“Chính mình Thầy đến đây để tá danh độ đời, thì một cái chơn tánh như như bình đẳng, gieo từ nơi tối mà dặt người đến chỗ sáng, mượn vật chất mà rèn đức tinh thần, thể hữu hình mà làm vô tướng, từ sai biệt cho đến bình đẳng, từ sắc tướng đến hư vô, từ chi phái đến **đại đồng**, từ nhân thân đến xã hội đều đặn hoàn toàn; tùy theo mỗi đứa, muốn ăn cơm hay là ăn bánh, làm như thế để tiêu ma khối dục vọng của các con, **hết dục vọng thì thế giới mới hòa bình, cần khôn mới an tịnh**. “⁹¹

Đại Đồng Công Dụng nhằm dạy cho nhân sanh tự chứng nghiệm Thượng Đế ở nội tâm đồng thời thể hiện tình thương với đồng loại phát xuất từ chơn tánh và tư tưởng bình đẳng, tinh thần quy nguyên hiệp nhất.

Đại Đồng Chủ Nghĩa và Đại Đồng Thành Lập nhằm củng cố, canh tân Pháp Chánh Truyền - Tân Luật, sau khi toàn đạo và nhân sanh “đã an tịnh”, không còn chia rẽ, để cơ Đạo thống nhất và phù hợp trình độ tiến hóa của thời đại.

90 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Vĩnh Nguyên Tự, 01-03 Kỷ Mão (1939)

91 Đức Chí Tôn, đàn cơ ngày 01-03-Kỷ Mão, Vĩnh Nguyên Tự, năm đạo thứ 14, trích sách “Đại Đồng Thống Nhất” (Thánh ý chương trình đại đồng), tr.3

CHƯƠNG 3.

ĐƯỜNG LỐI HÀNH ĐẠO VÀ SỐNG ĐẠO: VI NHÂN

Trong lãnh vực tôn giáo, chúng ta thường nghe các từ ngữ “hành đạo”, “học đạo” hơn là hai chữ **Sống đạo**.

Thật ra hành đạo, học đạo cũng là sống đạo. Nhưng Sống Đạo muốn ám chỉ toàn bộ cuộc sống giờ giờ phút phút của người biết đạo. Đó là một cuộc sống thực tiễn giữa gia đình, giữa xã hội với một ý thức thể hiện ý nghĩa của đời sống, một nỗ lực thực hành đạo lý giữa cuộc đời.

Bởi thế, nói sống mà thêm chữ đạo là có ý đề cập đến một cuộc sống cho ra sống, sống đích thực. Nói chữ đạo đi liền với chữ sống là muốn ám chỉ sự hành đạo thực tiễn ngay đời sống hằng ngày. Chữ bản thân sự sống đã là Đạo, bản thân của Đạo đã là sự sống. Bởi vậy, hai chữ “Sống đạo” sẽ nhắc cho chúng ta:

Giá trị của sự sống, lẽ sống.
Giá trị của cuộc đời.
Giá trị của một giai đoạn tiến hóa quan trọng.

Do đó, đường lối hành đạo và sống đạo của Cao Đài là đường lối vi nhân, nghĩa là sống xứng đáng **cương vị và nghĩa vụ làm người**.

1. THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT

“Thượng Đế từ trên cõi mịt mù,
Người đời thiện nguyện dốc lòng tu,
Tạo cơ *cảm ứng* thiên nhân hiệp;
Mới có *thông công* có *tạc thù*.”⁹²

Từ ngữ “cảm ứng” nói đến năng lực đồng cảm giữa hai chủ thể có thiên hướng giao tiếp với nhau. “Thông công” chính là hệ quả giao tiếp nhờ có cảm ứng. “Tạc thù” : **thù tạc** □ □ chủ khách mời rượt lẫn nhau; đi lại với nhau để tỏ tình thân⁹³ Ở đây ý nói Trời-người đối đãi nhau.

92 Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 22 tháng 7 Tân Hợi (11-9-71)

93 Tự điển Hán Việt Trích Dẫn [http://nguyendu.com.free.fr/hanviet/]

Vậy điều kiện của khả năng “Thiên nhân hiệp nhất” là cảm ứng, muốn có cảm ứng với Trời con người cần có quá trình rèn luyện tức “dốc lòng tu”.

Nhưng, quả thật Thượng Đế ngự ở cõi xa xôi “mịt mù” quá thì cuộc thông công không hề đơn giản. May thay! Các đạo giáo, trong đó có Cao Đài giáo đều xác minh Thượng đế vừa hiện hữu ngoại tại lẫn nội tại:

“Ngoài trời Thượng Đế bao la,

Trong lòng vạn tượng cũng là Chí Tôn” (Quảng Đức Chơn Tiên, thánh giáo tại Minh Lý Thánh Hội năm 1981)

Đạo Cao Đài được thành lập và phát triển bằng đường lối Thiên nhân hiệp nhất. Thực hiện thể Thiên nhân hiệp nhất là vận dụng các nguyên lý “Thiên địa vạn vật đồng nhất thể” và “Nhứt bốn tán vạn thù, vạn thù quy nhứt bốn”

Như thế từ quan điểm quy nguyên, người Cao Đài vừa tu học sao cho hiểu được thiên lý để hành đạo hợp với Thiên cơ.

1.1. Vai trò của “Thiên Nhân hiệp nhất” trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Con người là một tiểu vũ trụ, con người có khả năng liên thông - hiệp nhất với Trời, tức Thượng Đế Đại linh quang và với các Đấng Thiêng Liêng. Đức Chí Tôn dạy:

*“Con biết con là ai đó chăng ?
Con ôi, Lý Đạo ráng tâm phăng;
Con là không phải tâm phàm xác,
Con vốn Chơn Thần Thượng Đế ban.
Thầy với các con đồng nhứt lý,
Con cùng Thầy một khối Linh Quang,
Xác con tứ đại thân hình tạm,
Xác thể bộ đồ trẻ mặc hằng.”⁹⁴*

Vậy cái yếu lý **Thiên nhân hiệp nhất** được kết hợp bởi hai điều kiện siêu mẫu mà Tạo Hóa đã đặt định nơi con người là:

Chơn Thần Thượng Đế.
Bộ máy Tiểu thiên địa.

Bao nhiêu đó đủ cho con người làm một **Thiên hạ tối linh**.

Nên Thánh giáo có dạy :

*“Con người khi hiểu thông đạo lý, tìm mẫu chốt là cái chìa khóa liên hệ giữa người và Trời, thì con người sẽ tự tu tự tạo, tự lập, tự tiến cho mình trở nên hàng thần thánh tiên phật dễ dàng”.*⁹⁵

94 TNHT,Q.I, tr.207

95 Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH - 4.7.70

*“Chỗ tương hiệp, Trời, Ta có một.
Lối giao thông tiên tục không hai;
Chơn Như soi sáng thân này,
Đó là Đại Đạo trong ngoài trần gian.”⁹⁶*

Đối với Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Nhơn hiệp nhất chẳng những là đạo pháp để thực hành Thiên Đạo giải thoát mà còn là nguyên tắc để thực hiện sứ mạng xây dựng thế giới đại đồng và tiến hóa tâm linh cho Nhơn loại.

1.2. Con đường phản bốn hoàn nguyên là con đường Thiên Nhân hiệp nhất

Con đường phản bốn hoàn nguyên là con đường Thiên nhân hiệp nhất để vừa thi hành sứ mạng vừa là con đường tiến hóa sau cùng để đạt đến cứu cánh hiệp nhất với Thượng Đế Đại Linh Quang.

Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

“Các con phải khai nhập được Đạo ở chính mình rồi mới được sứ mạng Thiên ân, thì do nơi đạo tự nhiên mà tu tiến”⁹⁷

Thế nên, chữ “Thiên” trong câu “Thiên Nhơn hiệp nhất” phải được hiểu theo nghĩa rất sinh động là đức hạo sanh của Thượng Đế, là thiên ý cứu độ chúng sanh.

Nhưng đó chỉ mới là một chiều của thể “Thiên Nhơn hiệp nhất”. Vì nếu con người là một sinh vật ù lì, không biết tự giác, không chủ động, không cầu tiến, thì thì cứu cánh “Thiên Nhơn hiệp nhất” mặc nhiên là bế cả ở cuối dòng sông, chứ nhân sanh không được thấm nhuần ơn cứu độ. Bởi vậy, “Thiên Nhơn hiệp nhất” còn phải hiểu là công cuộc thi hành thiên mạng để trải khắp đức hiếu sinh của Thượng Đế đồng thời với tình thương giữa con người và con người.

Tóm lại nguyên tắc của con đường “phản bốn hoàn nguyên” là thể nghiệm và thực hành thể “Thiên Nhơn hiệp nhất” từ khởi điểm đến tận cuối con đường. Sứ mạng thiên ân chính là sứ mạng “Thiên Nhơn hiệp nhất”.

⁹⁶ VHVS, MLTH, 03.5.69

⁹⁷ Đức Vô Cực Từ Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý,

2. TÂM VẬT BÌNH HÀNH

Thông thường, khi muốn nói đến một tổng thể bao gồm tất cả Trời đất vạn vật, chúng ta dùng danh từ vũ trụ hay càn khôn thế giới. Nhưng “vũ trụ” và “càn khôn” chỉ gọi cho ta hình ảnh lớn rộng vô cùng, vô biên của không gian mà không nêu lên được chủ thể chứng thực cái vô cùng, vô biên đó. Đạo gia bèn dùng 2 chữ Tâm Vật để chỉ sự biến hiện khôn lường của vạn vật vạn sự trong trạng huống vừa chủ quan, vừa khách quan. Tâm là chủ thể, vật là khách thể; nói nôm na, Tâm vật vừa ám chỉ vũ trụ, vừa xác minh có “con người” chứng minh sự hiện hữu của vũ trụ

Nhưng đề tài không những chỉ muốn nói đến tính cách hiện hữu tương đối đó mà còn tiến lên một bước đề cập đến đường lối, thái độ xử sự, ứng hóa cho tâm cho vật theo lẽ đạo tự nhiên. Đó là phương châm Tâm Vật Bình hành.

2.1. Thế nào là “Tâm vật bình hành”?

Tâm thuộc về vô vi, chỉ đời sống tâm linh, có tính chất xuất thế, xem đời sống thế gian là tạm bợ, không phải là cứu cánh tiến hóa của linh hồn; chú trọng việc thực hành những phương pháp dứt bỏ thất tình lục dục, cầu tu giải thoát.

Vật thuộc về hữu vi, chỉ đời sống xã hội, đời sống thế gian, bao gồm những nhu cầu vật chất và những mối quan hệ giữa người và người, những nghĩa vụ từ trong gia đình đến xã hội, dân tộc, nhân loại, ...

Bình hành là song hành; đồng thời thực hiện cả hai phương diện trong đời sống con người.

Do mục đích của Đạo Cao Đài là “Thế đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát”, nghĩa là vừa cải tạo xã hội, xây dựng thế giới hòa bình an lạc, vừa thực hiện đường lối tiến hóa tâm linh, đạt đến sự sống thiêng liêng bất diệt, nên ý thức hệ Cao Đài mang bản chất “Tâm vật bình hành”.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy:

“Ý thức hệ đã ràng buộc con người với con người trong thế giới hiện hữu. Dầu muốn hay không muốn thì tâm vật song hành, hai phương diện trong một con người. Là vật không có tâm, bỏ tâm không có vật. Thế nên sứ mạng đại thừa là thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh hòa mình trong xã hội nhân loại. Thế dụng ứng biến hình danh công cụ tâm vật bình hành. Tất cả đều hoàn hảo trong một cuộc sống ung dung tự do tự tại”⁹⁸

2.2. Vai trò của “Tâm vật bình hành” trong ý thức hệ Cao Đài

Khi đề cập đến ý thức hệ Cao Đài trong “Thánh Thể của Đức Chí Tôn tại thế”⁹⁹, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã dạy:

“Chư hiền cần nên lưu tâm về hình thức, vì hình thức cũng sẽ thể hiện là tạo thêm sự nhất trí của tâm hồn và uy lực của thế đạo trong công cuộc xây dựng tâm linh và cứu độ nhơn sanh. Đừng bảo đó là giả [mà] không lưu tâm. Có mấy ai chỉ mơ về bên kia bờ giác mà

98 Đức Quán Âm Bồ Tát; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-07 Đinh Tỵ (1977)

99 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

quên đóng con đò để vượt qua [cho] chắc chắn, an toàn, [vi] không Bát Nhã Thuyền nào chở nặng thân phàm xác thịt qua khỏi sông mê.”¹⁰⁰

Lời dạy này cho thấy rằng ý thức hệ Cao Đài là một ý thức hệ được đặt trên sự bình hành giữa tâm linh và vật chất.

Từ quan điểm quy tâm, ý thức hệ Cao Đài dẫn đến đường lối "tâm vật bình hành", thể hiện nguyên tắc hành đạo nhất quán của Cao Đài là trung đạo. Quy tâm mà không duy tâm.

Tâm vật bình hành có nghĩa là: sau khi con người quay về với bản tâm để tự chủ chính mình, thì sự sống đạo phải toàn diện, tác động đến mọi thực tại vật chất lẫn tinh thần để hoàn thiện bản thân và hoàn thiện xã hội mà không rơi vào cực đoan, thiên lệch.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn có dạy:

*“Biết tự chủ là người giác ngộ,
Sống tình tường thấu chỗ huyền vi;
Vững vàng một cách linh tri,
Vô vi cùng với hữu vi nơi mình”¹⁰¹*

“Vô vi cùng với hữu vi nơi mình” đồng nghĩa với "tâm vật bình hành"

Đức Chí Tôn cũng đã dạy:

*“Đạo vô vi chấp tình cầu tánh,
Thế vô thường vạn hạnh dung thông;
Nhơn nhơn tự hữu chủ ông,
Hòa quang hỗn tục chí công vận hành”¹⁰²*

Như vậy, từ “Đạo vô vi” đến “thế vô thường”, Cao Đài đều có pháp môn để vận hành cơ đạo để hoàn thành sứ mạng cứu độ chúng sanh một cách toàn diện.

2.3. Đường lối “Tâm vật bình hành” trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Từ tôn chỉ “Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi phục nhứt” và mục đích “Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát”, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã vạch ra đường lối hành đạo “Tâm vật bình hành” để thực hiện cơ cứu độ toàn diện từ đời sống nhân sinh đến tâm linh giải thoát:

*“Có Trời Đất, có nhơn có vật,
Có đạo màu Trời Đất định phân
Thế nên khắp chốn hồng trần,
Đều do Lý Đạo tạo phần hữu vô.*

100 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

101 Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 29-03 Mậu Ngọ (05-05-1978)

102 Huấn Từ của Đức Chí Tôn, do Đức Lý Giáo Tông tuyên đọc; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Hợi thời, 29-02 Mậu Ngọ (06-03-1978)

*Lý Đạo vẫn bày phô mọi cảnh,
Lý Đạo là Thiên Tánh phát ban;
Chẳng riêng tu sĩ đạo tràng,
Chẳng riêng xuất thế tham thoàn mà thôi.
(...)*

*Người tu niệm là toan giải thoát,
Thoát những gì ? Cực lạc nơi đâu ?
Trong khi nhân loại đau sâu,
Làm sao độc thiện, làm sao thanh nhàn*

*Muốn giải thoát tìm đàng lánh tục
Muốn trở về cõi phúc thiên nhiên;
Hiếu rằng: Lý Đạo vô biên,
Thường hành nhứt dụng không riêng cảnh nào.”¹⁰³*

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo cũng đã từng khẳng định đường lối hành đạo đó:

“Từ xưa các tôn giáo được tạo lên để giải quyết tâm linh, nhưng Tam Kỳ Phổ Độ, Thầy phải trao cho chư hiền, cho dân tộc này một quyền pháp đạo để lập thành quyền pháp đạo thực thể thuần chánh để cứu thế.

(...) Quyền pháp đạo thực thể cứu thế phải có trách nhiệm trên toàn thể Nhơn loại. Không phải chỉ giải quyết vấn đề tâm linh, chính là giải quyết toàn diện cá thể con người.”¹⁰⁴

Huấn từ của Đức Chí Tôn dạy luôn luôn hành đạo nhất quán theo đường lối trung dung – trung đạo của Đại Đạo:

*“Chuyển nhân dục loạn thành thế trị,
Hoảng đạo cơ chơn lý hiển dương;
Quân bình tâm vật kỷ cương,
Thần hình cu diệu tử phương cộng đồng.”¹⁰⁵*

Tóm lại, đường lối “Tâm vật bình hành” là đường lối song hành nhập thế và xuất thế. Người đạo Cao Đài phải là người văn minh tiên bộ, có đầy đủ kiến thức văn hóa, khoa học, triết học,... mới có đủ năng lực hoàn thiện bản thân và thi hành thế đạo; đồng thời, cũng phải học tập, tu tập, trau dồi giáo lý, đạo học, trì thủ Tam công để tâm linh tiến hóa theo thiên đạo.

3. PHỤC HỒI NHÂN BẢN

3.1. Nhân bản

¹⁰³ Đức Ngô Minh Chiêu, Ngọc Minh Đài, 01-03 M. Ngọ (1966)

¹⁰⁴ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ Thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

¹⁰⁵ Huấn từ của Đức Chí Tôn do Đức Lý Giáo Tông tuyên đọc; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Hợi thời, 29-02 Mậu Ngọ (06-03-1978)

Qua sự tổng hợp đúc kết của triết gia André Niel, có thể rút ra những định nghĩa Nhân Bản của các nhà nhân bản luận hiện đại như sau:¹⁰⁶

Nhân bản là tính chất toàn diện, và hiệu năng phổ quát của con người phóng khai từ bản vị tốt nhất của con người chính danh ráp thành cuộc sống hội nhập với thế giới thực tiễn và thúc đẩy sự tiến hóa không ngừng.

Nhân bản là tính chất sinh động của nhân tính được con người thể hiện ra trong cuộc sống.

Nhân bản không phải là sự biết con người (tri nhân) mà là sự thể hiện con người (hành nhân), thực hiện con người tự thân và cả nhân quần.

Nhân bản là chủ hướng thuần khiết hóa nhân tính không ngừng, tạo điều kiện khai phóng cho con người thăng tiến không ngừng.

Nhân bản là sự thể hiện cuộc sống con người đích thực trong tương quan hài hòa với cộng đồng nhân loại và gắn bó với cứu cánh là siêu vật thể của vũ trụ.

Tính nhân văn của văn hóa, văn học, giáo dục, nghệ thuật.

Văn học là phương tiện phong phú để phát huy văn hóa. Nhưng muốn nó là thứ Văn hóa có thể “đưa dân tộc từ chỗ đồi trụy đến chỗ thanh cao”, phải có tính nhân bản. Văn học phải lấy con người làm trung tâm.

Phải nêu lên được giá trị con người.

Đề cao tình người, mối liên hệ tốt đẹp bình đẳng có tình thương giữa người và người. Văn chương bình dân như ca dao, hát ru, hò vè, hát quan họ, hát bài chòi... Thi văn đơn giản như Gia huấn ca của Nguyễn Trãi, Châm biếm như Ngụ ngôn của La Fontaine, do tính nhân bản đã trở thành bất hủ.

Những tác phẩm đồ sộ của các văn hào, thi hào ca tụng những anh hùng, vĩ nhân hay nói lên ước vọng làm người đúng nghĩa của kẻ nô lệ, của người cùng khổ... đều có tính nhân bản.

Ở nước ta từ đầu thế kỷ 15 (1442) Vua Lý Thánh Tông đã cho lập Văn miếu. Nơi đây đã dựng bia 80 vị tiến sĩ. Đây là một di tích đánh dấu truyền thống quý trọng văn học văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Giáo dục : Giáo dục là công tác đào tạo con người, tức là truyền đạt kiến thức và xây dựng nhân cách.

Tính nhân bản của giáo dục đòi hỏi phải giúp cho đối tượng có óc sáng tạo trong lãnh vực tri thức và một nhân cách tự do linh hoạt.

¹⁰⁶André Niel, Những tiếng kêu lớn của Chủ nghĩa nhân bản hiện đại

Đó là những điều kiện để mỗi cá nhân có thể tự phát huy tiềm năng và nhân tính.

Trong giáo lý Đại Đạo, Ôn Trên dạy :

Nhân bản là các căn bản nhân tính; là nhân tính đơn thuần.

Nhân bản là giá trị của con người chính danh; là yếu tố để tạo thế nhân hòa.

*Nhân bản là tình cảm thiêng liêng mà Thượng Đế Chí Tôn dành cho mỗi con người.*¹⁰⁷

Nhân bản là truyền thống gia tộc và xã hội dân tộc.

*Nhân bản là chí hướng đại đồng nhân loại.*¹⁰⁸

Nhân bản là chân dung của con người hoàn thiện.

Qua các định nghĩa từ triết học đến giáo lý trên, có thể phát triển cơ cấu của Nhân bản gồm :

Nhân tính bẩm sinh

Truyền thống nhân sinh

Chí hướng đại đồng

Lý tưởng tiến hóa.

3.2. Vai trò của “Phục hồi nhân bản” đối với mục đích tận độ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Muốn xây dựng con người chính danh, con người hoàn thiện, đường lối của Đạo Cao Đài là quay về với điểm Tiên Thiên sẵn có nơi mỗi con người, tức là “quy nhân” hay phục hồi nhân bản. Nhân ở đây là mầm sống, là Nguyên Thần, là Trời, là Đạo trong mỗi con người.

Đối với mục đích tận độ của Tam Kỳ Phổ Độ, nhằm xây dựng kỷ nguyên Thánh đức cho toàn nhân loại, giá trị nhân bản phải được đề cao trong mọi sinh hoạt xã hội, trong mọi lĩnh vực giáo dục, văn hóa, chính trị, kinh tế....; tức là phải xây đắp được một “nền nhân” cho thế giới.

*“Nền nhân xây đắp cuộc sinh tồn
Giữa cõi trần hoàn gọi Thế tôn;
Vạn sử lưu lai hiền thánh phật,
Giai do nhất mạch xuất huyền môn”*¹⁰⁹

¹⁰⁷ Lê Đại Tiên, TGST/CQPTGL/1970-71; tr.24-25

¹⁰⁸ Đông Phương Chương Quán, TGST/CQPYGL/ 1970-71, tr.253-264

¹⁰⁹ ?

3.3. Vai trò của “phục hồi nhân bản” trong Ý thức hệ Cao Đài

Nếu gọi “ý thức hệ” là hệ thống tư tưởng và quan điểm chỉ đạo đường lối hành động, thì trong lãnh vực tôn giáo, ý thức hệ Cao Đài chỉ đạo đường lối hành đạo của người tín đồ Cao Đài.

Nghiên cứu giáo lý Đại Đạo, chúng ta đã thấy ý thức hệ Cao Đài không phải là duy tâm hay duy vật, không là Thượng Đế hữu ngã hay vô ngã, không là độc thần hay đa thần, mà là một ý thức hệ Đại Đạo, nghĩa là dẫn đến một tầm nhìn viên dung **“nhứt thể-nhất nguyên-quy nguyên”** trước vũ trụ, trong đó CON NGƯỜI là một chủ thể có bản vị cao quý và quyền năng vô hạn để tự tiến hóa và thúc đẩy vạn vật chúng sanh đồng tiến hóa.

Bởi thế, “phục hồi nhân bản” vừa là điều kiện vừa là mục tiêu để con người nhận lãnh và thực hiện **cơ cấu độ kỳ ba**.

Xin nhắc lại thánh ngôn của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ :

*“Cái bản vị cao quý nhất của con người đối với vạn vật vạn linh cũng là **cái rất quan trọng với chính nó trong cuộc sống toàn diện**, là sống theo đúng bản vị của con người trong ý nghĩa bất tử bất biến.”* ¹¹⁰

4. THUẦN CHƠN VÔ NGÃ

4.1. Thế nào là “Thuần chơn vô ngã”?

Thuần chơn: thuần có nghĩa tinh ròng, không pha trộn một chút gì khác; chơn là thật. Ở đây “chơn” (chân) là chơn lý, thuần chơn là hoàn toàn chơn chánh.

Vô ngã: Không có cái “ngã” tức cái ta không chơn chánh hay “giả ngã”

Một việc làm “thuần chơn vô ngã” là hành động hoàn toàn đúng theo chơn lý, đúng với đạo lý, không để cho tư tâm, tư ý xen vào làm sai lệch mục đích chơn chánh. Bởi vì tư tâm, tư ý ấy phát sinh từ giả ngã, tức cái ta do thất tình lục dục làm chủ .

Trái với “giả ngã” là “chơn ngã”. Chơn ngã là cái Ta thật, cái Ta do bản tánh thiện lương hay “nguyên thần” thọ bẩm nơi Trời làm chủ. Còn “giả ngã” do “thức thần” làm chủ. Trong Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, Đức Chí Tôn có dạy :

“Vậy con người cần phải phân biệt cái nào là nguyên thần, cái nào là thức thần, sự nào chơn, điều nào giả? Có khi thức thần muốn làm chuyện quấy quá tội tình, vô đạo đức, mà trong đó lại có nguyên thần không chịu cho làm những chuyện quấy quá ấy.

Nguyên thần muốn làm điều gì ích lợi chung, còn thức thần toan bề ích kỷ. Sự nào không cần rước lương tâm là của nguyên thần muốn vậy; còn sự nào nhứt nhối lương tâm là thức

¹¹⁰ 69.Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-07 Kỷ Mùi (1979)

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-04 Tân Dậu (18-05-1981)

thần ham muốn khiến sai. (...) Phải biết như tâm, đạo tâm khác xa; giả thân, chơn thân hai thứ.”¹¹¹

Do cái Ngã của con người có chơn có giả, nên con người luôn đứng trước hai nẻo đường siêu và đọa, khiến con người luôn phải nỗ lực để tiến hóa:

“Người sanh tại thế gian, kết hợp bởi tinh huyết tạo thành, cùng tổng hợp của các chất động tịnh, nóng mát, cứng mềm và chìm nổi, để bao bọc giác linh tâm thức, tiểu châu thiên vận chuyển trong đại châu thiên. Nhưng đến khi những chất ấy đã hoại theo luật thân tàn, thì cái danh mà người đời đặt cho hình thức bản thể để mà gọi, sẽ tiêu tan theo không gian và chỉ còn dư âm lại theo thời gian. Thế nên, người đời trong cõi vô thường này, có giác linh tâm thức, đã sử dụng và lưu lại cái danh như thế nào? Nếu không làm được bậc quân tử hiền nhân thánh triết, thì ngược lại sẽ làm chúng sanh hay tội đồ trong nhưn loại.”¹¹²

Vì vậy, sống ở thế gian, con người người phải mượn cái giả để tìm cái chơn, mượn cái Đạo của hiện tượng để tìm về cái Đạo của Bản Thể.

*“Nương cõi tạm, mọi điều phải tạm,
Ở hồng trần chịu bám bụi trần;
Công bình Tạo Hóa cầm cân,
Ngửa tay thọ lãnh mỗi phần thưởng răn.*

*Bến hoạn đồ lãng xăng chen lấn,
Cõi vô thường lần bấn lại qua;
Hỡi ôi! Sanh, tử, bệnh, già,
Trăm năm cửa tục vào ra bao lần.*

*Trước vật dục tâm thần sở tể,
Trong vọng hành trí tuệ vô minh;
Có mình ai biết định mình,
Nghệp duyên vạn hữu bấp sinh chốn nào ?”¹¹³*

Nếu biết tá giả tìm chơn, con người sẽ không còn **chấp nê** giữa nhân và ngã:

“Đạo là con đường mà nhân loại hằng đi. Đạo là nguồn sống mà nhân loại hằng sống. Nếu người đời hiểu biết như vậy, không còn chấp nê nhân ngã. Người đời sẽ tự mình gìn giữ lương tri lương năng trong cái Bản Thể của con người. Tâm sẽ không phiền lụy, thân sẽ chẳng buộc trái oan, đạo lý cá nhân sẽ xây dựng trong ba mỗi năm giềng, mỹ tục thuần phong âu ca lạc nghiệp, nhà không đóng cửa ngoài đường chẳng lợm của rơi. Người đời khi hưởng được cái hạnh phúc thực tại, sẽ biết chân hạnh phúc. Người đời khi đã sống trong cái lý tương đồng của nhân loại, sẽ biết được cái lý tương quan của vũ trụ càn khôn. Niết bàn cực lạc đó, thần thánh tiên phật đó, nào có xa đâu.”¹¹⁴

111 Đức Chí Tôn, ĐTCG, Trước Tiết Tàng Thơ, 1950, Mục 2, tr.23

112 Đức Di Lạc Thiên Tôn; Trúc Lâm Thiền Điện, Ngọ thời, 13-04 Đinh Mùi (21-05-1967)

113 Đức Di Lạc Thiên Tôn; Trúc Lâm Thiền Điện, Ngọ thời, 13-04 Đinh Mùi (21-05-1967)

114 Đức Di Lạc Thiên Tôn; Trúc Lâm Thiền Điện, Ngọ thời, 13-04 Đinh Mùi (21-05-1967)

Đó là ý thức hệ thuần chơn vô ngã.

4.2. Vai trò của “Thuần chơn vô ngã” trong sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Thuần chơn vô ngã là một ý thức hệ cần thiết để phát triển và duy trì công cuộc cứu độ trong mọi không-thời gian đối với nhân loại:

“Đối với sứ mạng tôn giáo muốn phát triển và duy trì lâu dài với không gian và nhân loại, cần có ý thức hệ vô ngã thuần chơn trong mọi vấn đề.”¹¹⁵

Xuất phát từ quan điểm “đại đồng”, đường lối hành đạo của Cao Đài là “thuần chơn vô ngã”. Thuần chơn vô ngã là không phân biệt ta người; không vì tư dục làm mất lẽ công bình, không ganh ghét tạo nên đối thù; mở lòng bao dung tạo thể nhân hòa.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Còn nương cõi tạm hồng trần
Vượt lên nhân ngã, thiên chân sáng ngời.”¹¹⁶*

Đức Di Lạc Thiên Tôn dạy:

“Thế sự ngày nay đang đắm chìm trong nhân ngã tế chấp, và hệ lụy cái thế giới vô thường, thì đạo là phương cứu rỗi, là chiếc thuyền từ để giúp các hàng lãnh giáo có phương tiện đem diệu được mà cứu khổ chúng sanh. Diệu được ấy là chơn lý Đại Đạo.”¹¹⁷

Đức Vô Cực Từ Tôn dạy:

*“Muốn tạo cảnh Thiên đàng cực lạc,
Phải dạn lòng giải thoát cho xong
Trong con vốn một tình không
Lo chi chẳngặng đại đồng đệ huynh”¹¹⁸*

“Các con phải nhận lấy sứ mạng của mình trong giai đoạn này trước nhất. Có như thế thì dòng Thiên ân sứ mạng đối với các con sẽ là một dòng cam lồ len chảy vào khắp tâm thần trí não của các con. Chừng đó Thiên ân sứ mạng mới thật sự hoàn thành; các con mới lèo lái được thuyền từ qua bến giác và chính con cũng đã đứng bên bờ giác hóa rồi vậy.”¹¹⁹

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

*“Thượng Đế từ trên cõi mịt mù,
Người đời thiện nguyện dốc lo tu;
Tạo cơ cảm ứng, Thiên nhơn hiệp,*

115 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, Tuất thời, 14-04 Đinh Mùi (22-05-1967)

116 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 29-12 Mậu Ngọ (27-01-1979)

117 Đức Di Lạc Thiên Tôn; Trúc Lâm Thiền Điện, Ngọ thời, 13-04 Đinh Mùi (21-05-1967)

118 Đức Vô Cực Từ Tôn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-08 Đinh Tỵ (1977)

119 Đức Vô Cực Từ Tôn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Hợi thời, 15-04 Kỷ Mùi (10-05-1979)

Để có thông công có tạc thù.”¹²⁰

4.3. "Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài"

Thuần chơn vô ngã là tinh thần phá chấp hoàn toàn, đến mức không còn chấp đạo, chấp pháp, chỉ thấy chỗ nhứt nguyên nhứt lý của vạn tượng, không còn đối đãi phân biệt, trực nhận được chân lý, tức là Đạo:

"Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài. Cao Đài không tự nó sinh phát riêng cho Việt Nam hay bất cứ nước nào, không là của người này hay kẻ kia, không là Tây Ninh hay Bến Tre, không là Truyền Giáo hay Tiên Thiên.

Cao Đài là Cao Đài thế thôi. Chân lý tự nó phủ nhận chân lý.

(...) Muốn thiết lập thành quả để tạo cơ trình tiến tới sự hiệp nhất cho Đại Đạo thì nên hiểu: bất cứ sự phân hóa nào cũng không thể vượt qua khỏi vòng trời đất hay huyền linh của Thượng Đế Chí Tôn.

Chư hiền hãy gom các chiếc mai vàng vào cành mai tươi tốt để khoe sắc với Chúa Xuân. Nếu kết hợp chỉ là kết hợp, phân hóa chỉ là phân hóa, đó cũng là cơ tận diệt của cuộc đời.

Thượng Đế vẫn hiểu sinh, phân hóa phi phân hóa, kết hợp phi kết hợp; đó là ý nghĩa của cuộc hiểu sinh xây chuyển.”¹²¹

Đại sư Swami Vivekananda 1863 - 1902, nhà Vedanta Ấn giáo nổi tiếng từng tuyên bố:

"Tôi tin rằng các tôn giáo không mâu thuẫn với nhau mà bổ khuyết cho nhau. Có thể nói như vậy là mỗi tôn giáo chiếm giữ một phần của chân lý vĩ đại và hiến dâng tất cả tinh lực để sống và biểu hiện cái phần đặc biệt này của chân lý. Vậy những cố gắng của họ tương trợ với nhau và không loại trừ lẫn nhau, đó là nguyên tắc."

.]"

5. ĐƯỜNG LỐI SỐNG ĐẠO

5.1. Ý nghĩa của sự sống đạo

On Trên đã từng có lời dạy với đại ý rằng: Nếu ta biết cách sống thì sẽ sống vui, sống an nhiên, cùng Trời là một. Đó là ý muốn nói đến SỐNG ĐẠO.

Vậy cuộc sống đạo có tách biệt với cuộc sống đời không?

Câu trả lời là KHÔNG.

Ngược lại Sống Đạo còn làm tăng thêm tính tích cực cho sống đời; lại còn đặt cho cuộc sống đời một mục đích cứu cánh cao cả.

¹²⁰ Đức Vạn Hạnh Thiền Sư; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 22-07 Tân Hợi (11-09-1971).

¹²¹ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất Thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

Tính tích cực của Sống Đạo được thể hiện qua hai mặt, hướng nội và hướng ngoại:

Hướng ngoại: Nhập thế bằng NHÂN NGHĨA trong quan hệ giữa người và người. Thực hiện lý tưởng Đại đồng: bằng TÌNH ĐỒNG BÀO trong DÂN TỘC. bằng NHÂN HÒA trong thế giới nhân loại.

Hướng nội là “Sống Đạo”: luôn kiểm điểm thân tâm để không đánh mất giá trị cao quý của con người; Luôn nhen nhúm tình thương / lòng nhân ái; vong kỷ, hy sinh.

Còn cứu cánh cao cả của Sống Đạo là nhằm thực hiện :

Con người cho thực con người: con người đích thực
Thế thiên hành hóa - Thiên nhân hiệp nhất
Phản bốn hoàn nguyên - Con người vĩnh cửu.

Vậy sự sống đạo sẽ bổ sung vào con người một thành phần quan trọng nữa là con Người lý tưởng, để cho cấu trúc toàn vẹn của con người:

Con người tự thân
Con người xã hội
Con người lý tưởng

Sống Đạo nơi tự thân là sống quân bình và khắc kỷ phục lễ. Sống Đạo nơi xã hội là sống nhân hòa và phụng sự. Sống Đạo trong lý tưởng là sống tiến hóa để hiệp nhất với Thượng đế hay hướng về con người vĩnh cửu.

*“Sanh tử hai đường có lạ chi,
Người nào rồi cũng phải qua đi;
Phải lo sự sống trong thân chết,
Đừng để chết khi hiện sống này.”*¹²²

5.2. Những giá trị tiêu chuẩn của việc sống đạo

5.2.1. Giá trị đức tin

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo từng dạy:

"Giá trị của Đức tin là là giá trị của ý chí hiến dâng cho một lý tưởng sáng chói để cứu thế..." Phải tin quyết thì mới nhất tâm để chí thành hành sự. Đã có nhất tâm chí thành hành sự thì kết quả không xa". (CQPTGL, Ất Mão, 1975)

5.2.2. Giá trị nhân ái

"Đế là bậc hiền dân (Sống đạo) thì lòng nhân là phương tiện đưa đến thành công, làm sáng danh Đức Chí Tôn Thượng Đế và gieo niềm tin cùng sự an vui cho nhân sinh. Phải

¹²² Đức Vạn Hạnh Thiền Sư; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 01-11 Tân Hợi (18-12-1971)

có một lòng NHÂN cao quý trong lý tưởng mà mình phục vụ, không xem mình là mình..." - (Đức Giáo Tông)

*Sống lại lòng mình hồi thế nhân,
Trở về Thượng Đế tính đơn thuần;
Không gây tham vọng không oan trái,
Nước mạnh dân an bởi hợp quần"*
(Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 1970)

5.2.3. Giá trị trí năng

"Đã là bậc hiền dân thì sự sáng suốt của trí năng phải được cải thiện theo thời gian. Sự sáng suốt sẽ dẫn dắt chính mình ra khỏi lạc lầm và điều dắt nhân sanh theo đúng lý tưởng sứ mạng mà Đức Chí Tôn đặt để từ lúc khai nguyên" - (Đức Giáo Tông)

*Hồi hướng đạo tinh thần sáng suốt,
Hồi thế nhân trau chuốt giới mài;
Chữ TÂM là chốn Cao Đài,
Không thiên tả hữu là ngai Thượng Hoàng"*
(Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Trúc Lâm, 1970)

"Giá trị trí năng phải luôn tiến kịp với thời đại thì mới dẫn dắt và lèo lái thời đại được" - (Đức Giáo Tông)

5.2.4. Giá trị can đảm

"Đã là bậc hiền dân thì lòng can đảm là một uy hùng của cái dũng đạo đức....Trước một nguy nan chỉ có sự hy sinh và tận dụng lòng dũng hiên của chính mình làm niềm yêu kính Chí Tôn cao cả nhất, không phủ nhận hay lùi bước những gì mà sứ mạng đã ban trao..."¹²³
-

*Hy sinh con mới được tồn sinh,
Muôn một tâm tư kén dệt thành;
Nếu chẳng đem thân vì đại nghĩa,
Thì đừng chôn lấp dưới hư dinh¹²⁴*

5.2.5. Giá trị hợp nhất

Phải tự nguyện với lòng mình là hướng về sự hợp nhất hơn là chia rẽ... Đã là bậc hiền dân thì còn gì gọi là mê tối vị kỷ để vấp ngã đi ngược cùng Pháp chánh để rẽ phân để phủ phàng tranh chấp"

*Vạn đóa hoa thơm một cội cành,
Nào người sứ mạng biết cho chăng ?
Tình non đi với tình non loại,*

¹²³ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, CQPTGL,.....

¹²⁴ Đức Diêu Trì Kim Mẫu, TT.Bình Hòa, 1970

*Nghĩa nước chung nguồn nghĩa chúng sanh*¹²⁵

Yếu tố quan trọng làm nên giá trị hợp nhất là sự hợp nhất về tư tưởng:

*“Hiệp nhất tư tưởng nơi đây không phải bảo mọi người đều xoay về một ý nghĩ giống nhau, không được phép nghĩ khác từ li từ tí. Tư tưởng là gồm những ý thức trưởng thành để linh động hóa tiềm năng vô cùng của con người [từ trong] sâu thẳm hầu làm nét kẻ cho lưỡi cưa theo đúng ni đúng mực. Vậy thì, sự hiệp nhất tư tưởng có nghĩa rộng là cùng đi trên tiêu chuẩn giống nhau, là thuần túy đạo đức theo chủ trương của Đấng Chí Tôn.”*¹²⁶

5.3. Gieo ý thức sống đạo và thực hành sống đạo cho nhân sanh

5.3.1. Gieo ý thức sống đạo

Gieo ý thức sống đạo bằng cách nhắc nhở giá trị quý báu của đời người, công dụng của cuộc đời để sống làm sao cho xứng đáng với địa vị con người và tận dụng được đời người để tiến hóa. Cái mầm tiến hóa, cái năng lực tiến hóa, Thượng Đế đã ban trao cho mỗi con người không sót một ai, chỉ cần biết phát huy nó, vận dụng nó cho kịp thời và cho triệt để.

5.3.2. Thực hành sống đạo

Thực hành sống đạo chính là sống đời có định hướng, có lý tưởng cao đẹp: Đem hết khả năng con người để phụng sự để cùng với mọi người sống an vui và tiến bộ. . Đem đạo lý để giải tỏa mọi tranh chấp hận thù, khởi phát tình thương nhằm tiến sự hoàn thiện để trở về cùng Thượng Đế.

*“Đã là một nhơn sanh tại thế,
Khó tránh điều dẫu bề đối thay;
Dọc ngang giữa cõi trần ai,
Phải đem đạo lý dựng gầy thể nhân.”*¹²⁷

5.3.3. Luôn luôn sống một cách thức tỉnh

Phải luôn luôn nhớ sự hiện diện của mình như một học sinh nhập trường mà mỗi giai đoạn của đời mình là một kỳ thi. Không ngày giờ nào được bê tha, lêu lổng. Sống đạo là một cuộc cố gắng vươn lên không ngừng như người leo núi. Phải giữ đúng đường đi đúng cách, hướng lên đỉnh cao của Đức Thượng Đế nung nấu ý chí cho vững mạnh mới thành công ở cuối đời. Ngược lại là để mất một cơ hội quý báu, trải qua trần khổ trọn đời mà ra đi với hai bàn tay trắng.

Dầu thế lộ gặp ghềnh trở ngại,

125 Đức Phan Thanh Giản, Trúc Lâm Thiền Điện, 1971

126 Đức Đông Phương Chưởng Quân; Trúc Lâm Thiền Điện, Tý thời, 17 rạng 18-07 Canh Tuất (18-08-1970)

127CQPTGL,.....

*Đã làm người lòng phải dận lòng;
Cõi đời vạn hữu sắc không,
Chắc chi tồn tại mà mong giữ gìn.*

*Có cái có trong tình Tạo Hóa,
Không là không đạo cả lưu hành;
Biết đường sanh diệt diệt sanh,
Hoàn nguyên phản bổn nhọc nhàn chi con. "¹²⁸*

128 Đức Vô Cực Từ Tôn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Bính Thìn, 1977

CHƯƠNG 4. NHỮNG HỆ LUẬN TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

Từ đức tin- lý tưởng đến **nền tảng tư tưởng Cao đài quy nhất** và **đường lối sống đạo quy nhân** dẫn đến hai hệ luận quan trọng là :

_ Quyền pháp đạo

_ Con người Đại Đạo

Quyền pháp là năng lực của chủ thể tác động vào các đối tượng để thúc đẩy các đối tượng chuyển hóa đạt đến mục đích

Con người Đại Đạo chính là chủ thể, là hạt nhân của tập thể hay cộng đồng hội đủ điều kiện về *tâm đức, trí năng, và mức độ tiến hóa tâm linh* khả dĩ đạt được quyền năng hành động theo ý thức hệ đã thụ bẩm.

1. QUYỀN PHÁP

Khảo sát một quả cam, chỉ đến những hạt cam giữa các múi cam. Sau khi quả cam đã được thưởng thức, cấu thể còn lại là hạt cam, tuy nhỏ nhoi nhưng tích tụ đủ năng lượng duy trì giống cam và phát triển thành những cây cam ở bất cứ nơi nào và lúc nào.

Theo giáo lý Cao Đài, hạt cam đang chứa đựng một *quyền pháp*.

Quyền Pháp là một chủ đề giáo lý Đại Đạo thể hiện rõ ý thức hệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong thời hạ nguơn mạt kiếp. Vì vậy, vào đầu Xuân Kỷ Dậu 1969, Đức Lý Thái Bạch Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã thừa lệnh Đức Chí Tôn Thượng Đế để dạy về chủ đề này; rồi trong một đàn cơ sau đó, chính Đức Giáo Tông lại khuyên:

*“Về bài **Quyền Pháp** Bần Đạo đã dạy tại Nam Thành Thánh Thất đầu năm Kỷ Dậu, Ban Thường Vụ nên thông dịch ra ngoại ngữ để cho lời này được phổ thông rộng lớn đến từ mỗi nhơn sanh được ý thức ở **ý thức hệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** trong buổi hạ nguơn này.”*¹²⁹

Song song với cuộc dung hòa tổng hợp tinh hoa cổ kim nhân loại, đạo lý Đông Tây, Cơ Đạo Kỳ Ba thiết lập quyền pháp để đặt để những trung tâm hoằng dương Đại Đạo. Thầy đã nêu rõ:

*“Trước xây đắp Cao Đài Thánh đức,
Dụng Nam Bang làm mức phóng khai;
Dân Nam sứ mạng Cao Đài,
Năm châu, bốn bể hòa hài từ đây”*¹³⁰

Do đó, Cao Đài giáo Việt Nam là một trung tâm quyền pháp, dân tộc Việt Nam là trung tâm sứ mạng quyền pháp, đất nước Việt Nam là một trung điểm quyền pháp.

129 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 07-01 Kỷ Dậu (23-02-1969)

130 Đức Chí Tôn, CQPTGL, . . .

1.1. Định nghĩa

Trước hết, cần định nghĩa hai chữ “Quyền” và “Pháp”.

Quyền: năng lực của một chủ thể có đủ điều kiện tác động vào một hay nhiều đối tượng là thực thể, vật loại, tổ chức, tập thể hay cá nhân con người.

Pháp: trật tự, quy luật, cơ chế, theo đó chủ thể lẫn đối tượng phải tuân thủ để vận động đạt đến cứu cánh.

Quyền pháp: theo nghĩa phổ quát nhất, là động năng hay tiềm năng siêu nhiên bất diệt ở trong bất cứ chủ thể nào trong vũ trụ, đang vận động điều khiển, điều hòa sự sanh hóa và điều độ sự tiến hóa của vạn vật.

Như thế, Quyền pháp là đạo lý, là nguyên lý theo đó mọi vật loại đã được đặt định để hoàn thành một sứ mạng.

Quyền pháp là Đạo, vì Quyền pháp vận hành theo thiên cơ.

Đối với vũ trụ trước thời tạo thiên lập địa, “điểm Quyền pháp được chứa đựng (trong Vô Cực) là ngôi Thái Cực, là Thầy.”¹³¹ “Đại Từ Phụ nắm Quyền pháp mới chuyển cơ sanh hóa vạn vật vũ trụ”, để vũ trụ từ Bản thể tiềm ẩn chuyển thành thực tại sinh động biến hóa không ngừng.

“Chính Quyền pháp nằm trong sở vật thực tại chuyển biến và hóa sinh vạn loại. Cũng chính nhờ đó mà không vật nào biến mất, và cũng không có gì là tân tạo.”¹³²

Tóm lại:

“Quyền pháp là Cơ, là Lý, là phương định đưa tuyệt đối vào sở vật tương đối, chuyển vô thường giả tạm vào siêu nhiên bất diệt”; “Sở vật thực tại được tạo thành và biến sanh đều do quyền pháp.”¹³³

Đối với bản thân con người, “điểm Quyền pháp là linh hồn. Nhờ đó mà (con người) sinh ra, trưởng thành, và có thể tiến hóa đến mức đối phạm thành thánh, thay tục hóa tiên được.”¹³⁴

Đối với tha nhân: “Quyền pháp đạo không là điều cai trị. QP đạo chính là sự thương yêu, giải thoát cai trị để tiến hóa.”¹³⁵

Đối với tôn giáo, quyền pháp là nhân tố “thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể đạo cứu thế.”¹³⁶

131 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

132 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

133 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

134 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

135 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

136 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

Quyền Pháp là hạt nhân, là khởi động lực, là quyền năng chuyển hóa, là Đạo theo nghĩa phổ quát nhất.

1.2. Những đặc điểm của Quyền Pháp

Quyền pháp là công năng của Đạo mà chủ thể được phú bẩm hay trao phó:

Phú bẩm như sự sống của vạn vật.
Trao phó như sứ mạng của một nhân vật.

Đối với Đức Chí Tôn, Ngài là Đấng Chúa tể Càn Khôn, quyền của Ngài là tuyệt đối, nhưng Quyền pháp cứu độ của Ngài cũng đặt ở trọng điểm Thiên như hiệp như:

*“Cao Đài chỗ Thiên như hiệp như,
Tá danh, hầu cứu vớt vạn linh.”*¹³⁷

Quyền pháp luôn luôn đi đôi với sứ mạng của chủ thể. Có sứ mạng đương nhiên có Quyền pháp. Ngược lại Quyền pháp được ban trao mỗi khi sứ mạng được đặt để.

Quyền và Pháp là hai chiều vận động của chủ thể: một chiều tác động vào đối tượng, chiều kia thỏa ứng yêu cầu thăng tiến của đối tượng. Đó là tính Trung đạo của Quyền pháp.

Quyền pháp là sự sống và tình thương. Quyền pháp không đề cao ngôi vị của chủ thể mà để chuyển hóa, tạo dựng và hoàn hảo cho đối tượng (vong kỷ vị tha)

Quyền pháp không dành riêng cho đẳng cấp nào hay chức vụ nào trong cõi vô vi cũng như hữu hình. Mỗi cá thể chúng sanh đều có Quyền pháp tương ứng với sở dụng.

Quyền pháp chỉ có hiệu năng khi được vận dụng phù hợp với thiên cơ, hợp Đạo và lẽ sống,...

Người chấp trì Quyền pháp là người thọ mệnh của cấp trên và điều độ cấp dưới. Nếu đối với trên không thuận tòng, đối với dưới không tương đắc thì hành động không còn Quyền pháp nữa.

1.3. Quyền Pháp Cao Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ

1.3.1. Vai trò Quyền Pháp của đạo Cao Đài

Thế giới ngày nay đang ở trong giai đoạn cuối của chu trình Tam nguyên. Đó là một sở vật thực tại đang biến dưỡng. Nếu không có điểm Quyền pháp bên trong để làm mầm sống, thì quá trình biến dưỡng này sẽ đưa thế giới đến chỗ tự hủy diệt.

Bởi thế, khai mở cơ cứu độ kỳ ba, trước tiên ĐứcThượng Đế lập tôn giáo Cao Đài để làm điểm Quyền pháp. Tôn giáo này phải đạt đến khả năng “*thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn*

¹³⁷ Đức Ngô Minh Chiêu,, Ngọc Minh Đài, 01.3.B.Ngo,1966

giáo kết thành thực thể Đạo cứu thế trong Tam kỳ phổ độ cũng như cái ngòi gà trong quả trứng vậy.”¹³⁸

Trong sứ mạng thực thi Quyền pháp, Cao Đài giáo chỉ đóng vai trò tác năng chuyển hóa chứ không có mục đích độc tôn giữa các tôn giáo trên hoàn cầu. Một tôn giáo có Quyền pháp Đạo mới trở thành một thực thể Đạo cứu thế thuần chánh.

“Quyền pháp không giao cho riêng ai, cho xã hội nào, cho tôn giáo nào. (...) Tùy tâm ý mà đạt định, tùy sứ mạng mà nhận lãnh. Quyền pháp là Thầy, là Đạo, là động năng thúc đẩy tạo thành thánh đức sau hội Long Hoa.

(...) Trong sở vật thực tại tôn giáo trên thế giới, tất cả tôn giáo từ xưa nay đang biến đường tranh chấp để tiến hóa...”¹³⁹

Để có được Quyền pháp Đạo, các tôn giáo phải quy hiệp tinh thần trong một giáo lý thuần nhất của Đại Đạo, chứ không phải quy hiệp các hệ thống tổ chức hiện hành của mình về hệ thống tổ chức của tôn giáo Cao Đài.

1.3.2. Cách thức để Thượng Đế thiết lập Quyền Pháp Cao Đài: Quy tam giáo, hiệp ngũ chi

Đức Chí Tôn quy nguyên Tam giáo, lập thành Đại Đạo cũng chính là thiết lập *Quyền pháp Cao Đài*. Bởi vì Tam giáo phát sinh từ Đại Đạo để giáo hóa chúng sanh trong Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ theo ba đường lối Nho, Lão, Thích tùy theo căn cơ và xu hướng con người. Ngày nay, đến thời kỳ Tận độ hạ nguơn, là cơ cứu độ cuối cùng, Đức Chí Tôn quy nguyên Tam giáo thành một *Pháp môn duy nhứt* tức Tân pháp Cao Đài, có khả năng cứu độ toàn diện là “*Thế đạo đại đồng, Thiên đạo giải thoát.*”

Quy nguyên được Tam giáo thì Chánh pháp sáng tỏ, bởi vì Chánh pháp thị hiện ra ở chỗ đặc nhứt của Tam giáo. Từ đó vạn giáo sẽ thấy sáng tỏ cương vị của mình trong Chánh pháp và góp phần lập thành hệ thống đạo pháp thống nhất, tức “*Ngũ chi phục nhứt*”

Đối với các tôn giáo, bằng tôn chỉ Tam giáo quy nguyên, ngũ chi phục nhứt, cơ đạo sẽ tiến tới việc thiết lập quyền pháp cho các **thực thể Đạo cứu thế Kỳ Ba** là những cộng đồng cứu độ. Các thực thể này sẽ chuyển đưa thiên lý vào vạn giáo cũng như vào vạn quốc để lập thành đại cuộc Tam Kỳ Phổ Độ.

1.3.3. Cách thức để con người thiết lập Quyền Pháp tối thượng trong cơ cứu độ kỳ ba: Thiên Nhân hiệp nhất

Thiên Nhơn hiệp nhứt chính là Quyền pháp tối thượng của Cơ cứu độ kỳ ba, đã trở nên nguyên lý khai đạo, hoằng đạo, đặc đạo của Đại Đạo thời Hạ nguơn.

*“Thầy sắp cuộc dinh hoàn tái tạo,
Dụng huyền linh Đại Đạo vận hành;
Quyền Thầy hiệp cả vạn linh,*

¹³⁸ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

¹³⁹ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

Đông Tây kim cổ lập thành tương lai.”¹⁴⁰

Chính sự hiệp nhất giữa Thượng Đế với chúng sanh nơi Thiên lý phản bốn hoàn nguyên của vũ trụ sẽ làm nên Quyền pháp cứu độ Kỳ ba cho thế gian này.

Một khi có sự hiệp nhất giữa Nhơn và Thiên nơi tâm linh người thiên ân là lúc Quyền pháp được ban trao để tiến hành sứ mạng:

“Chính sự giao tiếp giữa tâm con và thánh ý mới làm nên sứ mạng thiên ân, để vận hành theo thiên lý cứu độ quần sanh.”¹⁴¹

Như thế Quyền pháp đạo không mông lung mà là sự vận dụng thiên lý, thiên cơ tại thế gian bởi người thực hành thiên đạo:

“(…) Thiên nhơn hiệp nhất, sứ mạng của Trời sẽ được sáng giá nhờ những bàn tay của thế nhân hoặc ngược lại.”¹⁴²

1.3.4. Sự thiết lập Quyền Pháp trong Hội Thánh Cao Đài

Buổi sơ khai của Đạo, khi Đức Chí Tôn ban Pháp Chánh Truyền để lập Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Quyền pháp đã được Ngài đặt để một cách hết sức tinh nghiêm giữa Tam Đài và giữa các chức sắc và rất mực thượng tôn mục đích phổ độ vị nhân sanh.

Giữa Tam Đài. Bát Quái, Hiệp Thiên và Cửu Trùng, mỗi Đài đều có Quyền pháp trong lãnh vực đảm trách. Nhưng Quyền pháp của Hiệp Thiên Đài đặc biệt điển hình cho công năng vận hành Đạo pháp từ Bát Quái Đài để tác động vào đối tượng Cửu Trùng Đài, rồi đến lượt đối tượng thi hành sứ mạng chuyển hóa nhân sanh và sau cùng trở về hiệp nhất với Bát Quái Đài sau khi thành đạo.

Nên Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã xác định vai trò Quyền pháp trung gian hệ trọng của Hiệp Thiên Đài rằng:

“Hiệp Thiên Đài nắm giữ Quyền pháp, mới đưa Cửu Trùng Đài vào Bát Quái, chuyển lý hành tàng của Bát Quái vào Cửu Trùng.”¹⁴³

Vai trò tối yếu ấy của Hiệp Thiên Đài không phải chỉ do quyền hạn của chức sắc Hiệp Thiên Đài tại thế gian mà có, nhưng bởi “Hiệp Thiên Đài là nơi *Thầy ngự, cầm quyền thiêng liêng* mỗi Đạo. *Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn.*” (Pháp Chánh Truyền, Hiệp Thiên Đài). Điều đó cho thấy Quyền pháp dù cao trọng đến đâu cũng là sự thọ nhận chấp trì thượng lệnh, đồng thời thi thố quyền năng pháp độ thực hiện sứ mạng, chứ không phải đơn phương tự phát.

Giữa các chức sắc Hội Thánh. Có thể chọn Quyền pháp của Đầu Sư làm điển hình. Theo Pháp Chánh Truyền, Đầu Sư là người “*đặng quyền thay mặt cho Giáo Tông và Hộ Pháp*

140 Đức Chí Tôn, CQPTGL, 15.02. Q.Hơi, 1983

141 Đức Diêu Trì Kim Mẫu, CQPTGL, 15.4.K.Mùi, 1979

142 Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, VNT, 30.3.Q.Sửu, 1973

143 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngộ thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

trước mặt nhơn sanh. “ (Chú giải Pháp Chánh Truyền), để “cai trị phần đạo và phần đời của chư môn đệ Chí Tôn, (Pháp Chánh Truyền). Nhưng Đầu Sư “chẳng đặt phép tự ý riêng mình mà thi thố điều chi không có lệnh của Giáo Tông và Hộ Pháp truyền dạy. “ (Chú giải Pháp Chánh Truyền).

Ý nghĩa của Quyền pháp càng nổi bật qua hai khoản quan trọng trong Pháp Chánh Truyền đối với quyền hành của Đầu Sư:

- Pháp Chánh Truyền: “ Chúng nó (Đầu Sư) phải tuân mạng lệnh của Giáo Tông, làm y như luật lệ của Giáo Tông truyền dạy.”

- Pháp Chánh Truyền: “ Như thắng luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của nhơn sanh thì chúng nó đặt cầu xin hủy bỏ.”

Như thế, đối với trên thì tuân mạng, đối với dưới phải vị nhơn sanh. Đó là Quyền pháp của bậc chức sắc hay trang hướng đạo.

Nhưng Quyền pháp còn phải rất phân minh giữa những người đồng sự với nhau. Như trong Pháp Chánh Truyền, về Quyền hành Chánh Phối Sư, được chú giải như sau:

“(…) Người nắm trọn quyền hành sự nơi tay, chỉ tòng lệnh Đầu Sư phán dạy thế nào thì phải tuân theo thế ấy; chẳng đặt cái mạng lệnh tự mình chế biến; nhứt nhứt đợi lệnh Đầu Sư, song Đầu Sư cũng không đặt phép giành quyền hành sự của ba vị ấy. Hễ Đầu Sư lấn quyền hành sự mà không do nơi Chánh Phối Sư thì là quá quyền mình, ắt phải phạm Pháp Chánh Truyền.”

Quyền pháp trong nền tổ chức Đại Đạo đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với việc thành công của sứ mạng cứu thế độ đời. Bởi thế, Ôn Trên thường nhắc nhở hàng Thiên ân sứ mạng phải giữ gìn quyền pháp nghiêm minh:

“Phải đầy đủ phẩm trật để quyền pháp nghiêm minh. Dầu rằng trước Đấng Chí Tôn đều là huynh đệ, nhưng thiếu lễ, tất cả đều rối loạn. Trật tự không có là một trở ngại cho bước tiến của chư hiền đệ không ít. Bình đẳng quan của nhà Phật cũng thế, không chấp ngã mà phải chấp ngã, chấp ngã lại không chấp ngã. Đó tức là chấp cái ta thiếu mà không chấp cái ta dư. Bởi thiếu bởi dư nên ta phải bị trong vòng lẩn quẩn chấp nê. Nên cần quân bình tiện tức, trật tự sẽ giúp cho con người được vui vẻ an định trước phần hành sự nhiệm vụ của mình.”¹⁴⁴

1.4. Quyền Pháp của người sứ mạng

1.4.1. Mối liên hệ giữa quyền pháp và sứ mạng

Quyền pháp và sứ mạng có một mối liên hệ hỗ tương: nhận lãnh quyền pháp mà không thi hành sứ mạng thì không thể hiện được quyền pháp; ngược lại, nhận lãnh sứ mạng mà không chấp trì quyền pháp thì sứ mạng không hoàn thành.

144 Đức Ngọc Lịch Nguyệt; Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 01-09 Giáp Dần (15-10-1974)

Đối với người sứ mạng, quyền pháp là khả năng vận dụng nguyên lý Đạo vốn hằng hữu trong Bản thể tâm linh của chính mình để tác động vào đời sống nhân sinh và tâm linh của tha nhân, hầu cứu độ tha nhân.

Quyền pháp phát xuất từ Đạo pháp:

“Quyền pháp cũng là Đạo pháp. Đạo pháp là Quyền pháp. Người hướng đạo lãnh đạo phải học cho tinh vi quán triệt cái quyền để chấp pháp được nghiêm minh, cũng như người tu luyện phải hiểu thấu được cái điểm Đạo duy nhất mới hành được cái pháp”¹⁴⁵.

Do đó, muốn chấp trì được Quyền pháp, điều quan trọng là phải đắc được cái Pháp. Đắc được Pháp thì đương nhiên chấp được Quyền. Nếu chỉ có Quyền mà không có Pháp, thì Quyền không còn tác dụng cứu độ tha nhân nữa:

“Có Quyền không có Pháp, không đưa con người đi về đâu; trái lại, sẵn sàng xô ngã con người vào lạc lâm u tối.”¹⁴⁶

Vậy, người sứ mạng phải tu học thiên đạo đại thừa mới đạt được cái Pháp để thực thi cái quyền:

“Có chức tất có vị, có vị tất có quyền. Quyền đạo đòi hỏi người thiên ân hướng đạo có pháp đạo tương xứng theo cấp bậc điều hành hướng đạo thì Quyền pháp sẽ nghiêm minh.”¹⁴⁷

1.4.2. Quyền pháp sẽ được trao cho những ai ý thức được sứ mạng

Đối với mỗi người môn đệ Đức Chí Tôn, Quyền pháp sẽ được trao cho những ai ý thức được sứ mạng, dám hy sinh để xây đời Thánh đức, vì Thầy đã Khai Minh Đại Đạo :

*“Mở cửa Nam Thiên độ khách trần,
Kỳ ba ân xá thoát mê tân;
Xây đời Thánh đức người an lạc,
Trải lắm công phu mới vẹn phần.*

*Thiên đạo trường lưu khắp vạn loài,
Chuyển cơ tiến hóa nhiệm màu thay;
Đại thừa sứ mạng hành thiên đạo,
Nào quản hề đông nẻo dặm dài.”¹⁴⁸*

Đức Lý Giáo Tông xác nhận:

“Quyền pháp không giao riêng cho ai, cho xã hội nào, cho tôn giáo nào. Quyền pháp có sẵn có, tùy tâm ý mà đạt định, tùy sứ mạng mà nhận lãnh.”¹⁴⁹

145 Đức Đông Phương Chương Quán, TLĐ, 13.6.C. Tuất, 1970

146 Đạo Học Chỉ Nam

147 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Rằm.7.ất Sửu, 1985

148 Đức Đông Lâm Tiên Trưởng, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Đinh Tỵ (25-11-1977)

149 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ Thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

1.5. Quyền Pháp của dân tộc Việt nam

1.5.1. Việt nam là một dân tộc được chọn để thực hiện sứ mạng quyền pháp

*“Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể "Đạo Cứu Thế" trong Tam Kỳ Phổ Độ.”*¹⁵⁰

Từ những năm mới khai Đạo, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy:

*“Thầy đã lập Đạo nơi cõi Nam này, là cốt để ban thưởng một nước từ thuở đến giờ hằng bị lăm cơn thanh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu. Từ tạo Thiên lập Địa, chưa nước nào dưới quả địa cầu 68 nàyặng vậy. Cốt để ban thưởng các con, thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao!”*¹⁵¹

Đức Gia Tô Giáo Chủ dạy:

“Hỡi dân tộc được chọn! Hỡi dân tộc được thương yêu! Này chư hiền nam nữ! Quốc gia này còn tan tác là dân tộc này chưa vừa ý trong sứ mạng của Thượng Đế Chí Tôn.

Một hân hạnh lớn lao, một hãnh diện to tát, chư hiền được đem ra từ một dân tộc của một quốc gia trong muôn vàn quốc gia mà Đại Từ Phụ điểm nhận. Trách vụ cam go chỉ giao cho người chí khí. Mọi thử thách sẽ định giá cho thành quả của sự vụ mai sau.

(...) Hãy xem gương Do Thái, lấy đó làm gương cho chư hiền. Không một phần thưởng nào không ban cho đứa khôn ngoan. Không một trách phạt nào không ban cho đứa phản lại ý thánh của Bề Trên.

Hỡi chư hiền của dân tộc được chọn! Sứ mạng mà chư hiền được Chí Tôn giao phó, không phải là người vun phân, mà là người gieo giống. Sự quan trọng không phải những điều kiện khởi phát mà là mầm khởi phát.

(...) Điều cần nhứt cho người được mạng danh là Thiên mạng, không phải là chỉ biểu tượng hình thể của Chí Tôn tại bên ngoài, mà chính là quyết lòng biểu dương Thiên ý vào ở mọi tầng lớp nhân sinh. Những cái tạm bợ cũng trở về cho tạm bợ, cái bất diệt đều trả về cho bất diệt.

Tất cả mọi sự ở thế gian đều là một phương tiện, một cứu rỗi vô sanh bất diệt cho nhân sinh. Gieo một giống tốt, dẫu sớm hay muộn, hãy chờ ngày gặt hái. Không chú trọng vào cái tạm bợ, nhưng mượn cái tạm để thi hành cứu cánh.

(...) Hỡi dân tộc được hiển dương! Đừng mê ngủ, đừng say đắm, đừng mơ màng trong bóng tối đêm đông. Hãy bừng tỉnh, hãy đợi chờ ánh xuân quang đến khi không ai ngờ đến.

¹⁵⁰ Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Nam Thành Thánh Thất, Ngọ Thời, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969)

¹⁵¹ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Chùa Gò Kén (Tây Ninh), 12-01 Đinh Mão (13 Février 1927); Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 2.

(...) Sứ mạng vẫn là sứ mạng. Kẻ được chọn vẫn là kẻ được chọn. Nên lấy quá khứ để làm đà tiến, đem hiện tại để làm phương tiện, lấy tương lai làm cứu cánh. Càng bão tố phủ phàng, càng biểu dương tinh thần của kẻ vững lòng vững lái. Sự nhứt tâm trong sứ mạng, sự đoàn kết trong thực hành sẽ giúp chư hiền vượt qua muôn ngàn thử thách.”¹⁵²

“Hỡi dân tộc được chọn! Ta không cần nói nhiều. Sứ đồ kỳ cuối sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, vất vả hơn, nhưng cũng vinh quang hơn trong ánh sáng của đấng Cha lành.”¹⁵³

“Nhìn nhận đất nước Việt Nam đã hấp thụ nhiều nền văn hóa triết học, thụ hưởng vô số ánh sáng vi diệu của từng tính chất. Dân tộc này, hãnh diện với cái ưu thế to tát, một ưu thế đặc biệt sẵn dành cho nó.

Sự tiếp xúc sâu xa của từng nền văn minh từ đông sang tây đã cấu tạo cho dân tộc một kho tàng tư tưởng đủ để xây dựng tòa lâu đài đặc biệt để hợp với mọi cá tính của nhân loại. Thật vậy, nếu ý thức dân tộc khai triển to rộng thêm một chút thì với cái may mắn hi hữu góp nhặt quá đủ đầy các vốn liếng văn minh đây đó để tạo điều kiện hoàn thành một giá trị cao cả không những chỉ riêng cho cá nhân dân tộc mà hi vọng còn là một cứu cánh cho sự tồn vong của xã hội thế giới nữa.

Chính vì thế, phải đặt thành vấn đề ở đây là đòi hỏi đến sự sáng suốt để sử dụng mọi nền văn minh triết học đông tây nam bắc. Chính nền triết học mà các chương khác đã vạch trần và lần lượt khai thác.”¹⁵⁴

“Sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ được ban trao cho dân tộc được chọn, chư hiền hãy bảo trọng; đừng xem thường rồi ăn năn [thì] đã muộn. ĐỨC CHÍ TÔN không muốn cho dân tộc Việt Nam là một Do Thái thứ hai, nên đã vận dụng mọi cách để làm phương cứu rỗi, vừa phổ thông phổ truyền giáo lý cơ thể đạo đại đồng, vừa ban truyền đạo pháp cứu độ tâm linh.”¹⁵⁵

“Chỉ còn quyết tâm thực hiện đúng với lòng hứa hẹn trung kiên thì sứ mạng này, quyền pháp này mới quả thật sẽ đem đến một thành công to tát trên đường cứu cánh của dân tộc được chọn này.”¹⁵⁶

1.5.2. Cao Đài là quốc đạo của dân tộc Việt nam

Cao Đài sẽ là quốc đạo của dân tộc Việt Nam. Đó là Thiên cơ, Thánh ý. Thật vậy, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn đã dạy:

“Đã ở nơi đây, đã sống nơi đây, nhất là đã sanh trưởng nơi đây và ngày nào đó sẽ gọi tấm xương tàn nơi đây vào lòng đất mẹ, tôn giáo này cũng phát nguyên nơi đất nước này

152 Đức Gia Tô Giáo Chủ Jésus Christ; Thánh Thất Bàu Sen, Ngọ thời, 23-11 Đinh Mùi (24-12-1967)

153 Đức Gia Tô Giáo Chủ Jésus Christ; Thánh Thất Bàu Sen, Ngọ thời, 17-11 Kỷ Dậu (25-12-1969)

154 Đức Vạn Hạnh Thiền Sư; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 23-11 Mậu Thân (11-01-1969)

155 Đức Đông Phương Lão Tổ; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tý thời, 15-03 Mậu Thìn (30-04-1988)

156 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Hợi thời, 15-10 Mậu Ngũ (15-11-1978)

là đất nước của dân tộc Việt, mỗi người có bốn phận xây dựng nó. Tuy đa diện mỗi người mỗi cách, nhưng con số cứu cánh là an vui hạnh phúc, đạo đức, tiến bộ cho tất cả mọi người trên mảnh đất này. Mỗi người mỗi vai tuồng, mỗi tổ chức mỗi giai đoạn cần thiết của nó, nhưng chung quy phải là lấy đạo đức để san định tất cả làm nòng cốt cho công cuộc xây dựng đời thượng nguồn thánh đức. Lúc này và tiếp diễn là cơ sàng sây chọn lọc không luận trong đạo hay ngoài đời. Ai sáng suốt hãy lãnh hội ! Ai có tai hãy lắng nghe ! Ai thương thân mình hãy khép mình trong đường lối chánh chơn ! Ai thương gia đình mình hãy kêu gọi khuyến khích, giáo dục nhau cùng tu cùng tiến. Ai thương dân tộc đất nước mình hãy gây dựng tình thương yêu từ bản thân đến tập thể, thiết lập một **"Thế Nhơn Hòa"** để chinh an thiên hạ. Đó là con đường phải đi và sẽ đến. Vì vậy sang niên trình này Cơ Quan hãy chuẩn bị tinh thần và bắt tay vào việc tiếp nối phát triển những tiếp nối thêm hơn, cụ thể cho xứng đáng với danh **Cao Đài là Quốc Đạo của dân tộc Việt Nam**.

Tuy nói về chơn đạo thì Cao Đài không phải là Cao Đài mới thiết là Cao Đài, nhưng với quốc dân đồng bào chủng tộc Việt Nam trong một cục bộ giai đoạn nó phải tạm mang cái danh để được chánh danh. Danh có chánh, ngôn mới thuận.”¹⁵⁷

Do đó, sử đạo Cao Đài rồi đây cũng sẽ là dòng sử của dân tộc được chọn này:

“Dòng sử đạo, hay nói đúng hơn là dòng sử của một dân tộc được chọn trên thế giới ngày nay, không phải chỉ nhằm vào những hình thức vĩ đại mà chính là ý nghĩa của nó phải tương xứng, không quá chênh lệch, cũng không phải chỉ để bảo tồn hai tiếng lịch sử của nó, mà điều quan trọng hơn là bảo tồn vạn sinh sanh chúng trong cơ cứu khổ sau Hội Long Hoa.”¹⁵⁸

“Hiện tại xứ sở quê hương phật tiên xuất thế, hiền thánh ra đời, nhưng bởi ý chí dân tộc còn rời rạc, tâm hồn còn say đắm trong tín ngưỡng ngoại nhơn. nên vô tình không thấy của báu nhà mình, mà cứ mong vọng tìm của báu nhà người, để sung sướng trong cái giàu có ảo mộng thiệt cũng buồn cười!”¹⁵⁹

2. CON NGƯỜI ĐẠI ĐẠO

Ngày nay, khi nói đến con người, người ta đã cảm thấy nói đến một đối tượng, một đề tài hết sức phức tạp. Nào là sinh học, y học, tâm lý học, xã hội học, nhân văn học, thần học, phân tâm học, triết học.... Bao nhiêu khoa học, nhiều ngành nghiên cứu về con người mà vẫn tồn tại biết bao điều kỳ bí về con người chưa khám phá hết được.

Còn vũ trụ thì bao la không bờ bến, các ngành thiên văn, vũ trụ học ngày nay đã tiến bộ vượt bậc nhưng nhân loại chỉ mới mô tả được thái dương hệ, khảo sát các ngân hà và đặt chân lên vệ tinh mặt trăng của địa cầu như một cái vẩy đuôi của một con cá trong biển cả thôi.

Nhưng điều kỳ lạ là cái sinh vật nhỏ bé này từ ngàn xưa đến ngàn sau không bao giờ ngớt cảm nhận có một sự gắn gũi mật thiết giữa bản thân với vũ trụ, không ngớt tìm hiểu mối

157 Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn; Vĩnh Nguyên Tự, 16-01 Bính Thìn (15-02-1976)

158 Đức Ngọc Lịch Nguyệt Đại Tiên; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 24-02 Quý Sửu (28-03-1973)

159 Đức Vạn Hạnh Thiên Sư; Trúc Lâm Thánh Đức Thiên Điện, Tuất thời, 07-03 Giáp Dần (30-03-1974)

tương quan với vũ trụ, không ngớt đối chiếu con người với vũ trụ để tìm ra một nguyên lý chung, những qui luật chung của sự sinh thành, hiện hữu và tiến hóa của vũ trụ và con người.

Thế nên, cách đây trên 2.500 năm Đức Lão Tử đã nói "Trời lớn, đất lớn, người cũng lớn" (ĐĐK. Ch.25)

Và Trang Tử viết : " Thiên địa dữ ngã tịnh sanh, vạn vật dữ ngã vi nhất". Nghĩa là : Trời đất với ta cùng sanh, vạn vật cùng ta làm một.

Tại sao thời thượng cổ chưa có dụng cụ đo đạc từ vĩ mô đến vi mô mà các Ngài đã phát biểu những câu so sánh đầy tự hào cho con người một cách quả quyết như vậy ?

Thế là từ Đông sang Tây, từ cổ chí kim, các nhà hiền triết, cá nhà đạo học, các khoa học gia đua nhau tìm hiểu ẩn ý của các Ngài và sáng tác ra vô số kinh điển, sách vở về mối tương quan giữa con người và vũ trụ.

Nhưng gần gũi với chúng ta nhất là nhận thức của một nhà vật lý học, giáo sư vật lý nổi tiếng tại các viện nghiên cứu lừng lẫy ở Mỹ và Anh. Gs Fritjof Capra (sinh 1939), tác giả quyển "The Tao of physics" (Đạo của vật lý) xuất bản năm 1982. Ông viết: "Một buổi chiều hè nọ, ngồi trên bãi biển, nhìn những đợt sóng đến và cảm thấy nhịp điệu của hơi thở mình, bỗng nhiên tôi ý thức toàn bộ vùng quanh tôi đang tham gia vào trong một vũ điệu vĩ đại của vũ trụ [...] Tôi "thấy " năng lượng tràn như thác đổ từ không gian xuống, trong đó bao nhiêu được hình thành, bao nhiêu hạt bị hủy diệt, trong một sức mạnh nhịp nhàng; tôi "thấy" nguyên tử của các nguyên tố và của cả thân tôi tham gia vào trong vũ điệu năng lượng này của vũ trụ..." (Fritjof Capra, Đạo của vật lý, Nguyễn Tường Bách dịch, tr.9)

Con người đã có mặt trên địa cầu từ vạn cổ mà ngày nay vấn đề con người vẫn là vấn đề mấu chốt nhất của các triết gia, các nhà lãnh tụ các nước, các nhà khoa học, xã hội học và các tôn giáo.

Thế nên, trong Tam Kỳ Phổ Độ, giáo lý Đại Đạo đặt nền tảng ngay trên nhân bản bởi vì khủng hoảng của thời đại là nạn vong thân. Con người tự đánh mất chính mình mà không hay không biết.

Mục tiêu cứu độ trước trên của Đại Đạo là đánh thức mỗi cá nhân hãy *sống lại lòng mình*, sống lại tâm hồn thuần phác thiên lương, nơi đó là đầu mối để tiến hóa, để trở về cùng Thượng Đế, cùng Đạo.

*“Sống lại lòng mình hồi thế nhân,
Trở về Thượng Đế tính đơn thuần,
Không gây tham vọng không oan trái,
Nước mạnh dân an bởi hợp quần.”¹⁶⁰*

160 Đức Lê Văn Duyệt Đại Tiên; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tý thời, 14 rạng 15-02 Canh Tuất (21-03-1970)

Muốn thực hiện sứ mạng đó người chí nguyện phải là người hoàn thiện và hơn nữa phải là con người Đại Đạo.

Con người Đại Đạo, như thế, vừa là mục tiêu tiến hóa mà Đại Đạo đặt ra trước nhân loại, vừa là điều kiện nhận lãnh quyền pháp cứu độ kỳ ba này từ Đức Thượng Đế Chí Tôn.

2.1. Khái niệm về Con người Đại Đạo.

Heidegger, một triết gia hiện đại người Đức, từng nêu lên nỗi băn khoăn về con người như sau :

"Không một thời đại nào chúng ta thu thập nhiều loài trí thức khác nhau như là thời đại chúng ta đang sống". Không có thời đại nào như thời đại này lại trình bày sự hiểu biết về con người rõ ràng hơn và dễ hiểu hơn. Không có thời đại nào lại truyền đạt sự hiểu biết mau chóng dễ dàng hơn.

Nhưng cũng không một thời đại nào *con người lại ít hiểu biết về con người* hơn thời đại này:

*"Không có thời kỳ nào con người lại xuất hiện đầy bí ẩn đến thế."*¹⁶¹

Khi đối thoại với bác học Einstein về tương quan giữa con người và Chân lý của vũ trụ, Thi hào Tagore nói:

"Đạo của tôi ở trong sự hòa hợp giữa Con người Siêu ngã, tinh thần con người toàn thể, và trong bản thể cá nhân tôi." [My religion is in the reconciliation of the Super-personal Man, the universal human spirit, in my own individual being.]¹⁶²

Đi vào thế giới tâm thức của con người, Freud khám phá ra rằng thế giới ấy bao gồm hai lãnh vực: ý thức và vô thức. Từ đó, truy tìm chủ thể con người, người ta tìm thấy nơi con người có ba thứ "ngã": Phi ngã (Id), Ngã (Ego), Siêu ngã (Super Ego).

Tuy nhiên, khám phá đó vẫn không giảm bớt đi tính bí ẩn của con người.

Sở dĩ con người còn nhiều bí ẩn là vì con người còn có một giá trị cao siêu vượt ra ngoài trí năng của chính con người. Nếu biết được giá trị đó thì mới biết được ý nghĩa đích thực của đời người. Ngược lại, chưa biết được thì con người hoặc là lầm lạc hoặc buông thả hoặc trở nên nô lệ cho chính cái sống, cái ăn, cái mặc, cái ở.

Nhà tâm phân học Erich From đặt vấn đề: Nếu hỏi một người xem người đó sống vì cái gì, mục tiêu của tất cả nỗ lực của người đó là gì, họ sẽ lúng túng. Phần lớn không có mục đích, họ chỉ làm việc để tránh sự bất an và cô độc.

Vậy, muốn giải đáp các vấn nạn của kiếp người phải quay lại tự hỏi: ***tại sao, do đâu con người chưa biết được mình (ta).***

161 Heidegger; Kant et le problème de la Métaphysique.

162 EINSTEIN và TAGORE: Đối thoại về tính khách quan của chân lý-Phạm Trần Lê dịch
[<https://www.brainpickings.org/2012/04/27/when-einstein-met-tagore/>]

Mình, đây là Ta, là con người thật sự:

*“Ta thấy rõ cơ Trời máy Tạo:
Trời cùng Ta một Đạo chí linh;
Vô vi vốn sẵn hữu hình,
Hữu hình trông lại vô tình, vô danh.”¹⁶³*

Con người thật sự ấy ở đâu? Nhìn vào lịch sử, ta có thể nhìn thấy những dấu chân của con người ấy qua công nghiệp của các bậc hiền nhân thánh triết:

*“Danh có đó là danh không thiệt,
Bằng không danh để biết được danh;
Cổ kim mấy bậc đại thành,
Bởi không mà có để danh muôn đời.”¹⁶⁴*

Giữa bao nhiêu vãn nạn của nhân loại, giữa hàng loạt khủng hoảng của thế giới, trong cái tối tăm mịt mờ cuối đường lịch sử, con người không biết đi về đâu, sống ra sao, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nêu lên chân dung con người Đại Đạo như một cứu tinh.

*“Cùng chung một bầu trời lộng lộng,
Có riêng gì kiếp sống cho ai;
Tri năng vốn sẵn đủ đây,
Không là Tiên Phật, đọa đầy phải cam.”¹⁶⁵*

Con người chỉ có thể sinh tồn nếu con người là con người đạo đức, rồi từ đó, là con người Đại Đạo. Đức Giáo Tông Vô Vi giải thích:

“Còn đức hiếu sinh là còn vũ trụ còn khôn vạn vật. Từ cái to tát kia cho đến cái tế vi này cũng ở trong cái Đạo.”

Đạo là Thiên, là Tâm, là Con Người; nên chi, con người phải là con người đạo đức.

Trong sự dưỡng dục này, muốn lên đến cõi bất sanh bất diệt phải hướng về tâm linh. Lễ tuần hườn là vậy, không một mây may nào thoát khỏi luật tuần hườn.

Những bậc góp tay cùng Thượng Đế xây dựng xã hội nhân loại phải là bậc chánh đẳng chánh giác. Vì thế mà con người minh triết tìm cơ siêu thoát là vậy.”¹⁶⁶

2.1.1. Con người Đại Đạo không thuộc riêng tôn giáo, quốc gia nào mà của toàn nhân loại

Con người Đại Đạo là người phá chấp hoàn toàn; đứng trước sự sinh tồn, an lạc tiến hóa của chúng sanh, luôn luôn đem *“những gì tư kỷ cá hữu chật hẹp của mình để lại phía sau,*

163 Đức Ngô Minh Chiêu; Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 01-09 Giáp Dần (15-10-1974)

164 Đức Định Pháp Minh Thiện; Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 01-09 Giáp Dần (15-10-1974)

165 Đức Thượng Trung Nhựt; Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 01-09 Giáp Dần (15-10-1974)

166 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo), Tuất thời, 26-08 Nhâm Tý (03-10-1972)

để vượt ra đại dương trời nước bao la, chấp cánh bay bổng bốn phương trời để phục vụ nhân loại, phụng sự thiên cơ, làm theo lòng Trời Đất.”¹⁶⁷

2.1.2. Con người Đại Đạo thực hành Thiên Đạo, xóa tan mọi ngăn cách giữa người và người

Giáo lý Đại Đạo xác minh con người có khả năng đạt đến tầm kích vũ trụ, nhưng không phải đương nhiên đạt được, mà phải học đạo, thọ pháp để tự vận hành bộ máy tiêu vũ trụ. Con người Đại Đạo là người thể nghiệm pháp môn giải thoát, vừa tự độ vừa độ tha, mới tu chứng trọn vẹn phẩm chất Đại Đạo nơi bản thân.

“Người hành giả quyết tâm học chánh pháp đại thừa là có sứ mạng cao cả để thực hành Thiên đạo trong xã hội. Nhân loại luôn bị chi phối bởi những biến dịch tuần hoàn, mỗi giống dân tùy theo địa phương phong tục tập quán để cấu nhiễm vào tâm chơn thường, lần lần tập nhiễm ấy biến con người trở nên tham dục. Vì chỗ vật dục sở tể mới có ly loạn nhân tâm, vì nhân tâm ly loạn mới gây nên thiên tai địa ách, sự liên hợp giữa con người hữu hình cùng các giới vô hình đều được cảm ứng liên quan chặt chẽ. Vì vậy, các hàng giáo chủ xưa kia muốn đánh thức giấc ngủ triền miên say đắm của dân tộc, của nhân loại phải tự mình thể nghiệm trước để tìm thấu hiểu nguồn cội hạnh phúc vĩnh cửu của nhân loại. Khi nhận thức được chân lý tuyệt đối mới lập thành tôn giáo trong một quốc gia để khai phóng con đường hồi sanh giác ngộ. Từ một tôn giáo đến một quốc gia đến xã hội nhân loài, cái chủ đích ấy không giáo chủ nào không thực hiện. Thế thì, người tu hành học đạo mong được giải thoát là phải mang vào sứ mạng đại thừa.

(...) Kìa xem trời đất bao la che chở, không vì kẻ ác, không vì người thiện, không vì sự kính yêu của vạn loài, cũng không vì sự ghét bỏ của sự vật nào. Vẫn xuân hạ thu đông, vẫn mưa hòa gió thuận cho cây cỏ xanh tươi, non sông đẹp đẽ, nhơn loại an vui hạnh phúc. Thiên đạo là như vậy.”¹⁶⁸

2.1.3. Con người Đại Đạo không phải là bậc chơn nhơn vô hình mà là con người sống tại thế gian để cứu độ nhân gian

Con người Đại Đạo đã lấy “lòng Trời làm lòng mình”, thì đương nhiên mang lấy sứ mạng tại thế gian. Đó là người “thấy chính mình là Đạo” thì cuộc nhân sinh không còn là chương ngại đối với tâm hạnh đại thừa. Nên thánh giáo Cao Đài từng dạy :

“Đứng trước một xã hội tao loạn người giải thoát phải tự giải thoát cái tao loạn ở tâm mình để biến hoàn cảnh hiện tại tao loạn trở nên an nhiên, đó là giải thoát. Đứng trước vật chất vinh hoa phú quý, danh lợi đầy dẫy sáng chói, người tu học Thiên đạo Đại Thừa phải nhắm vào sự sáng chói của tâm, sự tịch tịch của tâm, như núi Thái Sơn sừng sững trước gió loạn sấm chớp vẫn không lay chuyển, đó là giải thoát. (...) Ở vào hoàn cảnh bị động vì các lý do sống còn nhưng tâm vẫn an nhiên thanh tịnh để sáng suốt giải quyết mọi vấn đề như cá trong nước, như rồng trong mây, có thể hòa hợp tâm linh trong vũ trụ, cho tâm khỏi dao động mới hòa mình với nếp sống hiện tại, từ việc to tát đến việc nhỏ nhen vẫn là một con số không trong cái có, đó cũng là phương giải thoát. (...) Nên Phật thường nói: "Lìa sanh tử không có Niết Bàn". Phải chấp nhận như vậy, chấp nhận mà tâm

167 Ni sư Diệu Lộc, Vạn Quốc Tự, K.Dậu, 1969

168 Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, 10.6.B.Thìn, 1976

không chấp nhận, tâm không chấp nhận thì tâm an nhiên, tâm an nhiên mọi việc mới an nhiên.”¹⁶⁹

2.1.4. Hạt nhân của con người Đại Đạo vốn đã sẵn có nơi mỗi người

Con người Đại Đạo tuy vĩ đại mà nơi mỗi người đã có sẵn hạt nhân.

Theo Teilhard de Chardin (1881-1955), vạn vật không chỉ hiện hữu và tiến hóa theo hai chiều vô cùng lớn và vô cùng nhỏ, mà còn có chiều thứ ba : vô cùng phức tạp. Chính trong chiều vô cùng phức tạp này, một tiềm năng đồng thời tăng sinh cho đến mức độ biểu hiện được, để làm một bước thăng tiến huy hoàng cho sự sống. Tiềm năng đó chính là năng lượng trí năng phát triển song song với năng lượng cơ học của sự sống. Ta có thể gọi tiềm năng đó là điểm Đạo trong sự sống. Lúc sinh vật người đầu tiên xuất hiện là lúc điểm Đạo ấy hiển lộ ra thành ý thức.

Do đó, trên đường TH của vũ trụ vạn vật, nếu sự xuất hiện mầm sống đầu tiên là một điều kỳ diệu, thì sự xuất hiện loài người là điều kỳ diệu thứ hai. Ông gọi khởi điểm xuất hiện sự sống là "điểm sinh hóa" (point de vitalisation), và khởi điểm của sự xuất hiện loài người là "điểm nhân hóa" (point d'homonisation).¹⁷⁰

Nếu trở lại với Heidegger, sở dĩ con người còn nhiều bí ẩn bởi vì các triết gia đã dùng đầu óc phân tích mà phân chia con người, chỉ làm lộ ra được *con người trí năng*, con người đơn phương đầy cá tính và tập tính của mỗi cá thể, mà chưa tìm thấy nguồn gốc sâu thẳm đã un đúc nên các bậc vĩ nhân Thánh Chúa siêu việt.

Còn Freud chỉ đào sâu tâm thức con người đến lớp SuperEgo; mà SuperEgo chẳng qua là tiềm thức chứ chưa phải là chơn ngã. (SuperEgo chỉ có thể gọi là ẩn ngã, tiềm ngã, không viết hoa).

Nếu biết có Chơn Ngã và vận dụng được Chơn Ngã, con người sẽ trở thành con người Đại Đạo.

2.2. Những phẩm chất phải có của con người Đại Đạo

2.2.1. Tự chủ

Con người Đại Đạo trước tiên là con người biết **tự chủ**:

*“Biết tự chủ là người giác ngộ,
Sống tinh tường thấu chỗ huyền vi;
Vững vàng một ánh linh tri,
Vô vi cùng với hữu vi nơi mình.*

¹⁶⁹ Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguyên Tự, 10.6.B.Thìn, 1976

¹⁷⁰ Pierre Teilhard de Chardin (1881-1955) was a priest, paleontologist and geologist whose highly original publication, *LE PHENOMENE HUMAIN*, attracted world-wide attention when it was first published. He wrote of the beginnings of our planet, the emergence of life, the birth of thought and the development of socialization in order to give humankind the inner vision necessary to thrive in an expanding universe

*Chính mình luyện cường binh chiến thắng,
Chính mình làm cho động chủ nhân;
Trong tay nắm vững thời gian,
Sáu căn chớ để sáu trần nhiễm ô.*

*Sáu căn ấy ra vô đúng tiết,
Là tướng hùng oanh liệt sáu phương;
Dưới trên ngăn lũ ma vương,
Đông tây nam bắc biên cương giữ gìn.*

*Không dấy động vì tình vì cảnh
Không đảo điên bốn tánh chơn tâm,
Vọng duyên vừa muốn khởi mầm;
Cường binh quét sạch khỏi lâm nghiệp trần.”¹⁷¹*

2.2.2. Thể hiện được nguyên lý nhất thể giữa Thiên – Địa – Nhân

Con người Đại Đạo là người biết được và thể nghiệm được nguyên lý nhất thể - nhất lý giữa Người và Trời Đất.

Sách Dường Chơn Tập viết :

“Một động một tịnh, cái Đạo của người chẳng có giờ nào mà không cùng Trời Đất tương hiệp.

Một hô, một hấp cái khí của người chẳng có giờ nào là không cùng Trời Đất tương thông.

(...) Cũng thời người như nhau, mà có người gọi là đại nhơn, ấy là đức mình hiệp với đức của Trời Đất vậy.

Thử xét xem coi cái tâm ta và cái tánh ta có hợp với Trời Đất là bao nhiêu. Chỗ nào hiệp thì cố gắng thêm, chỗ nào không hiệp thì mau sửa đổi. Như thế có lo gì không làm đến bậc đại nhơn ?”

2.2.3. Thay Trời hành Đạo

Nói đến nhân loại, nói đến chúng sanh thì người có ý thức sứ mạng phải đạt đến tầm vóc Con người Đại Đạo. Con người Đại Đạo, đó là con người sứ mạng Đại Thừa.

Sứ mạng Đại Thừa của con người Đại Đạo là sứ mạng tận độ vô phân biệt, vô sai biệt, bao dung như lòng Trời chứa khắp như biển cả. Vì vậy, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy rằng:

*“Sứ mạng Thiên ân của con người Đại Đạo là biển cả, là bản thể vô biên. Ai chưa ở vào chủ vị đó là chưa đạt đến sứ mạng cứu độ kỳ ba trong quyền pháp Đạo”.*¹⁷²

171 Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 29-03 Mậu Ngọ (05-05-1978)

172 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo; (28-05-1980)

Vậy, con người Đại Đạo là Con Người chính danh, biết Đạo, biết mình; biết và thi hành được sứ mạng trọng đại với nhân sanh bằng quyền pháp, chuyển đưa thiên lý vào con người vào cuộc đời để xây dựng kỷ nguyên Thánh đức.

*"Một Trời một Đất một lòng tin,
Biết Đạo, trước tiên biết được mình
Mới biết sống đời là sống đạo,
Đại Thừa sứ mạng rất phân minh"¹⁷³*

Ý thức *Thế Thiên hành Đạo* của con người Đại Đạo được chư Tiên Khai Đại Đạo xây dựng nơi các thể hệ Thiên ân sứ mạng như sau:

"Chư hiền sống trong đời là còn nằm trong nguồn sống đạo. Nếu biết tôn trọng dưới mọi hình bóng của Đại Đạo, nơi nào có thánh thể Đức Chí Tôn, dù chung hay riêng, người Thiên ân hướng đạo đều có bốn phận soi rọi ngọn đuốc tinh thần, dung hòa cho thông suốt để phá tan thành kiến phân biệt, biệt phân, thì quyền pháp, đạo luật sẽ làm chuẩn thẳng để phơi bày sáng tỏ chân lý của Đại Đạo.

Nếu biết lấy tư thế của đại chúng để hoạt động cho đại chúng, chư hiền vẫn tiếp tục làm tròn Thiên chức đạo đời mà chư hiền đang gánh vác, và xem mỗi việc làm của mỗi cá nhân trong mỗi tổ chức đạo là việc làm bổ túc trong sứ mạng chung. Nhưng quan trọng hơn cả thì chư hiền sẽ được nhiều tâm vắn để tạo lấy con đò đưa khách trần ai qua biển khổ.

Nếu biết khêu tỏ từng ngọn đèn, biết trang trí từng ngọn đèn, và thấp sáng thêm nhiều ngọn đèn khác mà đừng phá vỡ, dù một chiếc đèn bé nhỏ đến đâu – vì ánh sáng vẫn là ánh sáng xua đuổi đêm tối – thì chư hiền đã thấy sáng tỏ ngọn tâm đăng để soi rọi cho trong suốt, cho bình lặng. Ý thức Đại Đạo sẽ không còn một bóng mờ, một vết bẩn nào bám víu trên tấm gương.

Ý thức hệ Cao Đài dù ở đâu, dù thời gian nào, nếu biết hoạt động xuyên qua dưới hệ thống của từng tổ chức của Đại Đạo dù lớn hay nhỏ, thì chư hiền sẽ được làm một người khách dễ thương sung sướng hơn là làm người chủ khó tánh với đau khổ dày vò. Nếu không chiếm đoạt của ai bất cứ điều gì, thì chư hiền khỏi bị chiếm mất điều gì bởi bất cứ một ai. Chư hiền sẽ gieo được niềm tin siêu việt Cao Đài và tạo ý thức chung cho các hoạt động có tính cách toàn đạo, để làm sáng tỏ chơn lý của Đại Đạo. Được vậy, thì dưới gầm trời này không còn một cá nhân nào than phiền trong sự lăm lăm giữa sự giác ngộ của Đại Đạo và bóng vô minh của bản năng con người hạn hẹp.

Trời có xuân hạ thu đông, bốn mùa tám tiết cứ luân chuyển mà thiên địa thái hòa, thì vận trù Đại Đạo vẫn phải theo chu trình liên miên bất tận để nhân sanh được cứu độ đến kẻ sau cùng.

Kìa đại dương bất diệt vì lập lại muôn đời. Chư hiền hãy tạo những luồng gió, nhiều đợt sóng liên tục luân lưu, để đẽo khắc giá trị thiên thu trong thế đưa đạo vào đời và đưa đời vào nẻo đạo. Có kết hợp được tinh thần hướng đạo, nhiệt thành vì Đại Đạo, vì nhơn sanh, mới cùng thông suốt ý nghĩa cương lĩnh và đường lối hoạt động của mình trong Đại Đạo.

173 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, CQPTGL, . . .

*Hiếu mình, hiếu bạn, hiếu vấn đề mới phân định phạm vi nghiên cứu chương trình giáo nhưn hoằng đạo. Chí tâm chí quyết cùng nắm tay nhau mới đủ sức mạnh tạo thành luồng gió mới thổi vào cánh buồm cứu độ của Đại Đạo kỳ ba. Con thuyền sẽ lướt dạt ra khơi sớm vượt qua bờ giác ngạn làm tròn sứ mạng đặt để của Thiên cơ.”*¹⁷⁴

2.3. Con người Đại Đạo và ý thức hệ Cao Đài

Con người Đại Đạo đóng vai trò quyết định trong việc thực tiễn hóa ý thức hệ Cao Đài

2.3.1. Con người Đại Đạo vừa là mục tiêu tiến hóa mà Đại Đạo đặt ra trước nhân loại, vừa là điều kiện nhận lãnh quyền pháp cứu độ kỳ ba từ Đức Thượng Đế Chí Tôn

Mục tiêu tiến hóa mà Đại Đạo đặt ra trước con người, như đã thấy khi phân tích những phẩm chất mà con người có thể và phải đạt được, chính là phải xứng đáng một chủ thể trong Tam Tài. Đó là người thông thiên, đạt địa, đương nhiên phụng sự nhân sanh.

Được như thế, con người sẽ được Thượng Đế chọn trao quyền pháp, trở nên một **thiên mạng** trong Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Chí Tôn từng dạy :

*“Giữa thời nhiễu nhương ly loạn, các con phải hết sức giác ngộ, công phu luyện kỹ để trực nhận chân tâm đại ngã, không thị hiếu vọng tâm mới đủ thần lực hòa đời hợp đạo cải hóa nhân tâm.”*¹⁷⁵

Vai trò của con người Đại Đạo trong Tam Kỳ Phổ Độ là người sứ mạng lịch sử, đứng đúng vào vị trí trung chánh nơi điểm giao hội của trục năm ngang là sứ mạng vi nhân và trục thẳng đứng là Sứ mạng đại thừa. Nơi đó người sứ mạng sẽ thọ nhận được Quyền pháp của Đức Chí Tôn (đặc biệt của cơ cứu độ kỳ ba), làm tâm điểm vẽ nên một vòng tròn bao quát đại cuộc cứu thế.

2.3.2. Sứ mạng của con người Đại Đạo là tận độ vô phân biệt

Con người Đại Đạo với ý thức sứ mạng đứng trước thời kỳ lịch sử **hạ nguồn** của nhân loại đang diễn tiến là đối trị với căn bệnh đánh mất bản vị làm người, cá nhân đang tự hoại, tự vong thân; xã hội chà đạp lẫn nhau; dân tộc kỳ thị, các quốc gia xung đột đe dọa nhau, chiến tranh tàn sát.

Phương thức cứu chữa là xây dựng lại **Bản thể đại đồng nhân loại** từ những hạt nhân là con người toàn diện về nhân sinh lẫn tâm linh, từ những cộng đồng phát huy văn hóa đạo đức, từ những quốc gia dân tộc văn minh trên nền tảng nhân bản.

Đó là những chất liệu phục sinh tánh mạng cho nhân loại bằng nguyên lý **quy nguyên phản bổn**, đặt định con người vào quỹ đạo tiến hóa, quy chiếu nhân tâm về thiên tâm, phối kết tiểu ngã vào Đại ngã.

¹⁷⁴ Chư Tiên Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 14-02 Giáp Dần (07-03-1974)

¹⁷⁵ Đức Chí Tôn, CQPTGL, 18.02.At Sứ, 07.4.1985

2.3.3. Phương thức thực hiện ý thức hệ Cao Đài: Xây dựng bản thể đại đồng nhân loại

Danh từ “bản thể” thường dùng chỉ cái gốc chung nhất, từ đó mọi hiện tượng, mọi vật thể được sanh ra và phát triển thành vô vàn hình thái, nhưng vẫn luôn luôn ẩn tàng phẩm chất của cái gốc chung này.

Ví dụ, nước biển là bản thể của hơi nước, của mây, của nước mưa, của suối, sông rạch; cái phôi đầu tiên của sinh vật, là bản thể của tất cả các tế bào, của tất cả các mô, các cơ quan trong cơ thể sinh vật đó.

Còn bản thể nhân loại theo nghĩa “tính người” mà nói, là cái nhân bản phát sinh trước nhất khi nhân chủng tiến hóa đến một nấc thang nhất định nào đó.

Kinh điển Đạo học gọi Bản thể của vũ trụ là Vô Cực – Thái Cực. Đạo Học Chi Nam viết:

“Nguồn gốc vũ trụ, người vật, đông tây, nay và xưa, ai cũng công nhận trong Kiền Khôn thế giới có một Bản Nguyên Chủ Tế làm trung tâm điều lý. Người vật bởi đó mà ra, vạn vật bởi đó mà vào. Thái Cực chủ tế tự thân, gồm cả các pháp vô lậu, nghĩa là Tự thể của Đạo chơn thiết, hằng hữu tuyệt đối. Về phần dụng (thì cái Bản nguyên đó) hiện ra vũ trụ, người vật, sự mâu nhiệm cực kỳ thâm vi, cực kỳ xảo diệu, không thể lấy ngôn ngữ để diễn tả, lấy tư tưởng mà hình dung.”¹⁷⁶

Vậy tuy bản thể là Tuyệt đối thể, nhưng tùy giai đoạn vận động, biến dịch của vũ trụ vạn vật mà bản thể có một danh xưng tương ứng.

Nếu xét trên bình diện lịch sử tiến hóa của nhân loại, thì tuy mỗi dân tộc có một nền văn minh hay bản sắc văn hóa riêng, nhưng cái chung của những nền văn minh văn hóa ấy là những giá trị chân thiện mỹ được toàn nhân loại chấp nhận và nâng cao trên từng nấc thang tiến hóa. Tất cả đúc kết thành Bản thể đại đồng nhân loại. Bởi vậy, những gì gọi là tiến bộ, là tối tân, là phát minh, chỉ có giá trị thực sự khi nào nó thực sự phù hợp với Bản thể đại đồng nhân loại. Nghĩa là ở đâu và lúc nào, người ta cũng chấp nhận, cũng đồng cảm với mọi bản sắc biểu hiện được Bản thể đại đồng hàm ẩn trong văn minh văn hóa của các dân tộc.

Do vậy, Bản thể còn có ý nghĩa là cái tổng thể làm điều kiện cho sự phát sinh, biến dịch của mọi cá thể mà vẫn luôn luôn có mối tương quan với tổng thể ấy. Nên Bản thể đại đồng nhân loại là Bản thể trong lĩnh vực nhân sinh, dưới cái nhìn tổng thể thực tại nhân loại. Và Bản thể đại đồng này, truy nguyên vẫn có mối tương quan sâu xa bất biến với Bản thể tuyệt đối của vũ trụ.

Thế nên nói cho cùng, Bản thể đại đồng chính là Nhân bản. Nhân bản có giá trị trường cửu và phổ quát nhưng những biểu hiện của nó, những nội dung hình thức phát huy từ nó thì vô vàn và nảy nở không ngừng ở khắp nơi và trong mọi dân tộc, mọi con người. Tất cả được xem là thuộc về Bản thể đại đồng nhân loại bởi vì đó là tinh hoa của loài người, vừa đánh dấu mức tiến hóa vừa thúc đẩy con người tiến hóa.

¹⁷⁶ Đạo Học Chi Nam; Chương 1, Tiết 2, Mục 2.

Ngược lại, những khuynh hướng phi nhân bản trá hình dưới lớp vỏ “hiện đại”, “khoa học”, “phát minh”,... để kích thích dục vọng con người, chỉ tồn tại nhất thời, và đương nhiên, không thể thuộc về Bản thể đại đồng nhân loại.

Lịch sử loài người đang đến thời kỳ phân hóa cùng cực, mối quan hệ giữa người và người, giữa các đoàn thể, giữa các quốc gia dân tộc, ngày càng rạn nứt do trở nên vị kỷ, độc tôn, kỳ thị, thù địch, không còn nhìn nhận nhau bằng một giá trị đại đồng nào. Hậu quả đưa đến bạo lực, tội ác, chiến tranh. Thế nên, muốn lập lại hòa bình an lạc cho thế giới nhân loại, giáo lý Đại Đạo đã nêu rõ con đường quy nguyên phản bổn, và khẳng định rằng không còn con đường nào khác.

Quy nguyên là trở về gốc:

Cái gốc của các chủ thuyết chính trị chân chính là vì dân, tức lấy dân làm gốc.

Cái gốc của các giáo thuyết chân chính là sự hoàn thiện hóa con người, tức lấy sự hoàn thiện làm gốc.

Cái gốc của mỗi dân tộc là truyền thống văn hóa đạo đức, vậy văn hóa đạo đức là gốc.

Cái gốc của mỗi cá nhân là lòng thương người, vậy nhân ái là gốc.

Tóm lại, con đường quy nguyên sẽ đưa con người trở về lương tâm để gặp nhau trong tình nhân ái, trên nền tảng văn hóa đạo đức của cộng đồng dân tộc và nhân loại.

Vậy Bản thể đại đồng nhân loại có thể biểu diễn bằng sự kết hợp các cấu thể:

Lương tâm (Nhân bản) + Văn hóa đạo đức dân tộc + Văn minh nhân loại

Cuối cùng Bản thể đại đồng nhân loại cũng nằm trong Đạo, tức trong Bản thể của vũ trụ vạn vật.

CHƯƠNG 5.

TỪ Ý THỨC HỆ

HƯỚNG ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

Kể từ lúc Kitô Giáng Sinh, lịch sử nhân loại đã trải qua một kỷ nguyên gần 2.000 năm. Do những sự kiện lịch sử, những chuyển biến lớn lao trải qua suốt 20 thế kỷ ảnh hưởng đến cuộc sống tinh thần và vật chất của toàn nhân loại mà các sử gia ghi nhận đó là một kỷ nguyên.

Những kỷ nguyên này là một thời đại nối tiếp các kỷ nguyên trước cũng như sẽ thúc đẩy sự ra đời của kỷ nguyên sau.

Kỷ nguyên 2.000 năm này có những đặc điểm, nhất là những đặc điểm trong những năm sau cùng của nó khiến cho các bậc lãnh đạo tôn giáo, các nhà viết sử, các nhà khoa học học xã hội xác định trải qua một khúc quanh lịch sử lớn lao để bước vào một kỷ nguyên mới và kỷ nguyên đó chính là kỷ nguyên Thánh Đức.

Vậy chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu kỷ nguyên mới này hầu bản thân mỗi người có sự chuẩn bị tinh thần thích ứng nhất là mỗi chúng ta là một tín đồ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta đã được các Đấng Khải ngộ về cơ cấu độ kỳ ba và sứ mạng xây dựng kỷ nguyên Thánh Đức gần kề.

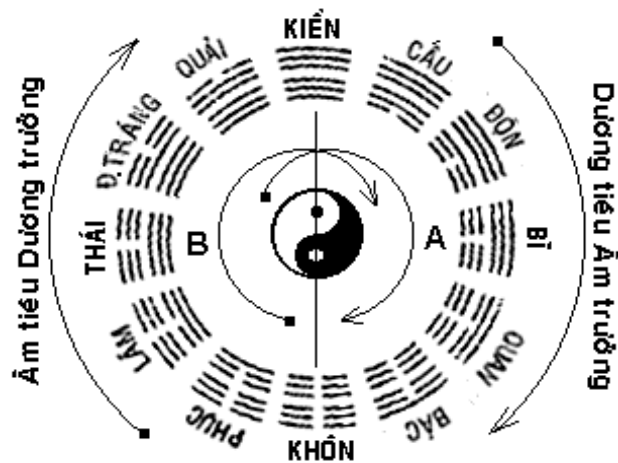
1. KHÁI NIỆM VỀ KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

1.1. Kỷ Nguyên Thánh Đức là một thời đại trong chu trình những thời đại của lịch sử nhân loại

Kỷ nguyên thánh đức bắt đầu lại một chu kỳ mới của lịch sử phát triển tiến hoá của nhân loại. Đó là một quy luật tất yếu.

Quy luật doanh hư – tiêu trường : Luật doanh hư – tiêu trường là luật tuần hoàn trong cuộc sanh hóa-tiến hóa không ngừng của vũ trụ. Trong thế giới hữu hình, vạn vật phát triển đến cao độ (doanh) sẽ suy thoái dần dần (hư). Khi suy thoái đến cùng cực (tiêu), lại bắt đầu phát triển trở lại (trường) nhờ còn bảo tồn được một yếu tố cơ bản của sự sanh hóa. Ví như thảo mộc, từ cái hạt nhỏ, khi hội đủ các điều kiện sẽ nảy nở trường thành trở nên một cây to. Sau thời gian đơm bông kết quả sum xuê hết mùa này đến mùa khác qua nhiều năm tháng, cây già cỗi sẽ lụn tàn, để lại những chiếc hạt nằm trong lòng đất. Rồi đến lúc mưa thuận gió hòa, chiếc hạt sẽ nảy mầm để lớn lên thành một cây to mới.

Dịch lý gọi đó là luật Dương tiêu – Âm trường và Âm tiêu – Dương trường. Khảo sát vòng Dịch Thập nhị quái khí, tức diễn tiến của Dịch trên 12 quẻ căn bản sẽ thấy rõ quy luật ấy trong vũ trụ vạn vật. (xem hình)



Ứng dụng vào lịch sử nhân loại, nếu xem thời Kiền là thời cực thịnh, thì thời Bác là thời cực suy. Thịnh là thời kỳ lịch sử an lạc thái bình, đạo đức được tôn trọng, đề cao. Suy là thời kỳ khốn đốn loạn lạc, lòng người nham hiểm, đạo đức lu mờ. Nhưng luật tiến hóa không dừng lại để loài người phải chịu hủy diệt hoàn toàn. Sau thời kỳ đào thải những gì trái nghịch với đạo lý, với thiên cơ, lương tâm loài người sẽ thức tỉnh, sẽ tìm về con đường phục hồi lẽ sống an nhiên tự tại và thái hòa giữa người với người, và hơn nữa hòa hợp với thiên nhiên trời đất. Đó là thời Phục sau thời Bác. Đó là sự khởi đầu **kỷ nguyên thánh đức**, cũng là mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

1.2. Thế giới nhân loại ngày nay đang ở cuối thời kỳ phân hóa cùng cực.

Sự phân hóa của thế giới nhân loại ngày nay được giáo lý Đại Đạo đánh giá là **cùng cực** vì sự phân hóa ấy thể hiện khắp nơi, ở mọi quy mô rộng hẹp và dưới mọi hình thức có thể có.

Trong xã hội nhân loại, sự nảy sinh nhiều giai cấp, nhiều tén ngưỡng, nhiều quan niệm sống khác nhau,... đã tạo ra những mâu thuẫn dai dẳng, có lúc âm ỉ, có lúc bộc phát, gây chia rẽ, xung đột không ngừng.

Giữa các dân tộc, nạn kỳ thị màu da sắc tóc; kỳ thị tôn giáo; chính sách xâm lược bằng mọi hình thức trá hình đã và đang gây ra nhiều cuộc chiến tranh cục bộ hay bạo lực liên tiếp giết hại sanh linh ngày càng dữ dội, thậm chí đến mức diệt chủng.

Trên toàn thế giới, các quốc gia phân ly thành nhiều khối do ảnh hưởng kinh tế, chính trị, tôn giáo, văn hóa. . . thường xuyên xảy ra những cuộc đối đầu căng thẳng, bất hợp tác trên nhiều lãnh vực, thậm chí phá hoại lẫn nhau, luôn luôn đe dọa hòa bình thế giới.

1.3. Kỷ nguyên thánh đức là ước vọng của loài người phù hợp với thiên cơ

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

Như nêu trên, nhân loại đang ở vào thời Bác của Dịch lý, mà:

“Thời Bác là thời tiêu, thời loạn, thời mà đạo đức suy đồi, lòng người đắm mê trong bế tục, không còn nhớ nhân tâm, đạo đức gì nữa. Thời Bác ứng cho cơ tận diệt buổi Hạ nguơn.

*Sau lúc Bác sẽ chuyển qua thời Phục. (...) Trong thời gian quá dài, nhân loại sống trong cảnh quẩn quại, đen tối, khổ đau. Cơ Trời tuần hoàn xây chuyển, nên Tiên Phật lâm đàn mở Đạo, tái tạo cuộc thế, nhân loại sẽ sống trong cảnh an lạc đại đồng. (...) Đó là Âm cực thì Dương sanh, nên gọi là Phục.”*¹⁷⁷

2. HIỆN TRẠNG VÀ XU HƯỚNG CỦA THỜI ĐẠI CHÚNG TA

2.1. Hiện trạng của nhân loại

2.1.1. Con người ở giữa hai cực đoan của khoa học và đạo giáo

Nhân loại đang ở giữa hai cực đoan của khoa học và đạo giáo.

Ở cực đoan khoa học, con người sùng bái khoa học, nhưng khoa học không thể tìm ra biến thể của vạn vật. Khoa học không thể trình bày trực tiếp và trọn vẹn các thực tại. Hậu quả là con Người phải làm việc đầu tắt mặt tối để được hưởng thụ thành quả của khoa học mà không tìm thấy lý tưởng cho kiếp người. Con người bị cơ giới hóa, bị vong thân.

Ở cực đoan đạo giáo, con người tôn thờ thần tượng hay Thượng Đế nhưng không làm sáng tỏ được giáo lý cao siêu, đạo giáo trở thành một sự đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng đơn thuần. Như thế đạo giáo cũng làm cho con người vong thân; không khái ngộ ở con người một khả năng tiến hóa ngược lại trở nên nô lệ của thần quyền. Hậu quả là có sự cố chấp kỳ thị giữa các tôn giáo khác nhau làm cho nhân loại bị chia rẽ trầm trọng. Tôn giáo không tìm thấy ánh sáng minh triết của Thượng Đế nơi Con người mà lại đổ kỵ với khoa học nên làm cản trở bước tiến hóa của nhân sinh.

2.1.2. Con người mất niềm tin

- + Không lý tưởng: sa đọa và tự hủy.
- + Kỳ thị - bất công - đau khổ: chối bỏ cuộc đời, thù hận cuộc đời.

2.1.3. Con người đánh mất chủ vị nhân bản – mất tình thương

Con người lấy địa vị giai cấp hay sự giàu có của quốc gia để tự tôn và chinh phục : gây ra đau khổ cho xã hội và chết chóc cho các dân tộc.

Con người đem giáo điều mê hoặc giáo dân gây ra các cuộc “Thánh chiến” đẫm máu.

¹⁷⁷ Thánh giáo số 3C, 16.7.1965, Minh Lý Thánh Hội

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

Con người kỳ thị màu da, kỳ thị dân tộc tận trong xương tuỷ, trở bên tàn bạo mất nhân tính.

2.2. Xu hướng mới của thời đại

Có thể thấy được bốn xu hướng tích cực của thời đại ngày nay.

Xu hướng thứ nhất, là muốn thực hiện một **cộng đồng xã hội** có bình đẳng giữa người và người thực sự. Cần lưu ý về ý nghĩa hai chữ “cộng đồng”: tương sinh hai chiều hay đa phương chứ không phải một chiều.

Xu hướng thứ hai, là muốn thực hiện một **cộng đồng thế giới** có nghĩa vụ bảo vệ cuộc sống hòa bình chung và mọi người có quyền hưởng đồng thời biết thực hiện những tiến bộ của loài người cho cuộc sống của mình. Ta có thể tìm thấy một ví dụ về xu hướng này qua tuyên ngôn của hội nghị ALMATA năm 1978 về sản sóc sức khỏe con người. Những ví dụ khác có thể được tìm thấy qua những tổ chức từ thiện không biên giới.

Xu hướng thứ ba, là nhằm mục tiêu cơ bản nhất cho mọi hoạt động của các quốc gia là phục vụ con người và phục vụ toàn thể loài người; xóa bỏ bất công giữa các quốc gia trên mọi lãnh vực.

Xu hướng thứ tư, là đề cao lòng nhân đạo, phát huy di sản văn hóa của mọi dân tộc như di sản chung của nhân loại.

2.3. Xu hướng mới của các tôn giáo

Các tôn giáo cũng thể hiện một xu hướng mới: hướng tới sự cộng tác, liên kết.

Phái Vệ Đàn Đà, thông qua Đại sư Vive Kananda, đã tuyên bố:

“Nếu bạn tìm một tôn giáo toàn thế giới có thể áp dụng cho mọi người, thì tôn giáo đó không phải là một cuộc chấp nối sông những tín ngưỡng khác nhau mà nó phải lấy những tín ngưỡng đó tạo thành một tổng thể, phải bao gồm mọi trình độ tôn giáo.”¹⁷⁸

Giáo hội Thiên Chúa Giáo La Mã, trong bản Tuyên ngôn “Thời đại chúng ta” của Công đồng Vatican II (1964), đã viết:

“Trong sứ mạng phát động sự hiệp nhất và tính bác ái giữa mọi người và hơn thế nữa giữa các dân tộc, hội thánh, trong bản tuyên ngôn này, trước hết xét đến cái mà mọi người đều có như một di sản chung và nó thúc đẩy tất cả cùng sống định mệnh của mình.”¹⁷⁹

Trong Cao Đài giáo, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

“Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm “quyền pháp”. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể đạo cứu thế.

178 Vivi Kananda, Nhất nguyên thế giới, Thạch Trung Giả dịch, tr.228

179 Thiệu Cẩm; Kitô giáo với các tôn giáo khác, tr.11

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

(...) Quyền pháp đạo thực thể cứu thế phải có trách nhiệm trên toàn thể nhân loại. Không phải chỉ giải quyết vấn đề tâm linh, chính là giải quyết toàn diện cá thể con người.”¹⁸⁰

3. SỬ MẠNG TAM KỶ PHỔ ĐỘ ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

Đức Chí Tôn mở Tam Kỳ Phổ Độ để xây dựng kỷ nguyên thánh đức, phù hợp với quy luật tuần hoàn của vũ trụ. Cốt tủy của Tam Kỳ Phổ Độ là phục hưng chơn truyền Đại Đạo. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo viết:

“Đạo phục hưng là vì lòng bác ái, từ bi của Cao Thượng Chí Tôn thấy cuộc tuần hoàn hầu mẫn , cơ dĩ định cận kề, không **lẽ** để đám con phải chung chịu trong cuộc tang điển thương hải, **mà** bị chôn lấp cả xác hồn, nên mới giáng thể phục hưng chơn truyền để chỉnh đốn đời u lệ trở lại đời Thuần Nghiêu..”

... Vậy cách lập giáo của Chí Tôn cũng không chi lạ, chỉ noi theo tam giáo trước mà làm quy củ **chuẩn thẳng** rồi đem gom về một mối chánh” (ĐTCG, 1955.tr.89).

Như đã được trình bày trong một chương trước đây, Cơ Đạo Kỳ Ba được vận hành qua ba trọng điểm:

dung hòa tổng hợp tinh hoa của nhân loại,
xây dựng con người chính danh chính vị,
thiết lập quyền pháp

Ba trọng điểm đó hợp thành ba động năng để chuyển đưa nhân loại trở về kỷ nguyên Thánh đức (Thượng nguơn), hầu hoàn thành chu trình tiến hóa của các Tiểu linh quang hạ thể đã trải suốt Tam Nguơn.

Tiền đồ của kỷ nguyên mới có thể phát họa dựa trên hệ quả vận hành ba động năng đó như sau:

CƠ ĐẠO KỶ BA	KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC
DUNG HÒA TỔNG HỢP TINH HOA NHÂN LOẠI	THỂ GIỚI ĐẠI ĐỒNG
XÂY DỰNG CON NGƯỜI CHÍNH DANH	NHÂN LOẠI TIẾN HÓA
THIẾT LẬP QUYỀN PHÁP	THIÊN NHƠN HIỆP NHỨT

180 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Nam Thành TT,01.01.K.Dậu, 1969

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

3.1. *Sứ mạng hiệp nhất nhân loại*

Vì kế tục Nhất Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ, nên Tam Kỳ Phổ Độ phải có sứ mạng phục hưng. Còn đứng trước tình trạng phân ly cùng cực của **Hạ nguồn**, cơ đạo kỳ ba phải có năng lực hợp nhất nhân loại. Nên Đức Chí Tôn dạy:

“Thầy đến lần ba này làm cho nhơn loại khắp trên mặt địa cầu được sống lại, ơn cứu độ lan chảy khắp năm châu. Trước đây năm, sáu mươi năm, các con cũng thấy các tôn giáo giống như ngủ mê, mà từ ngày được đạo Thầy hoằng khai, thì các tôn giáo lần lượt chấn hưng. Sự sống đó chẳng những đến cho các con mà đến khắp hoàn cầu, nên phong trào đạo đức đâu đâu cũng sống dậy.”¹⁸¹

“Thầy đem đạo đến thế gian này để cứu rỗi tất cả vạn linh chớ không phải vì một sắc dân nào. Vì thế nên ngày nay đã đến lúc cần phổ cập Đạo Thầy cho tất cả nhân loại để chúng nó biết Thầy hiểu Đạo mà tìm lại nguồn gốc của tình thương để hầu sớm chấm dứt cảnh tương tàn tương sát”¹⁸²

3.2. *Sứ mạng cứu độ toàn diện cá thể con người (từ nhân sinh đến tâm linh)*

“Ý thức hệ đã ràng buộc con người với con người trong thế giới hiện hữu. Dầu muốn hay không muốn thì tâm vật song hành, hai phương diện trong một con người. Là vật không có tâm, bỏ tâm không có vật. Thế nên sứ mạng đại thừa là thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh hòa mình trong xã hội nhân loại. Thế dụng ứng biến hình danh công cụ, tâm vật bình hành. Tất cả đều hoàn hảo trong một cuộc sống ung dung tự do tự tại.”¹⁸³

4. XÂY DỰNG CON NGƯỜI THÁNH ĐỨC

Phương pháp căn bản để xây dựng kỷ nguyên thánh đức là xây dựng con người thánh đức

4.1. *Cốt tủy của con người thánh đức là Nhân bản*

Để phục hồi nhân bản, trước hết Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đề ra những mục tiêu sơ yếu nhất mà mọi người đều có thể thực hiện được.

4.1.1. Quay về gốc bản thân

Trước hết, con người phải quay về gốc của bản thân:

*“Một Trời, một Đất, một lòng tin,
Biết đạo, trước tiên, biết được mình,
Mới biết sống đời là sống đạo,
Đại Thừa sứ mạng rất phân minh.”¹⁸⁴*

181 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế; Bát Nhã Thiền Đường (Long Hải), Tuất thời, 13-05 Giáp Dần (02-07-1974).

182 Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn – 14.1. Bính. Ngọ – 04.02.1960.

183 Đức Quan Âm Bồ Tát; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-07 Đinh Tỵ (29-08-1977).

184 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Hợi thời, 15-01 Nhâm Tuất (08-02-1982).

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

Nhờ biết mình là một tiểu vũ trụ, con người có thể tự vận dụng năng lực và trí tuệ để thực hiện đời sống an lành, sáng tạo, văn minh cho bản thân và xã hội, đất nước.

4.1.2. Quay về gốc của tinh thần: sự yên tĩnh.

Sự yên tĩnh đem lại sự tự chủ và minh triết cho con người. Nếu lòng người bất an, tình người nông nổi, ý người dục vọng, thì người sẽ hành động sai quấy theo cảm tính; từ đó mất tự chủ, không còn sáng suốt.

*“Thân ở tục lòng trần chẳng nhiễm,
Tập hằng ngày tu niệm gìn tâm,
Lọc lừa để tránh sai lầm,
Việc hành chánh đạo vui thầm luôn luôn.*

*Còn ở thế vai tuồng thế sự,
Tùy cơ duyên cư xử cho xong,
Dùng phèn nước đục lóng trong,
Tập rèn tư tưởng tâm hồn thanh cao.*

*Dù ở chỗ nơi nào cũng thế,
Tiếng thị phi chớ nệ chê khen,
Ao bùn kia gắm bóng sen,
Ngàn năm muôn kiếp chẳng phen nhiễm bùn.”¹⁸⁵*

*“Hành đạo hư nên tự bởi mình,
Lánh xa sắc tướng với âm thanh,
Thường hành nhứt dụng chung như thi,
Thanh tịnh tâm trung rán giữ gìn.”¹⁸⁶*

4.1.3. Quay về gốc của đạo đức: Nhân đạo

Nhân đạo là đường lối đạo đức căn bản tối thiểu để giữ tư cách làm người. Nhân đạo không ngoài Ngũ đức: Nhân-Nghĩa-Lễ-Trí-Tín, hay Bát bửu: Hiếu-Đễ-Trung-Tín-Lễ-Nghĩa-Liêm-Sĩ:

*“Hiếu, đễ, trung, tín vẹn gìn,
Lễ, nghĩa, liêm, sĩ, phục sinh đạo nhà.*

*Hiếu danh phận đạo là duy nhứt,
Hiếu nghĩa nhân thi thực chu toàn;
Hiếu còn tỏ rạng bốn phang,
Hiếu nhân nguồn cội con đàng vi tiên.*

*Đễ là phải thuận giềng mối đạo,
Đễ là hòa thuận thảo đệ huynh;*

185 Đức Vạn Hạnh Thiền Sư; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 08-04 Canh Tuất (12-05-1970)

186 Đức Vạn Hạnh Thiền Sư; Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 08-04 Canh Tuất (12-05-1970)

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

*Đẽ là chung thuận đời tình,
Đẽ ghi tạc dạ tạo hình thức nên.*

*Trung với Đạo lập nền cổ giáo,
Trung dung là cấu tạo quân bình;
Trung đạo tội phước nhục vinh,
Trung hòa chủ đích vẹn gìn như nhiên.*

*Tín đức buộc ở tiền như hậu,
Tín vốn người đã tạo tín nhân;
Tín là một vị thuốc thần,
Tín vô bất lập mọi phần khó nên.*

*Lễ là gốc tảng nền nhơn loại,
Lễ vẹn gìn quấy phải phân minh;
Lễ là ngăn chặn đời tình,
Lễ giáo bất tại phân minh cho đời.*

*Nghĩa vốn phải trau dồi chí khí,
Nghĩa đệ huynh hữu thi hữu chung;
Nghĩa là ẩn tạc chí hùng,
Nghĩa là ngọn đuốc rọi cùng tối tăm.*

*Liêm khiết vốn phương châm nhơn phẩm,
Liêm chánh là tối thậm tối cần;
Liêm thanh sử luận cân phân,
Liêm trực tồn tại nơi trần đề nêu.*

*Sĩ là rõ mọi điều vinh nhục,
Sĩ ấy là gạn đục lọc trong;
Sĩ là biết hổ nơi lòng,
Theo đường chánh đạo ngự phần bửu châu.*

*Tám món báu, sử hầu lưu lại,
Thảo thuận phân, quấy phải đạo nhà;
Cùng chung một cội đức cha,
Vạn thù nhứt bốn dung hòa ý riêng.*

*Nền chánh đạo Phật Tiên Thánh dạy,
Lễ nhiệm màu thời đại Hạ Nguơn;
Công, dung, ngôn, hạnh tảng nền,
Giữ gìn vẹn vẽ mới nên phẩm người.”¹⁸⁷*

4.1.4. Quay về gốc của cộng đồng dân tộc: truyền thống cổ truyền dân tộc.

Truyền thống cổ truyền dân tộc là một yếu tố của Nhân bản:

187 Đức Giác Thế Đạo Nhơn, Huồn Cung Đàn, 01.5. At Tỵ (30.5.1965)

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

“Ở nhân loại, muốn đi đến chỗ gọi là năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà, trên bình diện tinh thần và thể chất, cũng không bỏ qua được nguồn gốc dân tộc, vì nó là căn đề, là phần tử của quả đất mệnh mông.”¹⁸⁸

*“Trở về nguồn cội tổ tông,
Đó là cái đạo ở trong mỗi trò”¹⁸⁹*

4.1.5. Quay về gốc của nhân loại: Thượng Đế Tính

“Cái thánh thiện của con người không riêng cho ai mà ai cũng có, nên sự tương hệ tương quan như một mạng lưới vô hình đang trùm khắp, như nguồn nước từ trên chảy xuống rưới chan, như không khí một bầu hít thở dưỡng nuôi, lại cùng một mảnh hình hài không sai không thác. Đó là Đạo tự nhiên sinh, Đức tự nhiên súc. Con người có hiểu được lẽ sinh súc đó thì sẽ sống một đời sống bình thường tịnh lạc với trách nhiệm đương nhiên.”¹⁹⁰

Trách nhiệm đương nhiên ấy chính là sứ mạng vi nhân hay nghĩa vụ làm người vậy.

*“Sống lại lòng mình hồi thế nhân,
Quay về Thượng Đế tính đơn thuần;
Không gây tham vọng không oan trái,
Nước mạnh dân an bởi hợp quần”¹⁹¹*

4.2. Muốn phục hồi nhân bản cho nhân loại, phải có hàng sứ mạng đại thừa

Muốn giác ngộ người đời, phục hồi nhân bản, phải có bậc sứ mạng đại thừa, nghĩa là hàng hướng đạo Thiên ân.

4.2.1. Bậc sứ mạng Đại thừa là bậc phá chấp hoàn toàn.

Bậc sứ mạng Đại thừa là bậc phá chấp hoàn toàn, nghĩa là không còn chấp ngã, chấp nhân, chấp pháp.

4.2.2. Bậc sứ mạng Đại Thừa là bậc thấy “chính mình là Đạo”.

Bậc sứ mạng Đại Thừa là bậc “tự làm sáng tỏ điểm Đạo để phá tan những cái tối tăm bản ngã dày đặc làm sai lầm phân ly”.

“Các con phải nhập được Đạo ở chính mình rồi mới được sứ mạng Thiên ân”¹⁹²

4.2.3. Bậc sứ mạng Đại Thừa là “người làm cho kẻ thù trở nên thân”

188 Đức Phan Thanh Giản, TGST/1970-71, tr.213, Trúc Lâm Thiền Điện, 08.4. Tân Hợi (02.5.1971)

189 Đức Lý Giáo Tông, CQPTGL, . . .

190 Đức Lý Giáo Tông, CQPTGL, 25.3.K. Múi (23.4.1979)

191 Đức Lê Đại Tiên, TGST/1970-71, tr.25

192 Đức Diêu Trí Kim Mầu, CQPTGL, . . .

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

Bậc Sứ mạng Đại Thừa là “Người làm cho kẻ thù trở nên thân, người ghét trở nên bạn... xem mình là mọi người, mọi người là mình”.¹⁹³

4.2.4. Bậc sứ mạng đại thừa là người “thay Trời và hành bất tức”

Bậc Sứ mạng đại thừa là người “Thay Trời và hành bất tức”¹⁹⁴

5. KẾT LUẬN CỦA CHƯƠNG 5

Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của kỷ nguyên Thánh Đức. Giai đoạn chuyển tiếp này là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử nhân loại, nhân loại phải trải qua những cơn thử thách dữ dội, tàn khốc. Những mãnh lực phi nhân sẽ hủy diệt lẫn nhau, những tiềm năng chân thiện mỹ vẫn tồn tại để thúc đẩy nhân loại làm một cuộc thay hồn đổi xác.

Nhơn loại đang ở thời kỳ cuối mùa Đông của niên kỷ hành tinh, phải chịu nhiều rét mướt thê lương để bước vào mùa Xuân Thánh Đức:

*“Cánh hoa lại úa tàn, nhụy hoa tan tác để dành phần cho quả hạt tạo thành. Chính vì vậy mà ngày nay từng loạt **cộng nghiệp** đang diễn bày từng lớp người gục ngã trước bão táp phủ phàng của bạo lực chiến tranh, của bạo lực bệnh hoạn sinh tồn, đó là những chiếc lá của cành hoàng mai cuối đông, những cành hoa, nhụy hoa tàn tạ”*¹⁹⁵

*“Những thành phần vô ích cho sự tái lập dinh hoàn, xây dựng đời Thượng Nguơn Thánh Đức sẽ lần lượt nổi chân nhau tự diệt. Những cái hữu ích cho **chánh đạo cứu đời**, những cái còn sử dụng cho giai đoạn kết quả cuối cùng, những cái dùng để lập lại Thượng nguơn mới hy vọng sống còn”*¹⁹⁶

Vậy điểm phúc thay cho những ai có **cơ duyên** hạnh ngộ Tam Kỳ Phổ Độ, là những con ngoan của Thượng Đế được giác ngộ giữa cuộc đời sa đọa được thức tỉnh giữa thế cuộc thảm thương và nhứt là được khai minh, ánh sáng Đại Đạo ở nội tâm, đứng trước ngưỡng cửa Kỷ nguyên Thánh đức chúng ta đương nhiên có sứ mạng phục hồi và bảo tồn nhân vị, phát huy tâm đức để trở nên **con người Thánh đức**. Và hơn thế nữa có sứ mạng thúc đẩy nhân sanh quay về **nhân bản** để đặt chân trở vào con đường tiến hóa nếu không muốn bị thoái hóa đào thải theo quy định vắn xoay của cơ Trời máy Tạo.

193 Đức Lý Giáo Tông, CQPTGL, . . . – Canh Thân, 1980

194 Đức Vân Hương Thánh Mẫu, CQPTGL, . . . – Kỷ Mùi, 1979.

195 Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, TGST/1970-71, tr.5

196 Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Sđd, tr.54

KẾT LUẬN

Quả thật tư tưởng Cao Đài, giáo lý Đại Đạo đã lập thành một Ý thức hệ hết sức sáng tỏ. Ý thức hệ này đặt trên nền tảng một đức tin đạt đạo, một lý tưởng viên dung phổ quát, một sứ mạng đại thừa.

1. Đức tin đạt đạo có nghĩa là một đức tin đặt trên những nguyên lý bất diệt của vũ trụ, phù hợp với những quy luật sinh hóa và tiến hóa của vạn vật, phù hợp với nhân vị nhân năng và mối tương quan giữa Người và vũ trụ, giữa Người và vạn vật, giữa Người và Trời. Đó là một đức tin hết sức nhân bản và khai phóng loài người.
2. Lý tưởng viên dung phổ quát là một lý tưởng không mộng lung ảo vọng, đặt quyền năng con người vào tầm kích vũ trụ nhưng không rời bỏ mục tiêu hoàn thiện hóa thế gian. Lý tưởng ấy muốn đổi thay cuộc diện nhân loại, nhưng trước tiên đòi hỏi ý thức sứ mạng làm người và phát huy tiềm năng nhân bản, đạo đức dân tộc. Nhất là ý thức sứ mạng dân tộc được chọn.

Đó là một lý tưởng phổ quát vì là lý tưởng Đại Đạo, không khép kín trong một tôn giáo hay các tôn giáo, trong dân tộc này hay dân tộc khác; ngược lại nhằm khai phóng trí năng và tâm linh thuộc về bản thể đại đồng đạt đến minh triết, chân tri để cuối cùng phối kết với Đạo với Đại Ngã.

3. Với đức tin và lý tưởng nêu trên, hàng con tin của Thượng Đế sẽ thọ nhận **sứ mạng đại thừa**. Đó là sứ mạng của con người đã “**khai nhập được Đạo**” bằng chánh pháp thiên đạo, đồng thời tự nguyện đương kham cơ cứu độ Kỳ ba trong quyền pháp được ban trao.

Nói một cách khái quát hơn nữa, Ý thức hệ Cao Đài đã chỉ ra hai nguyên tắc trọng yếu cho Cơ đạo và cho Người hành đạo là

QUY NHẤT VI NHÂN

Quy nhất: thực hiện công cuộc hiệp nhất và quy nguyên tất cả những gì đã xa rời bản chất thuần chơn hay công năng tiến hóa của một chủ thể hay của những cộng đồng nhân sanh. Tức là *tái tạo-bảo tồn* sau thời kỳ *phân hóa-đào thải*.

Đức Chí Tôn có dạy:

*“Một là tất cả đó con ôi !
Tất cả biết gom một lẽ Trời;
Mới ứng dụng vào trong thế sự,*

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC

*Không là những chuyện nói đùa khơi”.*¹⁹⁷

*“Cần Khôn trẻ muốn chung cư thất,
Thiên địa con toan động tác thành;
Ngưỡng cửa viên dung là chữ nhất,
Không tìm sao thấy ở hình danh.”*¹⁹⁸

Vi nhân: Công cuộc cứu độ Kỳ ba nhất thiết khắc trị căn bệnh vong bản, vong thân, đánh mất lòng nhân ái, bỏ quên cương vị làm người chân chính. Tóm lại là **phục hồi nhân bản và phụng sự nhân sanh**.

*“Vi nhân tử tài thành nhân vị,
Phật thánh tiên nứt lý do hà;
Vô tư vô dục vô tà,
Từ bi bác ái trung hòa lợi sanh.”*

.....
*Tu chứng giả biến thông vô tận,
Đắc nhất trung trực tấn Cao Đài;
Thiên nhân chánh vị hòa hài,
Vạn đồ cổ vãng kim lai thủ thành.*

*“Thử sứ mạng đương sanh hoằng giáo,
Thị đại thừa thiên đạo tiến tu,
Kỳ khai nhất bốn vạn thù,
Vạn thù quy nhất công phu siêu phàm.”*¹⁹⁹

Cuối cùng xin nhắc lại thánh ngôn Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ:

*“Ý thức hệ chơn chính Đại Đạo đã quá sáng tỏ, làm chói mắt cả thế nhân; rồi nhân thế lại tưởng tượng rằng chân lý của Đại Đạo chỉ là ánh sáng trong tầm mắt hạn hẹp, hay tưởng tượng quẩn quanh của riêng mình mới thật đáng thương. Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài.”*²⁰⁰

Với Ý thức hệ Cao Đài, tức Ý thức hệ Đại Đạo, chúng ta càng khẳng định ý nghĩa mục đích của công cuộc khai minh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ:

*“Người những tưởng Cao Đài xuất thế,
Nào hay đâu Đại Đạo hoằng dương !”*²⁰¹

197 Đức Chí Tôn, sdd. trên

198 Đức Chí Tôn, CQPTGL, Rằm.3.T.Hội, 10.4.1971

199 Trích Huấn từ Đức Chí Tôn, CQPTGL 29.02.M. Ngọ, 06.3.1978

200 Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất Thời, 15-01 Giáp Dần (06-02-1974)

201 Đức Vạn Hạnh Thiên Sư; Trúc Lâm Thánh Đức Thiên Điện, Tuất thời, 07-03 Giáp Dần (30-03-1974)

TỪ Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI ĐẾN KỶ NGUYÊN THÁNH ĐỨC



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. **THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN**. Quyển thứ nhất. Tòa Thánh Tây Ninh. Bản in năm Kỷ Dậu 1969.
- [2]. **THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN**. Quyển thứ nhì. Tòa Thánh Tây Ninh. Bản in lần thứ ba, năm Canh Tuất 1970.
- [3]. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. *Cao Đài Đại Đạo, Chiêu Minh Đàn*. Bản in lần thứ nhì (song ngữ Việt Pháp), năm Canh Dần 1950.
- [4]. **THÁNH HUẤN HIỆP TUYỂN**. Quyển I. Tòa Thánh Tiên Thiên “Châu Minh”. Bản in năm Tân Sửu 1961.
- [5]. **THÁNH HUẤN HIỆP TUYỂN**. Quyển II. Tòa Thánh Tiên Thiên “Châu Minh”. Bản in năm Tân Sửu 1961.
- [6]. **THÁNH GIÁO NGUYÊN BỒN**. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Tài liệu lưu trữ nội bộ, từ 1960 đến 1989.
- [7]. **ĐẠO HỌC CHỈ NAM**. Minh Lý Thánh Hội. Bản đánh máy, lưu hành nội bộ.
- [8]. **THE AMERICAN HERITAGE ILLUSTRATED ENCYCLOPEDIC DICTIONARY**. The American Heritage® Dictionary of the English Language, Fourth Edition (1982), Copyright © 2000 by Houghton Mifflin Company.
- [9]. **MERRIAM-WEBSTER MEDICAL DICTIONARY**. © 2002 Merriam-Webster.
- [10]. WordNet ® 1.6, © 1997 Princeton University.
- [11]. **NHỮNG TIẾNG KÊU LỚN CỦA CHỦ NGHĨA NHÂN BẢN HIỆN ĐẠI**. Mạnh Tường dịch. Ca Dao xuất bản, tháng 03-1969